

Số: 93/DVTHDK-TCKT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Mã chứng khoán: PET

- Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

- Điện thoại liên hệ: (84-28) 3911.7777

Fax: (84-28) 3911.7777

- E-mail: info@petrosetco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/04/2023 tại đường dẫn <https://petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2023

- Lưu: TCKT, VT.

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG BAN TC-KT
TRẦN QUANG HUY

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Lầu 6 Số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 3911 7777 Website: <http://petrosetco.com.vn>

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị năm 2023.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
5. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
6. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
7. Tờ trình thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
8. Tờ trình thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
9. Tờ trình thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, đính kèm Phụ lục phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
10. Tờ trình thông qua Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.
11. Tờ trình thông qua Danh sách các công ty kiểm toán năm 2023.
12. Tờ trình thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022.
13. Tờ trình thông qua Nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023.
14. Tờ trình thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT.
15. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, đính kèm Phụ lục so sánh các nội dung chính điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
16. Dự thảo Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí năm 2023.
17. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2023.
18. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.
19. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

--- Hết ---

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa nhà Petrovietnam 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0300452060 - Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM

Điện thoại: (028) 3911 7777 Fax: 028 3911 6789 Website: <https://www.petrosetco.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Thời gian : 08h00, thứ Ba, ngày 25/04/2023**Địa điểm** : Sảnh SOL, Lầu 7, GEM CENTER, 8 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, Tp.HCM.

STT	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
1	Đón khách (Đăng ký Đại biểu, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử)	Ban tổ chức	08:00-08:30
2	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu	08:30-08:45
3	Khai mạc Tuyên bố khai mạc và giới thiệu chủ tọa; Chủ tọa giới thiệu, thông qua nhân sự Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.	Ban tổ chức	08:45-09:00
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT	09:00-10:30
5	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	Tổng giám đốc	
6	Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Ông Trịnh Thanh Cần/ Nguyễn Quý Thịnh	
7	Thông qua các Tờ trình: ❖ Tờ trình thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; ❖ Tờ trình thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch năm 2023; ❖ Tờ trình thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; ❖ Tờ trình thông qua Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; ❖ Tờ trình thông qua Danh sách các công ty kiểm toán năm 2023;	Đoàn chủ tịch và các Trưởng Ban	

	❖ Tờ trình thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022; ❖ Tờ trình thông qua Nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023; ❖ Tờ trình thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT; ❖ Thông qua Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị; ❖ Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ❖ Các nội dung khác (nếu có).		
8	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết, bầu cử		10:30-11:00
9	Nghỉ giải lao		11:00-11:20
10	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu	11:20-12:00
11	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký	
12	Bế mạc	Ban tổ chức	



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người được ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty/Petrosetco : Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông/người được ủy quyền

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng **29/03/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi Đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có Đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

Quy chế làm việc Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2023

- Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập ban kiểm phiếu.
 - Phát phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu đề Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/ bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho Đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ số đăng ký/mã cổ đông, họ và tên, số phiếu biểu quyết/ bầu cử của Đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028; nhân sự đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

Quy chế làm việc Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2023

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu /Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 29/03/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 98.819.297 cổ phần tương đương với 98.819.297 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì phải có sự tán thành của từ 65% trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Lưu ý:
 - Đại biểu có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Tỷ lệ biểu quyết được tính dựa trên số phiếu biểu quyết của các cổ đông còn lại.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử HĐQT

Quy chế làm việc Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2023

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo ***Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT*** được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các Đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
-----o0o-----

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên:

Mã cổ đông:

08443



TỔNG SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT: 8

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU: 8

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: 0



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

TP.HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

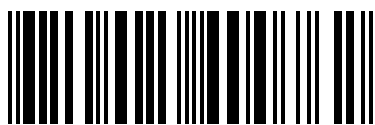
Tên cổ đông:

Mã cổ đông: 08443

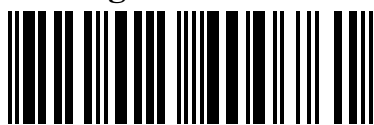
Tổng số phiếu biểu quyết: 8

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

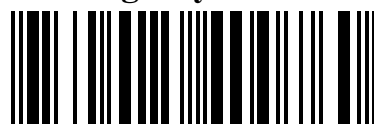
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

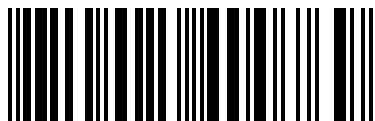


☐ **Không có ý kiến**

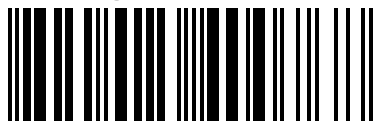


2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

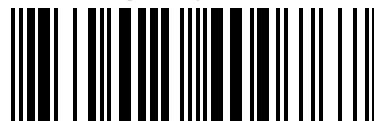
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

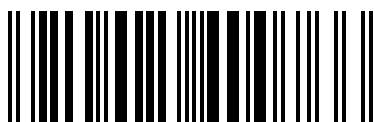


☐ **Không có ý kiến**



3. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

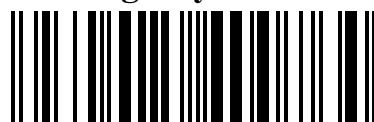
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

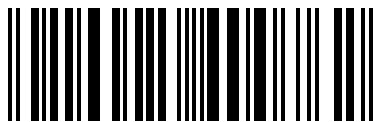


☐ **Không có ý kiến**

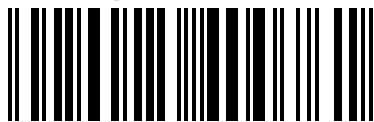


4. Thông qua Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

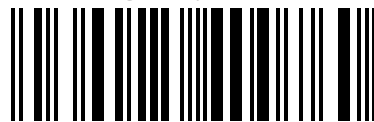
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**



☐ **Không có ý kiến**

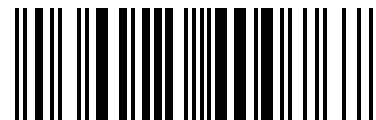
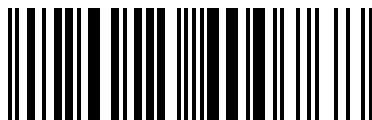


5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch năm 2023

☐ **Tán thành**

☐ **Không tán thành**

☐ **Không có ý kiến**

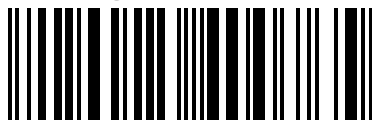


6. Thông qua Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

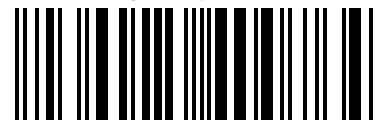
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

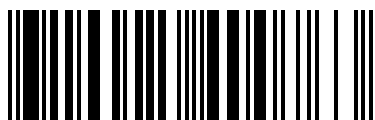


☐ **Không có ý kiến**



7. Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023

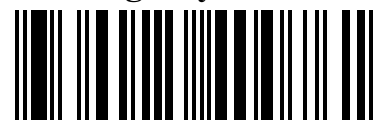
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

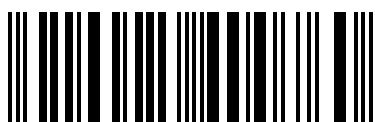


☐ **Không có ý kiến**



8. Thông qua Tờ trình Danh sách các công ty kiểm toán năm 2023

☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

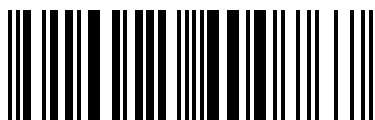


☐ **Không có ý kiến**



9. Thông qua Tờ trình Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022

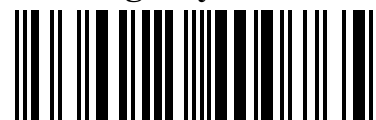
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**

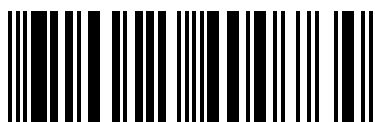


☐ **Không có ý kiến**



10. Thông qua Tờ trình Nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023

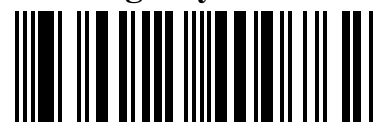
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**



☐ **Không có ý kiến**



11. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

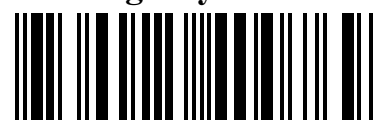
☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**



☐ **Không có ý kiến**

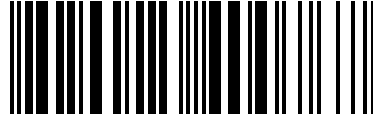


12. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**



☐ **Không có ý kiến**



13. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

☐ **Tán thành**



☐ **Không tán thành**



☐ **Không có ý kiến**



Cổ đông / Người được Ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT



Mã cổ đông: **08443**
Tên Cổ Đông:
Số cổ phần sở hữu: **8**
Số cổ phần được ủy quyền: **0**
Tổng số phiếu bầu (tối đa): **16**

Tôi đồng ý bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	TÊN ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1.	VŨ TIẾN DƯƠNG		
2.	PHÙNG TUẤN HÀ		
	Tổng số phiếu bầu:		

Ghi chú:

- Cổ đông/ Người được ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên thực tế cần bầu cử (02 ứng viên);
- Cổ đông/ Người được ủy quyền nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng;
- Cổ đông/ Người được ủy quyền nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" cho các ứng viên tương ứng.

Cổ đông / Người được Ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
NHIỆM KỲ 2023 – 2028

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí.
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Hôm nay, ngày/...../2023, tại, chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu (*)	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				

(*) Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

.....

....., ngày..... tháng năm 2023

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Lầu 6 Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300452060 – Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Dành cho Cổ đông/nhóm Cổ đông là tổ chức/cá nhân)

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Cổ đông/nhóm cổ đông chúng tôi gồm các cổ đông sau đây:

Cổ đông 1:

Tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:Ngày cấp.....
Nơi cấp.....
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Tỷ lệ:.....%

Cổ đông 2:

Tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:Ngày cấp.....
Nơi cấp.....
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Tỷ lệ:.....%

Cổ đông 3:

Tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:Ngày cấp.....
Nơi cấp.....
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Tỷ lệ:.....%

Cổ đông 4:

Tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:Ngày cấp.....
Nơi cấp.....
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Tỷ lệ:.....%

Cổ đông/Nhóm cổ đông chúng tôi hiện đang sở hữu tổng số..... cổ phần tại
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần
có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đề nghị Quý Công ty cho tôi/chúng tôi đề cử cá nhân sau đây làm thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí nhiệm kỳ 2023-2028:

Họ tên ứng viên:

Địa chỉ thường trú:

Giấy CMND/CCCD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Chức danh đề cử: Thành viên HĐQT

Trân trọng,

Hồ sơ ứng viên gửi kèm gồm:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Các tài liệu khác.

....., ngày ... tháng năm 2023

Đại diện Cổ đông/nhóm Cổ đông đề cử
(Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức))



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Lầu 6 Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300452060 – Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Dành cho Cổ đông/nhóm Cổ đông là tổ chức/cá nhân)

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:..... Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
- Tỷ lệ:%

Đề nghị Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Trân trọng,

Hồ sơ ứng viên gửi kèm gồm:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Các tài liệu khác.

....., ngày ... tháng năm 2023

Cổ đông ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-o0o-

GIẤY XÁC NHẬN - SỞ HỮU CỔ PHẦN

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

(Dành cho cổ phiếu chưa lưu ký)

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PET) tại **ngày 27/03/2023¹**.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Ngày 27/03/2023 là ngày cuối cùng được hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Petrosetco;
Ngày 28/03/2023 là ngày không hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Petrosetco;
Ngày 29/03/2023 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Petrosetco.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần

(Dành cho cổ phiếu đã lưu ký)

Kính gửi: Công ty

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PET) tại ngày 27/03/2023¹.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Ngày 27/03/2023 là ngày cuối cùng được hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Petrosetco;
Ngày 28/03/2023 là ngày không hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Petrosetco;
Ngày 29/03/2023 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Petrosetco.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên :

Ứng cử viên : **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND/CCCD:	, ngày cấp:, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ đến + Từ đến + Từ đến + Từ đến	
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm):	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

THƯ CAM KẾT
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Tôi tên là: Giới tính:
Quốc tịch:
CMND/CCCD/Hộ Chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ chuyên môn:
Là ứng viên được đề cử.

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cá nhân được công bố là trung thực, chính xác.
2. Nếu được các Cổ đông bầu, chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, đóng góp một cách hiệu quả nhất cho sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ngày tháng năm 2023

Người cam kết

.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí như sau:

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- Petrosetco : Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội Đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. CHỦ TỌA TẠI ĐẠI HỘI

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

IV. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Petrosetco:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT năm 2023

60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Petrosetco quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

V. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Petrosetco, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Petrosetco và không nhất thiết phải là cổ đông của Petrosetco;
- Thành viên HĐQT của Petrosetco chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

VI. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bổ sung Hội đồng quản trị.

VII. NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của Cổ đông.
- Việc bầu và bỏ phiếu được bắt đầu khi công tác phát phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu đọc trước Đại hội.

VIII. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - + Mỗi đại biểu dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT năm 2023

- + Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ phiếu).
- + Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

IX. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì Petrosetco sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung số thành viên còn thiếu nhằm đảm bảo đủ số

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT năm 2023

lượng thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Quy định, quy chế về quản trị Công ty.

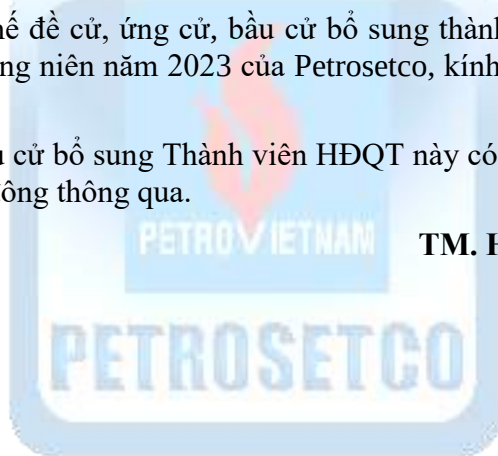
X. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT bao gồm:

- Giấy đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao công chứng: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu nếu là người nước ngoài.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT (theo mẫu).
- Giấy xác nhận tỉ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử (theo mẫu).
- Biên bản họp nhóm và danh sách sách nhóm cổ đông nếu ứng cử viên do nhóm cổ đông đề cử (theo mẫu).
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Petrosetco, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Hội đồng Quản trị Tổng công ty xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2022

Nhìn lại một năm 2022 vừa qua, khi mà các ngành nghề kinh doanh của Petrosetco đều bị ảnh hưởng trực tiếp do những biến động khó lường của nền kinh tế thị trường như áp lực lạm phát tăng cao; tỷ giá ngoại hối, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh. Với kết quả doanh thu hợp nhất đạt **17.543 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế đạt **213 tỷ đồng**, đã cho thấy năm 2022 mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được đúng theo kế hoạch đã đề ra ngay từ đầu năm do nhiều yếu tố bên ngoài tác động, đặc biệt là thị trường tài chính, tuy nhiên Hội đồng Quản trị của Petrosetco đã thực hiện tốt công tác định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh, đồng thời, định hướng rõ nét trong chiến lược tái cơ cấu bộ máy tổ chức tại toàn Tổng công ty, giúp cho việc điều hành và phối hợp triển khai giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên được hiệu quả và sâu sát hơn.

Trong năm nay, các hoạt động của Tổng Công ty tiếp tục được triển khai nhất quán theo các định hướng:

- Quyết liệt tái cấu trúc, thay đổi để phát triển.
- Giữ vững mục tiêu - tầm nhìn với vị trí nhà Phân phối hàng đầu, trong các năm tiếp theo tiếp tục duy trì là một trong số các đơn vị phân phối ủy quyền của Apple và mở rộng thêm các ngành hàng phân phối khác.
- Tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, củng cố và chuẩn hoá lại hệ thống quy trình, quy chế song song với xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, giúp cho công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn.
- Rà soát, thực thi thay đổi tổng thể nội tại toàn Tổng Công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của PETROSETCO.

- Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt dòng tiền.

2. Đánh giá về kết quả thực hiện các định hướng của HĐQT

2.1. Thực hiện tái cấu trúc

- Tái cấu trúc doanh nghiệp là một quá trình cần thiết để đưa doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, thích nghi với môi trường kinh doanh thay đổi và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, nâng cao năng lực tài chính.
- Việc tái cơ cấu được thực hiện thông qua việc xem xét và cấu trúc lại một phần, thậm chí cho toàn bộ Tổng công ty để bộ máy doanh nghiệp được tinh gọn nhẹ hơn, dễ thích ứng, linh hoạt và hiệu quả hơn. Phạm vi công tác tái cơ cấu dựa trên các tiêu chí: mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy và các quy trình thực hiện chức năng nhiệm vụ đã xác định.
- Hơn lúc nào hết vấn đề tái cơ cấu doanh nghiệp, kể cả việc tái cơ cấu thông qua hoạt động mua và xử lý nợ, đang là vấn đề được Ban lãnh đạo Petrosetco lưu tâm thực hiện trong năm 2022, không chỉ tập trung tái cấu trúc ở các Ban chuyên môn Tổng công ty mà ngay cả bộ máy lãnh đạo, CBNV và tổ chức quy trình thực hiện ở các đơn vị thành viên cũng đang được chú trọng rà soát. Đó cũng chính là nền tảng cần thiết để không chỉ giúp cho Petrosetco không bị sụt giảm về năng lực quản trị, hoạt động và cạnh tranh mà còn tạo được sức bật cho các bước phát triển mới trong thời gian tới.

2.2. Giữ vững vai trò nhà phân phối hàng đầu - Tiếp tục là nhà phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam và mở rộng thêm các ngành hàng phân phối khác

- Việc Apple ra mắt sản phẩm Apple 14 series vào tháng 10, đã giúp cho doanh số và lợi nhuận của PETRSETCO sẽ có sự tăng trưởng đáng kể trong quý 4 năm 2022. Mặc dù, thành công đợt bán đầu tiên vào tháng 10, nguồn hàng chính hãng VN/A lại đang rất hạn chế vì chuỗi cung ứng bị đứt gãy do dịch Covid-19 ở Trung Quốc, điều này gây ảnh hưởng lớn tới mảng kinh doanh Iphone toàn cầu.
- Bên cạnh đó, trong năm 2022, các đơn vị nhóm phân phối đã nỗ lực nghiên cứu, tìm kiếm và hợp tác thêm các thương hiệu mới với phân khúc nhiều tiềm năng để cùng tham gia vào chuỗi dây chuyền cung ứng sản phẩm tại thị trường Việt Nam.
- Với phương châm tôn trọng tuyệt đối luật chơi của thị trường, cam kết bảo vệ lợi ích lâu dài của mọi đối tác, tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định mà ở đó các đối tác tham gia đều được hưởng lợi, phục vụ lợi ích trải nghiệm tốt nhất cho người tiêu dùng cuối cùng.

2.3. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP

Trong năm 2022, Odoo – Hệ thống ERP quản trị doanh nghiệp đã được triển khai sử dụng tại các đơn vị thành viên thuộc nhóm dịch vụ phân phối của Petrosetco – nhóm đối tượng ưu tiên áp dụng – đã và đang đem lại nhiều kết quả tích cực trong công tác quản lý khi luôn đảm bảo duy trì đầy đủ thông tin cần thiết dưới hình thức trực quan theo thời gian thực để giúp cho công tác chỉ đạo, ra quyết định nhanh chóng và chính xác, giải quyết được các bài toán về quản

trị kho bãi, xuất nhập hàng hóa, lên đơn hàng, hợp đồng, quản lý khách hàng và theo dõi hiệu suất kinh doanh từng ngày, từng giờ... một cách hệ thống hóa và tự động hóa.

Các cấp quản lý và CBCNV thuộc các đơn vị có thể làm việc mọi lúc mọi nơi trên nhiều nền tảng, thiết bị. Công tác làm việc nhóm, hiệu suất cao được đẩy mạnh, các công việc được nhiều người cùng xử lý song song trên cùng một nền tảng.

Hệ thống vẫn đang được cải tiến từng ngày từ đội ngũ phát triển dự án với chuyên môn cao về khả năng lập trình và tư duy quản trị thông tin, xử lý hệ thống dữ liệu database một cách chặt chẽ và tối ưu nhất. Việc triển khai hệ thống ERP sẽ tiếp tục xây dựng và áp dụng cho tất cả các đơn vị khác trong khối dịch vụ của Petrosetco, để đồng bộ hóa hệ thống quản trị, minh bạch và nâng cao tính chuyên nghiệp trong văn hóa làm việc của doanh nghiệp.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan

3.1. Cổ đông

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022: 213 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2022: 1.206 đồng/cổ phiếu; bằng 41% so với cùng kỳ năm 2021.
- Chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu, được thực hiện trong quý I/2023.

3.2. Khách hàng, nhà cung cấp

- Tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về số lượng lẫn chất lượng. Nâng tầm vị thế của thương hiệu Petrosetco trên thị trường.
- Các dịch vụ của Petrosetco gắn liền với sức khỏe, sự an toàn của khách hàng như dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà, dịch vụ ăn uống, vận chuyển... Những năm qua Petrosetco không để xảy ra bất cứ sự cố nào gây mất an toàn cho khách hàng và luôn mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng là doanh nghiệp, đại lý hay người tiêu dùng cuối cùng.

3.3. Người lao động của Tổng công ty

- Petrosetco luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của Người lao động. Năm 2022, PETROSETCO đã đảm bảo việc làm cho hơn 2.797 Người lao động toàn Tổng Công ty, không để xảy ra trường hợp người lao động nghỉ việc, không có việc làm.
- Trong năm 2022, PETROSETCO đã triển khai thực hiện 5,500 lượt đào tạo cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Người lao động có công việc làm, thu nhập ổn định, phát triển kỹ năng nghề nghiệp ở mức cao nhất có thể, các chế độ phúc lợi được duy trì tốt.
- Thu nhập bình quân trong năm 2022 của người lao động đạt mức 15.1 triệu đồng/người/tháng, tăng 5% so với năm 2021.

3.4. Cơ quan nhà nước

Đóng góp cho ngân sách nhà nước với số tiền khoảng 2,000 tỷ đồng. Tài trợ nhiều chương trình do các cơ quan ban ngành tổ chức.

3.5. Cộng đồng

- Tài trợ hoá chất xét nghiệm phục vụ phẫu thuật cho Bệnh viện Chợ Rẫy với số tiền 508 triệu đồng nhằm chung tay cùng cộng đồng vượt qua đại dịch Covid-19.
- Tổ chức chương trình Xuân yêu thương, tặng chăn ấm, máy lọc nước chuyên dụng cho trường TH Bán Trú Y Tý – Lào Cai; tặng quà cho trẻ em và người nghèo tại Hà Giang và tổ chức Tết Trung thu cho các em nhỏ ở Xuyên Mộc – Bà Rịa Vũng Tàu; Tổ chức chương trình hiến máu tại Tòa nhà Petrovietnam.
- Tham gia các giải chạy bộ online Xuân Dầu khí, giải chạy bộ online “Tăng tốc cùng PVEP”, giải chạy online Uprace; " Giải Đắt Mũi Marathon Cà Mau 2022 – Cúp PetroVietnam” với sự tham dự của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và đông đảo NLĐ và đạt những thành tích khá ấn tượng.

3.6. Môi trường

- Các hoạt động kinh doanh của PETROSETCO không chỉ hướng đến việc không gây hại cho môi trường mà còn đang phát triển theo xu hướng mở rộng các mảng kinh doanh Bảo vệ môi trường như mở rộng sang lĩnh vực xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp;...
- Là đơn vị cung cấp dịch vụ có sử dụng nhiều điện, nước, thực phẩm nên PETROSETCO hàng năm đều kêu gọi người lao động, khách hàng sử dụng tiết kiệm điện, nước, hưởng ứng giờ trái đất, các đơn vị cung cấp suất ăn phải xây dựng kế hoạch nhập nguyên liệu, thực phẩm để tránh lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường. Các hoạt động truyền thông được thực hiện tại toàn bộ các chuỗi bếp ăn, các văn phòng, các tòa nhà do PETROSETCO cung cấp dịch vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phương pháp giám sát

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Tổng công ty hàng tuần, hàng tháng và hàng quý.
- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hay đột xuất của Tổng Công ty nhằm theo sát tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù nền kinh tế vĩ mô đặc biệt là thị trường tài chính biến động mạnh và có nhiều bất lợi, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời luôn sát sao và có những chính sách ứng phó linh hoạt trước những diễn biến của thị trường, giúp nâng cao hiệu quả của các mảng kinh doanh thông qua việc tiếp cận với nhãn hàng mới cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác, cung cấp dịch vụ cho các khách hàng/dự án lớn trong và ngoài ngành dầu khí. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành Tổng Công ty trước tình hình thị trường có rất nhiều sự thay đổi khó lường, trong đó:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt ngay từ đầu năm, và có những giải pháp đề ứng phó kịp thời với sự thay đổi của thị trường tương ứng với từng giai đoạn trong năm.

- Việc ra quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị thì Ban Tổng Giám đốc đã có những giải trình, tham mưu chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng Quản trị, thể hiện rõ vai trò tham mưu của mình.
- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch hàng tháng, hàng quý. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất.
- Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tương đối tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.
- Áp lực về huy động vốn cho hoạt động thương mại và phân phối cũng như cho các dự án đầu tư là rất lớn nhưng trong năm qua Ban điều hành đã chủ động trong việc điều phối cân đối nguồn tài chính đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và chi trả các dự án đầu tư.
- Chú trọng để đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập và an toàn sức khỏe cho người lao động. Con người là tài sản lớn nhất của một doanh nghiệp, vì vậy Petrosetco luôn ghi nhận và thực hiện hóa những nỗ lực và đóng góp của CBCNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng Công ty, đảm bảo quyền tự do tham gia các hoạt động công đoàn của Người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn và Bộ luật lao động.

Năm 2022, HĐQT Tổng Công ty và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp làm việc theo đúng nguyên tắc, quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các quy định liên quan.

❖ **Hoạt động đầu tư mua sắm TSCĐ**

Trong năm 2022, do chịu ảnh hưởng biến động từ thị trường tài chính và nhiều chi phí phát sinh tăng ngoài dự kiến, Petrosetco đã đề ra mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa nhằm góp phần duy trì hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, trong năm Tổng công ty không thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng khác. Ngoài ra, nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng tài sản, Petrosetco đã tiến hành thanh lý một số xe ô tô có nhu cầu sử dụng thấp cho các đơn vị thành viên có nhu cầu phục vụ kinh doanh dịch vụ với giá bán và quy trình thanh lý trên cơ sở thực hiện đúng theo quy định.

❖ **Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn**

Trong năm 2022, Petrosetco đã có ban hành Nghị quyết số 60/NQ-DVTHDK ngày 30/11/2022 về việc dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại NQ số 53/NQ-DVTHDK ngày 22/9/2022 và NQ số 54/NQ-DVTHDK ngày 22/9/2022. Bên cạnh đó, vẫn tiếp tục triển khai độc lập phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 và đã hoàn thành chia cổ tức cũng như tăng vốn điều lệ lên 994.38 tỷ đồng vào tháng 02/2023.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh

doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành nhanh chóng tập trung làm việc với các tổ chức tín dụng cũng như giãn nợ với nhà cung cấp để thu xếp đủ nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng, với dư nợ bình quân khoảng 4.187 tỷ đồng từ các Ngân hàng thương mại. Các khoản vay trong Tổng Công ty đều được quản lý, theo dõi chặt chẽ nhằm tiết kiệm chi phí lãi vay, đảm bảo cân đối dòng tiền thanh toán đúng hạn.

❖ Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả và tái cơ cấu chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn; quản lý, sửa đổi cải thiện các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, trong đó, Ban Tổng Giám đốc đưa ra phương hướng triển khai như:

- Dự báo xu hướng thay đổi môi trường kinh doanh để nhận định xu hướng thay đổi trên các khía cạnh nhu cầu sản phẩm, công nghệ sản xuất và phương thức phân phối mới. Tái cân đối cấu trúc tổ chức dựa trên hoạt động kinh doanh thực tế, phù hợp với xu hướng và đem lại hiệu quả cho các hoạt động của công ty.
- Phân tích tìm ra điểm mạnh – điểm yếu trong hệ thống quản lý và lãnh đạo của công ty, xác định rõ chức năng, trách nhiệm và năng lực của bộ máy quản lý và của CBNV trong công ty.
- Xây dựng bản sắc văn hóa doanh nghiệp, đồng thời học hỏi, tiếp thu từ thời đại mới và đổi mới chiến lược, phát triển các kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tuân thủ đúng theo chỉ đạo của Chính Phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong đó lộ trình thoái vốn dần tại các đơn vị thành viên được cân nhắc triển khai vào thời điểm phù hợp.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Với những dự báo về sự tiếp diễn theo chiều hướng xấu của thị trường trong năm 2023 cùng các đánh giá yếu tố rủi ro đều đang ở mức cao, sự biến động trong tình hình kinh tế thế giới đang có nhiều vấn đề nóng phải đối mặt sẽ phần nào tác động đến nền kinh tế Việt Nam và gây áp lực cho các doanh nghiệp. HĐQT PETROSETCO định hướng trong năm 2023 sẽ phải củng cố nội lực, giữ cho dòng tiền kinh doanh luôn ở mức an toàn, hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định và hạn chế tối đa những sự tác động từ thị trường và các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Petrosetco, do đó các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023 mang tính thận trọng và độ chính xác cao, cụ thể:

DVT: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4= 3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần) hợp nhất	20,000	17,665	18,000	90%	102%
Lợi nhuận trước thuế	420	213	300	71%	141%

Lợi nhuận sau thuế	336	168	240	71%	143%
Vốn điều lệ	1443.5	904.5	994.3	69%	110%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	10%	08% (*)	10%	100%	125%

(*) Tỷ lệ chi trả cụ thể sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023

2. Định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2023

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị dựa trên ứng dụng công nghệ số; tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phát triển đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong dài hạn; khai thác các yếu tố dư địa tạo tăng trưởng mới thông qua công tác đa dạng hóa sản phẩm và phát triển, mở rộng thêm thị trường, đặc biệt là thị trường ngoài ngành.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư để mở rộng quy mô, song song củng cố quản trị danh mục đầu tư, tập trung và thúc đẩy các dự án đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư và phân bổ nguồn lực đảm bảo hoạt động đầu tư có hiệu quả và theo hướng bền vững.
- Duy trì doanh số mảng phân phối điện tử đạt hiệu quả cao. Tích cực tìm kiếm mặt hàng, ngành hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của Petrosetco cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên yếu tố an toàn và tính khả thi được ưu tiên đặt lên hàng đầu trước khi lựa chọn hợp tác với các Hãng và sản phẩm phân phối mới.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá cũng như đảm bảo tận dụng hiệu quả hơn các nguồn vốn vay, đảm bảo dòng tiền kinh doanh được vận hành trơn tru trong bối cảnh mà thị trường tài chính có những biến động bất lợi, dự kiến kéo dài tới cuối năm 2023.
- Triển khai xây dựng Bộ tiêu chuẩn ISO 50001:2018 về thiết lập, áp dụng, duy trì và cải tiến “Hệ thống quản lý năng lượng” để bổ sung năng lực đấu thầu cho các gói thầu quản lý Bất động sản. Đồng thời, duy trì hiệu quả công tác quản lý vận hành các Tòa nhà hiện đã ký hợp đồng, đảm bảo an toàn an ninh một cách tuyệt đối cho các dự án. Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.
- Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành. Đặc biệt đẩy mạnh công tác marketing để tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm. Dự trữ hàng hóa, kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào, xây dựng chuỗi cung ứng đa dạng. Tăng cường công tác Marketing, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tới nhiều đối tượng khách hàng mới. Tìm kiếm thêm đối tác có thể cùng phát triển trên lĩnh vực chế biến, sản xuất thực phẩm.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển dịch vụ logistics ra thị trường ngoài ngành. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ chuyên ngành Forwarder để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ. Tiếp tục theo dõi các dự án trong ngành để triển khai cung cấp dịch vụ lao động như các chiến dịch

khoan của các nhà điều hành, nhà thầu dầu khí.

- Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch tái cơ cấu tổng thể Petrosetco giai đoạn tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế, định hướng phát triển và đảm bảo sự phát triển bền vững của Petrosetco. Triển khai các biện pháp để thực hiện công tác cấu trúc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.
- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, kiểm soát tốt chi phí. Quản lý chặt chẽ các khoản công nợ, xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng, quá hạn; Tăng cường quản lý hàng tồn kho, đảm bảo sử dụng vốn an toàn và hiệu quả. Tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên ở mức hợp lý.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

IV. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Tổng quan về quản trị công ty

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã họp và ban hành 69 Nghị quyết về các quyết định liên quan đến việc quản lý và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược quản trị, chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển, mở rộng ngành hàng,... đều được tất cả các Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá trước khi thực hiện. Việc kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên được Hội đồng quản trị quan tâm sát sao, nhất là đối với các đơn vị trong lĩnh vực phân phối nhằm kịp thời chỉ đạo điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi tới các thành viên trước khi tổ chức cuộc họp. Các thành viên Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo quyền và tốt nhất cho Tổng Công ty. Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp, chiến lược phát triển nhân lực phục vụ nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty thường xuyên được Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá, trao đổi trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị với ban điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của Tổng Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà: Với chức vụ chủ tịch HĐQT, ông đã trực tiếp chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD đối với Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trực tiếp điều hành các cuộc họp của HĐQT cũng như tham dự các họp quan trọng với các đối tác, khách hàng. Đặc biệt, trong giai đoạn ngành Dầu khí gặp nhiều khó khăn, ông quan tâm sát sao đến tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên, thường xuyên chủ trì các cuộc họp định kỳ cũng như các cuộc họp đột xuất đối với ban lãnh đạo, chủ động tham dự họp giao ban với các đơn vị thành viên để nắm bắt các hoạt động và có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh. Song song với việc định hướng quản lý, ông còn tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác lớn trên thế giới giới thiệu cho các đơn vị

nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp kiêm nhiệm chủ tịch HĐQT, trực tiếp tham gia chỉ đạo điều hành Công ty Petrosetco Vũng tàu - đơn vị đông người lao động nhất trong Tổng Công ty nhằm mục đích cải tiến chất lượng dịch vụ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới cung cách quản lý, duy trì ổn định doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Ông Vũ Tiến Dương: Là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty, ông Vũ Tiến Dương đã tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của HĐQT và trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty đúng theo kế hoạch đã đề ra. Ông cũng đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và là cầu nối quan trọng giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Ngoài việc chỉ đạo, điều hành chung, ông còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp điều hành Công ty PSD – Đơn vị có doanh số và lợi nhuận lớn nhất trong Tổng Công ty, đồng thời theo dõi và phát triển mảng phân phối, chú trọng mở rộng danh mục phân phối, kiểm soát tốt công nợ, hạn chế hàng tồn kho, đảm bảo hiệu quả vốn. Ngoài ra, ông còn trực tiếp điều hành và đưa ra quyết sách tối ưu cho POTS – Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ với nhiều năm kinh nghiệm cung ứng vật tư thiết bị Dầu khí, dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng và quản lý bất động sản.

Bà Phạm Thị Hồng Diệp: Là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, được HĐQT giao việc quản lý, định hướng phát triển mảng kinh doanh quản lý BĐS, bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ngoài ra, Bà Phạm Thị Hồng Diệp đã đưa ra các ý kiến tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đối với công tác tổ chức, truyền thông, phát triển thương hiệu. Với kinh nghiệm nhiều năm trong ngành dịch vụ quản lý Bất động sản, bà quan tâm và có nhiều chỉ đạo, đóng góp ý kiến đối với việc phát triển dịch vụ, đặc biệt là việc hoàn thiện, đa dạng hóa chuỗi dịch vụ của Petrosetco.

Bà Lê Thị Chiến: Là thành viên HĐQT độc lập nhưng bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Đặc biệt, bà Lê Thị Chiến còn quan tâm và có nhiều tư vấn, đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đối với công tác tài chính, kế toán và kiểm toán. Công tác quản trị rủi ro cũng được bà Chiến đặc biệt quan tâm và đã có nhiều chỉ đạo, đóng góp ý kiến có liên quan đến vấn đề này trong các cuộc họp của Tổng Công ty. Bà Lê Thị Chiến miễn nhiệm ngày 28/06/2022.

Bà Vũ Việt Anh: Là thành viên HĐQT độc lập, với nền tảng hoạt động trong hoạt động SXKD đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, phân phối và kinh nghiệm nhiều năm trong vai trò quản trị của nhà quản lý ở nhiều đơn vị với các quy mô và loại hình kinh doanh khác nhau đã có những đóng góp ý kiến quan trọng và hỗ trợ Tổng Công ty giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ ra thị trường, tạo cơ hội hợp tác với các đối tác uy tín. Bà Vũ Việt Anh miễn nhiệm ngày 28/06/2022.

Ông Trịnh Thanh Cần: Ông được bổ nhiệm ngày 28/06/2022 cho nhiệm kỳ 2022-2027 với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Ngày 13/07/2022, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết số 46/NQ-DVTHDK về nội dung Công tác nhân sự của Ủy ban Kiểm toán Tổng Công ty, trong đó nhất trí bầu ông Trịnh Thanh Cần giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Tổng Công ty. Với hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc và giữ các chức vụ quản lý tại các Công ty trong và ngoài nước, ông Cần đã có những đóng góp quan trọng trong công tác quản trị rủi ro của Tổng Công ty.

Ông Nguyễn Quý Thịnh: Ông được bổ nhiệm ngày 28/06/2022 cho nhiệm kỳ 2022-2027 với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Ngày 13/07/2022, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết số 46/NQ-DVTHDK về nội dung Công tác nhân sự của Ủy ban Kiểm toán Tổng Công ty, trong đó nhất trí bầu ông Nguyễn Quý Thịnh giữ chức vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán Tổng Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2022

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	27/04/2018	-	69/69	100%	
2	Ông Vũ Tiến Dương	UVHĐQT	27/04/2018	-	69/69	100%	
3	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	UVHĐQT	27/04/2021	-	69/69	100%	
4	Bà Lê Thị Chiến	UVHĐQT	27/04/2018	28/06/2022	43/69	62%	Miễn nhiệm 28/06/2022
5	Bà Vũ Việt Anh	UVHĐQT	26/06/2020	28/06/2022	43/69	62%	Miễn nhiệm 28/06/2022
6	Ông Trịnh Thanh Cần	UVHĐQT độc lập	28/06/2022	-	26/69	38%	Bổ nhiệm 28/06/2022
7	Ông Nguyễn Quý Thịnh	UVHĐQT độc lập	28/06/2022	-	26/69	38%	Bổ nhiệm 28/06/2022

Các nghị quyết của HĐQT năm 2022

Stt	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-DVTHDK	11/01/2022	Công tác cán bộ tại Công ty PSL

2	02/NQ-DVTHDK	12/01/2022	Sử dụng hạn mức tín dụng của TCT Petrosetco tại NH Tiên Phong CN Bến Thành
3	03/NQ-DVTHDK	18/01/2022	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
4	04/NQ-DVTHDK	24/01/2022	Chấp thuận chủ trương tuyển dụng và giới thiệu cán bộ để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty PSL
5	05/NQ-DVTHDK	08/02/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc PSA
6	06/NQ-DVTHDK	23/02/2022	Thông nhất thông qua việc CĐ TCT mua lại cổ phiếu ESOP năm 2021
7	07/NQ-DVTHDK	03/03/2022	Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7
8	08/NQ-DVTHDK	07/03/2022	Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank CN TPHCM
9	08A/NQ-DVTHDK	09/03/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí tại Ngân hàng Xuất nhập khẩu VN - CN TPHCM
10	09/NQ-DVTHDK	10/03/2022	Bảo lãnh cho PHTD tại VCB HCM
11	10/NQ-DVTHDK	16/03/2022	Bảo lãnh SMC tại VCB HCM
12	11/NQ-DVTHDK	17/03/2022	Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban chuyên môn trong Tổng công ty Petrosetco
13	12/NQ-DVTHDK	21/03/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc thay đổi và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty Smartcom
14	13/NQ-DVTHDK	24/03/2022	Vv chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại công ty PSD
15	14/NQ-DVTHDK	29/03/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Sài Gòn
16	15/NQ-DVTHDK	29/03/2022	Xin ý kiến chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó GD Công ty PSD
17	16/NQ-DVTHDK	30/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

18	17/NQ-DVTHDK	31/03/2022	Bảo lãnh PSD tại Eximbank
19	18/NQ-DVTHDK	06/04/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSA
20	19/NQ-DVTHDK	06/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
21	20/NQ-DVTHDK	12/04/2022	Chấp thuận các chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên trong TCT
22	21/NQ-DVTHDK	12/04/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022
23	22/NQ-DVTHDK	15/04/2022	Bảo lãnh PSD tại BIDV - CN Bình Tân
24	23/NQ-DVTHDK	20/04/2022	Bảo lãnh cho PSMT tại Techcombank
25	24/NQ-DVTHDK	21/04/2022	Chấp thuận chủ trương bán nhà thuộc DA 41D đường 30/4, tp Vũng Tàu cho người lao động
26	25/NQ-DVTHDK	22/04/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSV
27	26/NQ-DVTHDK	25/04/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty và công tác cán bộ tại Công ty PSL
28	27/NQ-DVTHDK	26/04/2022	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
29	28/NQ-DVTHDK	06/05/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
30	29/NQ-DVTHDK	10/05/2022	Bảo lãnh cho Công ty Smartcom được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank-CN7
31	31/NQ-DVTHDK	12/05/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Trưởng ban Tổ chức nhân sự TCT
32	32/NQ-DVTHDK	12/05/2022	Nhận cấp tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh vượng
33	33/NQ-DVTHDK	01/06/2022	Hỗ trợ cho Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay chứng minh năng lực tài chính thực hiện dự án
34	34/NQ-DVTHDK	06/06/2022	Bảo lãnh PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VPBank
35	34A/NQ-DVTHDK	13/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng PVcomBank - CN HCM

36	34B/NQ-DVTHDK	13/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng MBBank - CN SG
37	35/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng Vietcombank
38	36/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh Smartcom được cấp hạn mức tại Ngân hàng Pvcombank
39	37/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm soát công ty PHTD
40	38/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh PSMT tại Pvcombank - CN Quảng Ngãi
41	39/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Chấp thuận chủ trương tham gia đầu tư mua cổ phần của Công ty PSL tại Công ty Pedaco
42	40/NQ-DVTHDK	21/06/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại Ngân hàng VIB
43	41/NQ-DVTHDK	21/06/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc miễn nhiệm Phó Giám đốc công ty POTS
44	44/NQ-DVTHDK	06/07/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến nhân sự của ban kiểm soát tại các đơn vị thành viên
45	45/NQ-DVTHDK	06/07/2022	Lựa chọn Công ty TNHH Pricewater house Coopers Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2022
46	46/NQ-DVTHDK	13/07/2022	Công tác nhân sự của Ủy ban kiểm toán của Tổng công ty
47	46A/NQ-DVTHDK	01/08/2022	Điều chỉnh hạn mức của Tổng công ty tại HSBC
48	47/NQ-DVTHDK	04/08/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị TCT
49	48/NQ-DVTHDK	04/08/2022	Cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Môi trường xanh Pedaco
50	49/NQ-DVTHDK	08/08/2022	Bảo lãnh PHTD tại MB Bank
51	50/NQ-DVTHDK	15/08/2022	Kinh doanh các thiết bị điện lạnh
52	51/NQ-DVTHDK	09/09/2022	Bảo lãnh PHTD được cấp hạn mức tại BIDV - CN Bình Tân
53	52/NQ-DVTHDK	12/09/2022	Bảo lãnh Smartcom được cấp hạn mức tín dụng tại MBbank - CN Sài Gòn

54	52A/NQ-DVTHDK	20/09/2022	Bảo lãnh PSD được cấp hạn mức tín dụng tại HSBC
55	53/NQ-DVTHDK	22/09/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
56	54/NQ-DVTHDK	22/09/2022	Thông qua việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng
57	55/NQ-DVTHDK	28/09/2022	Bảo lãnh PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Bình Tân
58	56/NQ-DVTHDK	28/09/2022	Bảo lãnh PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Pvcombank - CN HCM
59	57/NQ-DVTHDK	03/10/2022	Bảo lãnh POTS được cấp hạn mức tại Pvcombank - CN HCM
60	58/NQ-DVTHDK	24/10/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến nhân sự của HĐQT tại công ty PHTD
61	59/NQ-DVTHDK	31/10/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc thành lập Phòng Truyền thông trực tuyến của công ty PSA
62	60/NQ-DVTHDK	30/11/2022	Dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và triển khai độc lập phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
63	61/NQ-DVTHDK	01/12/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
64	62/NQ-DVTHDK	12/12/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ TCT
65	63/NQ-DVTHDK	23/12/2022	Bảo lãnh PHTD tại Pvcombank
66	64/NQ-DVTHDK	27/12/2022	Điều chỉnh một số nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
67	65/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty Smartcom
68	66/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty PSA
69	67/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị của Petrosetco có tổng cộng 05 thành viên. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, định hướng kinh doanh, mở rộng ngành hàng, Tất cả các hoạt động đều được HĐQT tổ chức họp, đánh giá trước khi thực hiện. Trong năm, HĐQT Petrosetco đã ban hành 69 nghị quyết để quản lý hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức nhân sự của Tổng Công ty và Đơn vị thành viên.
- Hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên trong năm 2022 luôn được quan tâm, theo dõi sát sao từ HĐQT Tổng Công ty, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, phân phối các sản phẩm công nghệ cao, thiết bị điện tử, điện lạnh nhằm kịp thời chỉ đạo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của thị trường.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi tới các thành viên HĐQT đầy đủ trước khi tổ chức cuộc họp. Các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu nghiêm túc, thực hiện việc đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo các nội dung tốt nhất cho Tổng Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp, chiến lược phát triển nhân lực phục vụ nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty thường xuyên được HĐQT xem xét, đánh giá, trao đổi trong các cuộc họp của HĐQT với ban điều hành.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ, có đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của Tổng Công ty.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Petrosetco luôn đảm bảo tính tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản trị công ty, công tác công bố thông tin theo hướng dẫn bao gồm nhưng không giới hạn bởi các văn bản điển hình như sau:

- Luật doanh nghiệp năm 2020.
- Luật chứng khoán năm 2019.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc quản trị công ty và thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Năm 2022, Petrosetco tuân thủ các quy định về quản trị công ty và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động của Tổng Công ty cho các cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan một cách minh bạch, chính xác, kịp thời. Thông qua đó, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo đầy đủ và bình đẳng.

5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty phê duyệt. Chi tiết tại ngày kết thúc năm tài chính 2022 được phân bổ như sau:

Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.046.500.000
Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc	915.166.667
Hồ Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc	667.500.000
Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc	729.500.000
Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc	26.500.000
Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	48.000.000
Trịnh Thanh Cần	Thành viên Hội đồng quản trị- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	48.000.000
Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	896.446.181
TỔNG CỘNG		4.377.612.848

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 là: 410.387.894 đồng, trong đó:

- Chi phí công tác: 260.977.646 đồng
- Chi phí xăng xe, điện thoại: 149.410.248 đồng

6. Báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan trong năm 2022:

6.1 Giao dịch giữa PET và PVN

-Tổng giá trị giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ: 17.321.276.012 đồng

6.2 Giao dịch giữa PET và các công ty thành viên thuộc PVN

-Tổng giá trị giao dịch bán hàng hóa và dịch vụ: 87.048.910.133 đồng

-Tổng giá trị giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ: 394.929.906 đồng

6.3 Giao dịch giữa PET và các công ty con:

-Tổng giá trị giao dịch bán hàng hóa và dịch vụ: 6.885.563.112.764 đồng

-Tổng giá trị giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ: 78.032.819.875 đồng

-Tổng giá trị phí quản lý: 48.830.000.000 đồng

-Tổng giá trị lãi cho vay vốn: 6.917.757.887 đồng

-Tổng giá trị thu nhập từ cổ tức: 62.238.544.000 đồng

- Tổng giá trị hỗ trợ vốn lưu động: 5.181.159.597.827 đồng
- Tổng giá trị thu hồi vốn lưu động: 5.065.233.451.397 đồng
- Tổng giá trị bảo lãnh hạn mức ngân hàng: 5.709.137.323.464 đồng

7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện các công việc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, chức năng, đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng Công ty, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Tổng Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát các chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

HĐQT đã đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động.

8. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Các Thành viên Ủy Ban Kiểm toán làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng; Duy trì mối quan hệ công tác và phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Tổng Công ty. Các thành viên của Ủy Ban Kiểm toán được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch phân công công việc cho mỗi thành viên, trong quá trình làm việc, các thành viên luôn trao đổi công việc và phối hợp chặt chẽ với nhau để hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Năm 2022, Ủy Ban kiểm toán đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ nằm trong quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 161 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ủy Ban kiểm toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, bao gồm:

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- Rà soát và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và đưa ra cảnh báo. Có các đề xuất với HĐQT về các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.
- Giám sát nhằm bảo đảm Tổng công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Tổng công ty.
- Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch trên.
- Ủy ban Kiểm toán đã xem xét định kỳ tất cả các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Tổng công ty, đánh giá kiểm tra kiểm soát rủi ro tài chính của đơn vị và đề xuất các biện pháp khác nhau để phòng ngừa kịp thời.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán, phù hợp của công tác kế toán.

9. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

Năm 2022, việc giám sát đánh giá hoạt động của Ban TGD được HĐQT quan tâm chặt chẽ. HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ theo đúng quy định. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tập trung điều hành quyết liệt mọi hoạt động của Tổng Công ty; chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng thị trường.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, từ đó HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Ban TGD đã có sự phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã áp dụng nhiều biện pháp làm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí. Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của từng đơn vị.

Nhìn chung, công tác giám sát của HĐQT với Ban TGD được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty luôn ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ, HĐQT thông qua.

10. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn góp của Petrosetco trong năm 2022 và yêu cầu các đơn vị điều chỉnh, hoàn thiện những vấn đề còn hạn chế trong quá trình hoạt động.

Việc phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc và HĐQT trong quản lý chức năng kiểm toán nội bộ giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình, đảm bảo các đơn vị tuân thủ việc kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo của HĐQT với Ban Kiểm toán nội bộ được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện đúng kế hoạch đặt ra.

11. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

Trong năm 2022, các cán bộ quản lý (các Ban chuyên môn) của Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ của mỗi bộ phận một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Petrosetco, cụ thể:

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty Petrosetco.
- Luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường.
- Chủ động đề xuất các ý kiến, biện pháp giải quyết, tổ chức thực hiện tham mưu cho Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Chủ trì và phối hợp tham gia xây dựng quy chế hoạt động của Tổng công ty, xây dựng mục tiêu, kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và hỗ trợ thực hiện đối với các Đơn

vị thành viên và các đối tác.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, phân tích, tổng hợp tình hình hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời về các vấn đề liên quan đến nhân sự, tài chính, nguồn vốn, kế hoạch kinh doanh, đầu tư... để Lãnh đạo Tổng công ty xem xét, quyết định.

12. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trong năm 2022, đồng thời tuân thủ theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cân trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Tổng Công ty.

Các thành viên HĐQT đã đề xuất và tham mưu cho HĐQT về việc nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng Công ty.

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Tổng Công ty cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: TCKT, VT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022

Sau khi trải qua 02 năm với những tác động khó lường của dịch bệnh Covid-19, trái ngược với dự báo sẽ vững bước hơn trên con đường quay lại quỹ đạo tăng trưởng, nền kinh tế thế giới trong năm 2022 lại phải đối mặt với thử thách lớn bao gồm sức ép lạm phát và kinh tế tăng trưởng chậm lại do tác động của các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới.

Lạm phát phi mã, gián đoạn chuỗi cung ứng, khủng hoảng năng lượng và lương thực, tăng trưởng ngừng trệ - đó là những "đám mây đen" phủ bóng lên bức tranh kinh tế toàn cầu 2022, trong bối cảnh hầu hết các quốc gia đã mở cửa và nỗ lực khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội sau thời gian đại dịch. Theo phân tích của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2022, lạm phát đã trở thành một hiện tượng toàn cầu, tác động đến toàn bộ các nước tiên tiến và 90% các nước đang phát triển. Khoảng 2/3 các nền kinh tế tiên tiến và hơn một nửa các thị trường mới nổi có mức lạm phát cao hơn mức lạm phát mục tiêu vào năm 2021. Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế đang giảm đi nhanh chóng, thị trường tài chính trên toàn thế giới ngày càng căng thẳng với việc liên tục tăng lãi suất tại các ngân hàng trung ương trên toàn cầu, hầu hết các loại tiền tệ trên thế giới đã suy yếu rõ rệt so với đồng đô la Mỹ.

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Tuy nhiên, trong bức tranh chung khá u ám, Việt Nam lại đang vươn mình trở thành trung tâm của các nỗ lực đa dạng hóa chuỗi cung ứng với mức tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 đạt mức 8.02% - là mức tăng trưởng kỷ tích và đứng đầu ASEAN. Quy mô nền kinh tế Việt Nam cũng đã đạt lên mức 409 tỷ USD, tăng hơn 10 lần so với năm 2000, góp phần nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,59%. Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), năm 2022, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia đạt được những tiến bộ lớn nhất trong thập kỷ qua (tăng 20 bậc), xếp vị trí 48/132 quốc gia về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) và xếp vị trí thứ 3 khu vực Đông Nam Á.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực đến tâm lý chi tiêu của người tiêu dùng tại Việt Nam, hoạt động xuất khẩu suy giảm, dẫn đến thu hẹp thời gian làm việc người lao động và khiến thu nhập khả dụng cũng bị siết chặt.

Trong quý IV/2022, tiêu thụ của ngành bán lẻ có sự phân hóa rõ rệt theo ngành hàng. Trong khi nhu cầu đối với các mặt hàng thiết yếu của người tiêu dùng vẫn mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2022. Ngược lại, nhu cầu đối với mặt hàng không thiết yếu lại giảm đột ngột, kết hợp với mức nền cao trong cùng kỳ năm ngoái khi ngành hàng ICT hưởng lợi từ đợt dịch Covid-19, dẫn đến kết quả hoạt động

của các công ty bán lẻ trong ngành điện thoại, điện máy đều kém trong quý này, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của cả năm khi cuối năm là giai đoạn tăng trưởng cao nhất trong cả năm cho các đơn vị phân phối, các đại lý ngành hàng ICT, CE.

Petrosetco cũng không nằm ngoại lệ và phải chịu mức sụt giảm đáng kể về doanh thu so với kế hoạch đặt ra do nhu cầu của người tiêu dùng thay đổi, không còn mạnh mẽ như giai đoạn dịch Covid-19 vẫn còn hoành hành, nhiều Hãng lớn như Samsung, Dell, Lenovo, Asus... đều chủ động cắt giảm sản lượng trong năm 2022. Đồng thời chính sách Zero Covid của Trung Quốc cũng gây ra đứt gãy chuỗi cung ứng Apple trên toàn cầu, thiếu hụt nguồn hàng trong mùa cao điểm nhất trong năm đã khiến doanh số bán điện thoại sụt giảm ở hầu hết các công ty bán lẻ.

Theo nhận định, phân khúc giá rẻ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi kinh tế khó khăn đã tác động lớn đến thu nhập của tầng lớp bình dân, công nhân. Các chính sách mua trả góp ở nhiều cửa hàng cũng bị tạm ngưng, siết chặt tín dụng cũng tác động đến quyết định mua sắm của người tiêu dùng. Ở phân khúc sản phẩm cao cấp của các ông lớn như Samsung, Apple cũng không thoát khỏi đà đi xuống khi các mẫu smartphone chủ lực của hai hãng này đã liên tục phải giảm giá do nhu cầu thị trường giảm mạnh.

Ngoài ra, Petrosetco còn phải chịu các chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế cũng vì chịu ảnh hưởng một phần từ doanh thu chưa đạt mức kỳ vọng.

Tất cả các yếu tố trên đã được thể hiện rõ ở kết quả cuối năm của Petrosetco khi ghi nhận doanh thu đạt **17.543 tỷ đồng**, tương đương so với cùng kỳ tuy nhiên chỉ đạt ở mức 88% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt **213 tỷ đồng**, bằng 51% so với cùng kỳ năm 2021 và chưa hoàn thành mức kế hoạch kỳ vọng Ban điều hành đã đặt ra trước Đại hội đồng cổ đông.

Để vượt khó trong năm 2022, các doanh nghiệp phân phối và đại lý bán lẻ ngành hàng ICT, CE như Petrosetco, đã trải qua những thay đổi chiến lược quan trọng để đối mặt với sự sụt giảm về nhu cầu điện thoại, laptop và thiết bị điện tử khác khi túi tiền ngày càng hẹp của người dân trở thành gánh nặng chung cho toàn ngành, cụ thể:

- (i) Tạm dừng kế hoạch nhập hàng mới để bảo toàn nguồn lực tài chính trước chính sách kinh tế thắt chặt; giảm tốc độ mở mới để giảm bớt áp lực lên chi phí lãi vay.
- (ii) Giảm biên lợi nhuận gộp để thúc đẩy doanh số bán hàng trong môi trường nhu cầu yếu, thanh lý các sản phẩm tồn kho trên 12 tháng và tốc độ bán chậm;
- (iii) Kiểm soát chặt tình trạng công nợ của khách hàng, không cung cấp hàng hóa trong bất cứ trường hợp nào nếu Khách hàng đang có công nợ quá hạn thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

Tái cơ cấu lại danh mục đầu tư bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn nhằm tiết giảm chi phí của toàn hệ thống.

III. THÀNH TỰU VÀ TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022

Giữ vững vị thế trong nhóm dẫn đầu các lĩnh vực kinh doanh lâu năm như Dịch vụ phân phối các sản phẩm ICT, CE, phụ kiện, Cung cấp suất ăn văn phòng/ công trình biển, Dịch vụ cung ứng lao động, chuyên gia cao cấp, Dịch vụ quản lý tòa nhà/chung cư/trường học, Cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án/công trình biển...

Nghiên cứu tính khả thi, tìm kiếm các phương án kinh doanh với ngành nghề mới, lĩnh vực mới, sản phẩm mới, đánh giá tiềm năng phát triển trong tương lai để làm cơ sở, động lực phấn đấu phát triển, đáp ứng nhu cầu khách hàng đa dạng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường

Hợp tác chiến lược với các đối tác và các Hãng uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế, đồng thời được tiêu thụ mạnh ở thị trường Việt Nam.

Tối ưu hóa các nguồn lực, xây dựng các giải pháp dịch vụ theo chuỗi giá trị đầu cuối dựa trên lợi thế quy mô và đa ngành đa nghề của Petrosetco.

Tích cực nắm bắt các thông tin về các công trình xây dựng trong năm, đẩy mạnh kế hoạch tìm kiếm các dự án tiềm năng, không chỉ cao ốc văn phòng mà còn là các dự án căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở doanh nghiệp v.v...

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, xây dựng hệ thống Database lưu trữ toàn bộ các thông tin về khách hàng, doanh số, hàng tồn kho, đội ngũ bán hàng, KPI... và áp dụng vào toàn bộ hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.

Tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị, phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty.

IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 dự báo sẽ là một năm khó khăn và ảm đạm với thị trường điện thoại thông minh khi xu hướng kinh tế vĩ mô vẫn cho thấy rủi ro suy thoái toàn cầu ngày càng tăng. Con đường hồi phục của thị trường điện thoại thông minh cũng như các thiết bị ICT khác vẫn chưa rõ ràng bởi hàng loạt bất ổn, trong đó nhu cầu mua các sản phẩm tầm trung và thấp chưa cao, tuy nhiên nhu cầu đối với điện thoại thông minh và máy tính bảng ở phân khúc cao cấp được dự đoán có thể sẽ duy trì ở mức tương đối ổn định.

Doanh nghiệp nhận định, tình hình chung của thị trường với nhiều khó khăn được dự đoán sẽ tiếp diễn đến ít nhất nửa cuối năm 2023 nên người tiêu dùng vẫn sẽ có xu hướng thắt chặt chi tiêu, nguồn cầu với các mặt hàng không thiết yếu có thể đi xuống đáng kể. Các doanh nghiệp đều chưa thể đặt kỳ vọng vào sự tăng trưởng đều đặn trở lại của thị trường như trước đại dịch. Dấu hiệu khởi sắc chỉ có thể đến vào cuối năm 2023 hoặc sang đầu năm 2024.

Do vậy trong năm 2023, Petrosetco đưa ra quan điểm thận trọng trong việc lập kế hoạch tăng trưởng. Công ty định hướng luôn phát triển cả chiều ngang và chiều dọc; luôn luôn tìm kiếm, mở rộng hợp tác với các thương hiệu mới, ngành hàng mới, sản phẩm trong phân khúc mới. Tuy nhiên trước những biến động không thuận lợi của tình hình kinh tế vĩ mô, Petrosetco trong ngắn hạn sẽ cẩn trọng hơn trong việc mở rộng ngành hàng và tập trung vào việc bảo vệ, duy trì dòng tiền liên tục của doanh nghiệp thông qua việc củng cố chắc chắn những hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ với các khách hàng hiện hữu, đặc biệt là các khách hàng lâu năm trong ngành dầu khí.

Kế hoạch năm 2023 Petrosetco đặt ra với các chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	20,000	17,543	18,000	90%	103%
Lợi nhuận trước thuế	420	213	300	71%	141%
Lợi nhuận sau thuế	336	167	240	71%	143%
Vốn điều lệ	904.5	904.5	994.3	69%	110%
Tỷ lệ chia cổ tức	10%	8% (*)	10%	100%	125%

(*) Tỷ lệ chi trả sẽ được thông qua trong ĐHĐCĐ năm 2023

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Giải pháp về kinh doanh

1.1. Dịch vụ phân phối

- Đầu tư vào nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu hướng công nghệ và nhu cầu của khách hàng để cung cấp những sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất.
- Đẩy mạnh phát triển các kênh bán hàng trực tuyến như website, ứng dụng di động, kênh thương mại điện tử...
- Áp dụng và ngày càng hoàn thiện hệ thống công nghệ để tối ưu hoá quy trình kinh doanh, giảm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh. Cung cấp công cụ hỗ trợ khách hàng đầy đủ và hiệu quả trở thành một tiêu chí quan trọng để cung cấp một trải nghiệm khách hàng tốt nhất như phát triển chatbot, các hệ thống tự động trả lời câu hỏi, các kênh chăm sóc khách hàng nhanh nhất và tiết kiệm chi phí nhất để hỗ trợ khách hàng...
- Tiếp tục triển khai kế hoạch mở rộng hệ thống khách hàng, kênh bán hàng, bán hàng phủ kênh. Áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ cũng như thực hiện các chương trình bán hàng đồng hành cùng khách hàng – đại lý kích cầu, giải phóng lượng hàng hóa tồn kho, cải thiện tình trạng dòng tiền.
- Phối hợp với Hãng, nhà bán lẻ để đưa ra các quyết định về giá, các chương trình hỗ trợ, chương trình Marketing phù hợp nhằm nâng cao doanh số.
- Rà soát từng đơn đặt hàng nhằm đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng vẫn an toàn về tỷ lệ tồn kho hàng hóa. Kết hợp các biện pháp để quản lý chặt chẽ rủi ro về công nợ, tồn kho.

1.2. Dịch vụ cung ứng VTTB và hậu cần Dầu khí

Mảng cung ứng VTTB:

- Phát triển sự hợp tác, quan hệ với các đối tác kinh doanh quốc tế để mở rộng thị trường và thăng tiến hiệu quả kinh doanh.
- Rà soát toàn bộ các hợp đồng hiện có, kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Đồng thời, tiếp tục theo sát các kế hoạch mua sắm của các dự án, nhà thầu trong ngành Dầu khí để thực hiện chào thầu theo định hướng tập trung vào các nhóm ngành hàng là thế mạnh của đơn vị và có tỷ suất lợi nhuận đảm bảo.
- Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành. Đặc biệt, đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng mới.

Dịch vụ hậu cần:

- Đối với dịch vụ logistics và dịch vụ cung ứng lao động: đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm phát triển logistics số, logistics thương mại điện tử... nhằm nâng cao năng lực, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh và làm chủ một số chuỗi giá trị của doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực logistics trong thời gian tới. Nâng cao chất lượng cạnh tranh thông qua việc cải tạo hệ thống quản lý, nâng cao năng suất lao động, từ đó kiểm soát chi phí, cải thiện chất lượng dịch vụ. Đánh giá hiệu quả và từng bước xây dựng cơ sở vật chất để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ tới khách hàng. Đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm dự án, khách hàng mới ngoài ngành dầu khí.
- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ chuyên ngành Forwarder để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ. Tiếp cận và giới thiệu dịch vụ Logistics, Manpower đến các đơn vị trong ngành Dầu khí để thực hiện cung cấp các dịch vụ cho các dự án chuẩn bị triển khai như các chiến dịch khoan của các nhà điều hành, nhà thầu dầu khí như PVEPPOC, Phu Quoc POC, CLJOC, Idemitsu, Rosneft/ Zarubezhneft, Thang Long JOC, SK Innovation, Murphy Oil...

1.3. Dịch vụ đời sống

- Tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng tiềm năng, đặc biệt là các khách hàng trong các ngành công nghiệp, khu công nghiệp, các tòa nhà văn phòng, trường học, bệnh viện... khi nhu cầu về dịch vụ suất ăn tại chỗ của các nhóm ngành này đang ngày càng gia tăng.
- Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để cung cấp dịch vụ đời sống, suất ăn, thực phẩm... cho các giàn khoan/tàu đang hoạt động.
- Cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ hiện có để tăng tính cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng và cập nhật các xu hướng ẩm thực mới, như chế độ ăn kiêng, chế độ ăn theo từng vùng miền, phong cách Châu Âu... sẽ tạo ra nhu cầu về các dịch vụ cung cấp suất ăn đa dạng và phù hợp với các nhu cầu của từng nhóm khách hàng.
- Kiểm soát nguồn gốc hàng hoá và tiếp tục tìm kiếm nguồn hàng hoá giá cả hợp lý. Xem xét đầu tư hợp tác, chủ động tìm nguồn hàng đầu vào có giá cạnh tranh cao và dự trữ, cung cấp đầy đủ để đảm bảo ổn định và chủ động trong công tác dịch vụ Catering onshore và offshore.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát thực đơn, định lượng để giảm chi phí sử dụng vốn, kìm giữ foodcost, giá vốn thực phẩm, chi phí hàng tồn kho. Định mức hợp lý tiêu hao vật tư, dụng cụ trong tiêu hao của dịch vụ catering.
- Đẩy mạnh công tác tìm nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của các nhà thầu về tay nghề, chuyên môn.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng, tiếp tục áp dụng hệ thống ISO 9001-2015 và HACCP, quản lý rủi ro, Care card nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý môi trường, ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng hiện có.
- Triển khai tốt các hợp đồng, dự án hiện có với phương châm an toàn chất lượng vệ sinh thực phẩm là tiêu chí hàng đầu, phấn đấu không để xảy ra bất kỳ trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.
- Tăng cường công tác Marketing tới các khách hàng là nhà máy, các khu công nghiệp để phát triển dịch vụ căn tin, vệ sinh công nghiệp, cho thuê lao động và các dịch vụ khác và tìm kiếm thêm đối tác có thể cùng phát triển trên lĩnh vực chế biến, sản xuất thực phẩm để cung cấp tối đa các loại hình dịch vụ, để cố gắng hoàn thành mức tăng trưởng ngoài ngành tối thiểu 5%.

1.4 Dịch vụ bất động sản

- Thiết lập hệ thống quản lý chuyên nghiệp để đảm bảo sự hiệu quả trong quản lý tòa nhà, bao gồm các quy trình, quy định, chính sách, quyết định và hướng dẫn cho các hoạt động trong quản lý tòa nhà. Luôn cập nhật và áp dụng các chuẩn mực quản lý quốc tế như ISO 9001 và các chuẩn mực quản lý tòa nhà khác để đảm bảo sự chính xác và hiệu quả.
- Chuyên nghiệp hóa mọi quy trình quản lý, áp dụng công nghệ trong quản lý tòa nhà, đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh môi trường và PCCC như sử dụng phần mềm quản lý để tổ chức, giám sát và quản lý các hoạt động, giúp kết nối và tăng tương tác giữa Ban quản lý tòa nhà, Chủ đầu tư và khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm thông tin, tiếp cận khách hàng và chủ động tham gia đấu thầu để có thể giành quyền cung cấp dịch vụ cho thêm các dự án/công trình mới. Tăng cường công tác marketing, tìm kiếm khách hàng mở rộng thị trường, đặt biệt hướng đến các đối tượng khách hàng chuỗi, tập trung phát triển vào 02 mảng chính là Quản lý tòa nhà văn phòng và Quản lý tòa nhà chung cư với đa dạng khách hàng có quy mô cấp trung và cao cấp.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi các kiến thức, quy định mới liên quan đến công tác vận hành Tòa nhà văn phòng, Khu cư dân cũng như quản lý nhà chung cư để nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn cho CBNV Công ty.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong quản trị

2.1. Đối với quản lý công nợ:

- Đối với các đơn vị phân phối: không cung cấp hàng hóa trong bất cứ trường hợp nào nếu Khách hàng đang có công nợ quá hạn thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch. Đối với các đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ trong ngành: cần đẩy nhanh quá trình hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và đơn đốc công nợ thường xuyên.
- Đối với các đơn hàng có giá trị cao hơn hạn mức khách hàng được bảo lãnh thì khách hàng cần phải thực hiện thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng trước khi công ty xuất giao hàng cho khách.
- Nghiêm túc thực hiện thu giảm quy mô công nợ phải thu và các khoản phải thu quá hạn thanh toán

2.2. Đối với quản lý hàng tồn kho:

- Không nhập thêm hàng đối với các mã sản phẩm có số dư tồn kho lớn hơn 3 lần doanh số bình quân của 6 tháng gần nhất.
- Lên phương án bán giảm giá, thanh lý đối với hàng tồn kho trên 12 tháng và có tốc độ bán ra chậm nhưng phải đảm bảo được việc thu hồi công nợ.

2.3. Đối với hoạt động tài chính:

- Ưu tiên gửi tiền tiết kiệm hoặc tiền gửi thanh toán (nếu có) tại các ngân hàng có xếp hạng tín dụng cao.
- Liên tục tìm kiếm bổ sung nguồn tài chính giá tốt, thực hiện các phương án dự phòng để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dòng tiền để thực hiện cân đối và xác định kỳ hạn tiền gửi phù hợp với thực tiễn hoạt động và nhu cầu sử dụng nhằm vừa đảm bảo an toàn vừa nâng cao hơn nữa hiệu quả vốn bằng tiền tạm thời nhàn rỗi.

2.4. Đối với bộ máy tổ chức:

- Xây dựng và hoàn thiện các bộ quy trình tổ chức hoạt động. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho người lao động được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường tính gắn kết của các thành viên trong Công ty.
- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số. Hoàn thiện và tối ưu hệ thống ERP mở rộng cho toàn Tổng công ty nhằm tăng năng suất, tiết giảm chi phí nhân sự, vận hành cũng như nâng cao năng lực quản trị.
- Đẩy mạnh công tác Đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV và đội ngũ nhân sự kế thừa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và ý thức, tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTGD;
- Lưu: TCKT, VT, KH&PTKT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

VŨ TIẾN DƯƠNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức Ủy ban Kiểm toán trong năm 2022 gồm:

Họ và tên	Chức vụ		Nhiệm kỳ
Trịnh Thanh Cần	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027
Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027

Ngày 13/07/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết số 46/NQ-DVTHDK về việc miễn nhiệm Bà Bùi Vũ Việt Anh thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán; và Bà Lê Thị Chiến thôi giữ chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán kể từ ngày 28/06/2022; theo đó, bầu bổ sung Ông Trịnh Thanh Cần giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán; và Ông Nguyễn Quý Thịnh giữ chức vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán kể từ ngày 13/07/2022.

II. Báo cáo của thành viên độc lập hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm tài chính 2022 trên các phương diện cụ thể như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Ủy ban Kiểm toán

Tổng thù lao: 96.000.000 triệu đồng (thù lao Thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành)

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác: Không có

Họ và tên	Thù lao
Trịnh Thanh Cần - Chủ tịch UBKT	48.000.000
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên UBKT	48.000.000

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2022, UBKT đã tiến hành họp định kỳ 06 tháng một lần để tổng kết nâng cao kỹ năng quản lý, giám sát của mình theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được HĐQT thông qua.

3. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Tổng Công Ty.
- Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
- Năm 2022, doanh thu thuần đạt **17.543 tỷ đồng**, tương đương so với cùng kỳ tuy nhiên chỉ đạt ở mức 88% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt **213 tỷ đồng**, bằng 51% so với cùng kỳ năm 2021.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng Công ty và những người có liên quan của họ; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Tổng Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng Công ty và những người có liên quan của họ; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tại Tổng Công ty

- Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp với Ban điều hành Tổng Công ty để thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.
- Ban điều hành Tổng Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và cập nhật hoặc ban hành kịp thời các quy chế/ hướng dẫn tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Ủy ban Kiểm toán đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật, thông lệ thị trường và nhu cầu của Tổng Công ty.

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc, Ban điều hành và Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty

Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Năm 2022, Hội đồng quản trị của Petrosetco có tổng cộng 05 thành viên. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, định hướng kinh doanh, mở rộng ngành hàng, Tất cả các hoạt động đều được HĐQT tổ chức họp, đánh giá trước khi thực hiện. Trong năm, HĐQT Petrosetco đã ban hành 69 nghị quyết để quản lý hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức nhân sự của Tổng Công ty và Đơn vị thành viên.
- Hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên trong năm 2022 luôn được quan tâm, theo dõi sát sao từ HĐQT Tổng Công ty, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, phân phối các sản phẩm công nghệ cao, thiết bị điện tử, điện lạnh nhằm kịp thời chỉ đạo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của thị trường.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi tới các thành viên HĐQT đầy đủ trước khi tổ chức cuộc họp. Các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu nghiêm túc, thực hiện việc đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo các nội dung tốt nhất cho Tổng Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp, chiến lược phát triển nhân lực phục vụ nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty thường xuyên được HĐQT xem xét, đánh giá, trao đổi trong các cuộc họp của HĐQT với ban điều hành.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ, có đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của Tổng Công ty.

Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành

- Năm 2022, việc giám sát đánh giá hoạt động của Ban TGD được HĐQT quan tâm chặt chẽ. HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ theo đúng quy định. Ban TGD đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tập trung điều hành quyết liệt mọi hoạt động của Tổng Công ty; chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng thị trường.
- Các thành viên trong Ban TGD đồng thời là thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, từ đó HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Ban TGD đã có sự phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Bên cạnh đó, Ban TGD cũng đã áp dụng nhiều biện pháp làm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí. Ban TGD làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để

kip thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của từng đơn vị.

- Nhìn chung, công tác giám sát của HĐQT với Ban TGD được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty luôn ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ, HĐQT thông qua.

Hoạt động giám sát đối với Ban Kiểm toán nội bộ

- Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn góp của Petrosetco trong năm 2022 và yêu cầu các đơn vị điều chỉnh, hoàn thiện những vấn đề còn hạn chế trong quá trình hoạt động.
- Việc phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc và HĐQT trong quản lý chức năng kiểm toán nội bộ giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình, đảm bảo các đơn vị tuân thủ việc kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo của HĐQT với Ban Kiểm toán nội bộ được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện đúng kế hoạch đặt ra.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với HĐQT và Tổng Giám Đốc và các cổ đông

Ủy ban Kiểm toán đã tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán đã được ban hành. Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Kiểm toán không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

III. Kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2023

Nhằm thực hiện mục tiêu theo dõi, kiểm soát, UBKT đề xuất kế hoạch hoạt động trong năm 2023 với các nội dung chính như sau:

- ĐHCĐ phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 của Tổng Công ty.
- Tổng Công ty luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Tổng Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: TCKT, VT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

(đã ký)

TRỊNH THANH CÀN

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, định hướng, mục tiêu phát triển của Tổng công ty năm 2023, tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới.

Hội đồng Quản trị đề nghị cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo kiểm toán năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Doanh thu	:	17.543.322.605.087 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	213.095.515.561 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	167.418.483.745 đồng

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Doanh thu	:	7.263.347.978.270 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	44.808.347.951 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	43.605.210.492 đồng

2. Nội dung báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty mẹ và Hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán PWC đã được công bố rộng rãi trên trang web của Petrosetco theo đường dẫn www.petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html, Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (IDS), và của trang web của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Doanh thu	:	18.000.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	300.000.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế : 240.000.000.000 đồng

Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ

Doanh thu : 6.000.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 120.000.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế : 110.000.000.000 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định triển khai việc đầu tư các dự án, góp vốn vào công ty khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị,
Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Căn cứ vào điểm f Khoản 2 Điều 13 và Khoản 1 Điều 30 của Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tổng mức tiền lương/ thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và ban Tổng Giám đốc (BTGD) năm 2022 và trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương/ thù lao của HĐQT và ban Tổng Giám đốc năm 2023, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tiền lương/ thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BTGD năm 2022

- Kế hoạch tiền lương/ thù lao của HĐQT và BTGD năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt: 3.218.000.000 đồng.
- Tiền lương/ thù lao của HĐQT và BTGD năm 2022 thực tế chi trả (bao gồm cả người quản lý khác): 4.377.612.848 đồng.
- Tổng chi phí hoạt động của HĐQT và BTGD năm 2022 là: 410.387.894 đồng
- Mức tiền lương/ thù lao của từng thành viên HĐQT và BTGD năm 2022 được báo cáo chi tiết cụ thể trong tài liệu báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Kế hoạch tiền lương/ thù lao của HĐQT và BTGD năm 2023

- Kế hoạch tiền lương/ thù lao của HĐQT và BTGD năm 2023 là: 3.246.266.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 8.000.000 đồng/tháng.
- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 bao gồm: chi phí đi lại, khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,... và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC) kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	:	213.095.515.561 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	:	45.677.031.816 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	167.418.483.745 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	:	110.430.234.145 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ dùng để phân phối lợi nhuận	:	43.605.210.492 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6%	:	2.616.312.630 đồng
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	:	8%, nguồn chi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế trên BCTC đã kiểm toán tại ngày 31/12/2022. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu cụ thể như Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
- Thời gian chốt danh sách chia cổ tức	:	dự kiến trong năm 2023, ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành
- Thủ tục thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022	:	Công ty sẽ thực hiện các thủ tục và thông báo đến các cổ đông sau khi được Đại hội chấp thuận việc chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

PHỤ LỤC

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

(Đính kèm Tờ trình thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022)

a. Chi tiết phương án:

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PET
4	Sàn niêm yết	HOSE
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	994.319.970.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	98.819.297 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	612.700 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	7.905.543 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	79.055.430.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	1.073.375.400.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	8% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:8, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 8 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.

16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PET tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2023-2024 sau khi được ĐHDCĐ thông qua và sau khi nhận được công văn thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 95 cổ phiếu PET. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $95 \times 8\% = 7,60$ cổ phiếu mới.</i> <i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 7 cổ phiếu, 0,60 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ tiến hành hủy bỏ.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ tức bằng cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHDCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

b. Nội dung ủy quyền:

Ngoài các nội dung được nêu ở mục 1a, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán, phát hành đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

1. Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
2. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
3. Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
4. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
5. Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).
6. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
7. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông;
8. Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
9. Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc phát hành và báo cáo kết quả với UBCKNN;
10. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
11. Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;
12. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
13. Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 6%
- Tỷ lệ chia cổ tức : tối đa 10%

Tỷ lệ trích lập quỹ, tỷ lệ chia cổ tức và hình thức chi trả cổ tức cụ thể sẽ trình Đại hội cổ đông phê chuẩn trong Đại hội cổ đông năm thường niên năm 2024 sau khi có kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí quy định về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết;
- Căn cứ vào yêu cầu về kinh nghiệm, thương hiệu, chất lượng công việc khi thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

Trên cơ sở xem xét dựa vào các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán theo các căn cứ trên và phù hợp với tình hình thực tế của công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách để thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí theo quy định của pháp luật và nhu cầu của Tổng công ty tại từng thời điểm; và quyết định mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022 như sau:

1.1 Giao dịch giữa PET và Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)

- o **Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 17.321.276.012 đồng

1.2 Giao dịch giữa PET và các bên liên quan của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)

- o **Các bên liên quan trọng yếu đã phát sinh giao dịch gồm:**
 - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
 - Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn
- o **Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 394.929.906 đồng
- o **Nội dung giao dịch: bán hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 87.048.910.133 đồng

1.3 Giao dịch giữa PET và các Công ty con

- o **Các Công ty con đã phát sinh giao dịch gồm:**
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
 - Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển

- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- **Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 1.080.531.491 đồng
- **Nội dung giao dịch: bán hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 6.885.563.112.764 đồng
- **Nội dung giao dịch: Phí quản lý**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 48.830.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Lãi cho vay vốn**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 6.917.757.887 đồng
- **Nội dung giao dịch: Cổ tức nhận được**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 62.238.544.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Hỗ trợ vốn lưu động**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 5.181.159.597.827 đồng
- **Nội dung giao dịch: Thu hồi vốn lưu động**
 - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 5.065.233.451.397 đồng
- **Nội dung giao dịch: Bảo lãnh hạn mức ngân hàng**
 - Tổng giá trị bảo lãnh cho Công ty con năm 2022: 5.709.137.323.464 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023 như sau:

1.1 Giao dịch giữa PET và Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)

- o **Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 20.000.000.000 đồng

1.2 Giao dịch giữa PET và các bên liên quan của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)

- o **Các bên liên quan đã phát sinh giao dịch gồm:**
 - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
 - Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn
- o **Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 500.000.000 đồng
- o **Nội dung giao dịch: bán hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 110.000.000.000 đồng

1.3 Giao dịch giữa PET và các Công ty con

- o **Các Công ty con đã phát sinh giao dịch gồm:**
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
 - Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển

- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- **Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 1.200.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: bán hàng hóa, dịch vụ**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 10.000.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Phí quản lý**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 50.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Lãi cho vay vốn**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 10.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Cổ tức nhận được**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 100.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Hỗ trợ vốn lưu động**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 10.000.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Thu hồi vốn lưu động**
 - Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong năm 2023: 10.000.000.000.000 đồng
- **Nội dung giao dịch: Bảo lãnh hạn mức ngân hàng**
 - Tổng giá trị bảo lãnh dự kiến trong năm 2023: 8.000.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

I. Kết thúc nhiệm kỳ 02 Thành viên Hội đồng quản trị

Trên cơ sở năm 2023 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 của 02 Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phùng Tuấn Hà – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.
- Ông Vũ Tiến Dương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.

Theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty hiện hành và quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Petrosetco sẽ khuyết 02 Thành viên Hội đồng quản trị khi kết thúc nhiệm kỳ của Ông Phùng Tuấn Hà và Ông Vũ Tiến Dương

II. Bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị

1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- a) Số lượng thành viên HĐQT : 2 người
- b) Nhiệm kỳ : 2023 – 2028
- c) Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- d) Tiêu chuẩn ứng cử viên : Theo quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung TV HĐQT.

2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

- a) Ông VŨ TIẾN DƯƠNG;
- b) Ông PHÙNG TUẤN HÀ;
- c) Ông/Bà:.....;

d) Ông/Bà:.....;

e) Ông/Bà:.....;

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT.
- Lưu: TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----
SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : **PHÙNG TUẤN HÀ**
Ứng cử viên : **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	PHÙNG TUẤN HÀ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/06/1964
Nơi sinh:	Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội
CMND/CCCD:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Preston - Mỹ, năm tốt nghiệp 2011
Quá trình công tác:	
11/1990 - 03/1993	Nhân viên Công ty Dịch vụ Dầu khí PSC
04/1993 - 09/1994	Nhân viên Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM
10/1994 - 03/1995	Nhân viên Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
04/1995 - 07/1997	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
08/1997 - 03/2007	Quyền Trưởng chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM - Trưởng chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM - Bí thư Chi bộ chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM - Đảng ủy viên Công ty, Thường vụ Công đoàn Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí (PTSC)
04/2007 - 01/2008	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC kiêm Chủ tịch, Giám đốc Công ty 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ Công ty TNHH 1TV Thương mại và

	Dịch vụ Dầu khí Biển
02/2008 - 08/2009	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC kiêm Chủ tịch các Công ty: Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển; Công ty Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA); Bí thư Chi bộ Công ty TNHH 1TV 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (đến 04/2008); Bí thư Đảng bộ Công ty PVA
08/2009 - 10/2009	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Petrosetco
10/2009 - 08/04/2015	Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Petrosetco
09/4/2015 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Petrosetco
01/2018 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSV
12/2021 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSL
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty</i>	
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSV - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSL	
<i>Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):</i>	
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2023):</i>	18.028.480 cổ phần, chiếm 18,12% vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	13.121.723 cổ phần (Người đại diện phần vốn của PVN tại PET), chiếm 13,19 % vốn điều lệ.
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	4.906.757 cổ phần, chiếm 4,93% vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:</i>	1. Mối quan hệ: Chị gái, Tên cá nhân/tổ chức: Phùng Thị Phương Lan, nắm giữ: 1.298 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
	2. Mối quan hệ: Em trai, Tên cá nhân/tổ chức: Phùng Tuấn Sơn, nắm giữ: 58.272 CP, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

(đã ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----
SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : **VŨ TIẾN DƯƠNG**
Ứng cử viên : **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	VŨ TIẾN DƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/04/1967
Nơi sinh:	Xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
CMND/CCCD:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	
06/1994 - 07/1995	Nhân viên Hành chính, XN Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC
07/1995 - 12/1996	Nhân viên tổ ứng cứu tràn dầu, XN Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC
01/1997 - 12/1997	Tổ trưởng Tổ ứng cứu tràn dầu, XN Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC
12/1997 - 03/1999	Nhân viên Tổ thương mại, Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM (POTS) - thuộc Công ty PTSC
03/1999 - 12/2001	Tổ trưởng Tổ thương mại, Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM (POTS) - thuộc Công ty PTSC
12/2001 - 01/2003	Trưởng phòng Thương mại, Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (POTS) - thuộc Công ty PTSC
01/2003 - 04/2007	Phó Trưởng Chi nhánh - Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM (POTS) - thuộc Công ty PTSC
04/2007 - 12/2007	Phó Giám đốc - Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) - thuộc Công ty PTSC
12/2007 - 09/2009	Phó Bí thư Chi bộ Công ty, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) - thuộc Tổng Công ty Petrosetco (từ tháng 08/2009)
10/2009 - 10/2011	Phó Tổng Giám Đốc, Tổng Công ty Petrosetco Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty POTS - trực thuộc Tổng Công

	ty Petrosetco
10/2011 - 08/04/2015	Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban Dân vận, Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Petrosetco Chủ tịch, Bí thư Chi bộ Công ty POTS (Petrosetco)
11/2011 - 01/2014	Chủ tịch HĐQT Công ty PSD
01/2014 - 04/2015	Giám đốc Công ty PSD
04/2015 - 05/2015	Ủy viên Ban thường vụ Tổng Công ty Petrosetco Chủ tịch, Bí thư Chi bộ Công ty POTS
04/2015 - 02/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật Công ty PSD
05/2015 - 06/2020	Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Petrosetco
03/2017 - 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật Công ty PSD
04/2014 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Petrosetco
04/2015 - nay	Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Petrosetco
05/2015 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty PHTD
05/2019 - 11/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty Itech
06/2020 - nay	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật Công ty PSD
07/2020 - nay	Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Petrosetco
09/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty POTS
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty</i>	
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i> - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty PSD - Chủ tịch HĐQT Công ty POTS	
<i>Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):</i>	
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2023):</i>	10.427.729 cổ phần, chiếm 10,49% vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	9.949.513 cổ phần (Người đại diện phần vốn của PVN tại Petrosetco), chiếm 10.01% vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	478.216 cổ phần, chiếm 0.48 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:</i>	1. Mọi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mọi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

(đã ký)

Số: /TTr-DVTHDK

TP. Hồ chí minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí xem xét và thông qua, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo hướng phù hợp với Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP (chi tiết được trình bày tại Phụ lục và Dự thảo Điều lệ năm 2023 đính kèm Tờ trình này).
2. Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tương ứng với các nội dung được sửa đổi tại Điều lệ. Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm tờ trình này.
3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai cập nhật các nội dung sửa đổi tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP, HĐQT.
- Lưu: TCKT, PC, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

PHÙNG TUẤN HÀ

PHỤ LỤC: NỘI DUNG CHÍNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-DVTHDK ngày .../.../2023)

I. Nội dung sửa đổi chính:

Điều khoản tại Điều lệ hiện hành	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi thay đổi	Căn cứ
	Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa	
Điểm c khoản 1	"Vốn Điều lệ" có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này.	Khoản 34 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung vào khoản 1	(không có)	"Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Khoản 55 điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điểm i khoản 1	"Những người có liên quan" bao gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019
Điểm j khoản 1	"Cổ đông" có nghĩa là mọi cá nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	"Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Petrosetco.	Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020

	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty	
	Logo: 	(Bỏ)	Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020
	(Bổ sung)	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	
		1. Tổng công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco là cá nhân đại diện cho Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Petrosetco, đại diện cho Petrosetco với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Petrosetco khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.	Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020

		4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Petrosetco chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế. 5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.	
	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	
	1. Petrosetco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Petrosetco. 2. Petrosetco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	1. Petrosetco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Petrosetco. 2. Petrosetco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định tại Điều lệ này, đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.	Điểm b Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	

Khoản 3	Các cổ phần của Petrosetco vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo phổ thông được quy định tại Điều 10, Điều 11 Điều lệ này	Các cổ phần của Petrosetco vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.	Khoản 3, Điều 6, Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 5	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Petrosetco, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Petrosetco phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Petrosetco quyết định Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Petrosetco, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Petrosetco quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 7	Petrosetco có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Petrosetco có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Để làm rõ ý, tránh hiểu nhầm là vấn đề này chỉ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến văn bản mà không được thông qua

			tại kỳ họp thường niên/bất thường theo Luật doanh nghiệp.
	Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 7. Chứng chỉ/Chứng nhận cổ phiếu	
Khoản 1	Cổ đông của Petrosetco được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 5.	Cổ đông của Petrosetco được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Tất cả cổ phiếu phát hành thành công đều được cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định, không loại trừ.
Khoản 4	Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí	4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Petrosetco cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.	Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5	Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Petrosetco	Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	

Khoản 6	Petrosetco có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	(bỏ)	Thực tế Petrosetco không phát hành cổ phần loại này. Quyết định 529/1997/TC-QĐ-TCDN quy định về loại cổ phần này đã hết hiệu lực.
	Điều 10. Quyền của cổ đông	Điều 11. Quyền của cổ đông	
Điểm a khoản 2	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết	Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Petrosetco, pháp luật quy định. Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm c khoản 2	Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm e khoản 2	Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;	Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020

Điểm f khoản 2	Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Petrosetco, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Petrosetco, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	
Điểm i khoản 2	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật	i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Petrosetco có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Petrosetco công bố theo quy định của pháp luật; k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.	Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019
Điểm c khoản 3	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ	Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Petrosetco;	Khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020

	chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Petrosetco; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;		
Điểm d khoản 3	Các quyền khác được quy định tại khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp	d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Petrosetco chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.	Khoản 2 điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
		4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề	Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020

		cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại được thực hiện theo quy định tại Điều 24.3 Điều lệ này.	
	Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	
	(bổ sung)	6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (kể cả trường hợp cung cấp để thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông); nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.
	Điều 12. Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 2	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Petrosetco có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Petrosetco phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ	Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

		đồng thường niên của Petrosetco.	
Điểm b khoản 3	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	(bỏ)	Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định
Điểm d khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	Hiệu chỉnh do thay đổi cấu trúc điều khoản
Điểm a khoản 4	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 12 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 12.	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020 Khoản 3 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020

	Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
Toàn bộ khoản 1 và khoản 2	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Petrosetco. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Petrosetco; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Petrosetco; f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Petrosetco và cổ đông Petrosetco; i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Petrosetco; j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;	Khoản 2 Điều 138; Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020

	f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Petrosetco; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Petrosetco và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Petrosetco và các cổ đông của Petrosetco; l. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Petrosetco hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Petrosetco và các chi nhánh của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; m. Petrosetco mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; o. Petrosetco hoặc các chi nhánh của Petrosetco ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của Petrosetco và các chi nhánh của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài	k. Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Petrosetco, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; m. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; n. Petrosetco ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con thì Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đối với các hợp đồng cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	
--	---	--	--

	chính đã được kiểm toán gần nhất; p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Petrosetco;	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Petrosetco; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định Luật hiện hành; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Petrosetco. e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị; g. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; h. Petrosetco ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; i. Chấp thuận các giao dịch, các khoản vay, bảo lãnh theo phân cấp quy định tại khoản 4 Điều 293	
--	--	--	--

		Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; j. Các vấn đề khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	
Khoản 3	Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng mà cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan mà cổ đông có lợi ích liên quan đến bên trong hợp đồng, giao dịch. b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 167.4 Luật doanh nghiệp 2020
Khoản 5	(bổ sung)	5. Đại hội đồng cổ đông bất thường có quyền thảo luận và thông các vấn đề thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.	
	Điều 14. Các đại diện được ủy quyền	Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 1	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật	- Khoản 1, Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 - Điều 16 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

		Doanh nghiệp, Mỗi cổ đông được ủy quyền cho tối đa 03 cá nhân hoặc 03 tổ chức khác dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	
Khoản 2	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của Pháp luật, phù hợp theo mẫu của Petrosetco và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp	Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Petrosetco).	

Khoản 4	Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Petrosetco nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Petrosetco nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Khoản 3 điều 16 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 15. Thay đổi các quyền	Điều 16. Thay đổi các quyền	
Khoản 1	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp và biểu quyết sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở	- Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 17, Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

		hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
Khoản 3	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 16 và Điều 18 của điều lệ này	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 và 21 của Điều lệ này.	
	Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 4	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 10.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bằng văn bản và phải được gửi đến Petrosetco ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung Đề xuất đưa vào chương trình họp.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 6	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào	Khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020

		chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
	Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 2	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên, số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 4	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một	Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc	Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

	thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; HĐQT sẽ cử một hoặc một số người để thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp; d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;	
Khoản 8	Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự	Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp	Khoản 4 điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 11, 12	11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa	11. Trường hợp Petrosetco áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Petrosetco có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng	Phù hợp theo khoản 3, khoản 4 điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Petrosetco phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác. 12. Hàng năm Petrosetco phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
	Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
Điểm d Khoản 1	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.	Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.
Bổ sung khoản 3		3. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện như sau: a. Nếu số ứng viên lớn hơn số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương	Quy định cụ thể đối với khoản 3 điều 148 Luật doanh nghiệp 2020

		ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. b. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như điểm a Khoản 3 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều này.	
Bổ sung khoản 4		4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.	Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020

	Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị c. Định hướng phát triển công ty; d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco và các chi nhánh của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; g. Thông qua việc cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị bằng hoặc lớn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người	Phù hợp theo khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020 Điểm a khoản 4 điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

		quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con. h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; j. Các vấn đề khác theo khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco.	
Điểm d khoản 3	Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến	Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;	
Điểm f khoản 3	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Petrosetco	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Khoản 3, khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 4	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công đồng là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Petrosetco bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công đồng là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến	

		hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
Điểm d khoản 5	Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề	Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);	Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm e khoản 5	Các quyết định đã được thông qua;	Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết/bầu cử thông qua tương ứng	
Khoản 6	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Petrosetco có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco	Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco.	Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 8	Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận trừ những quyết định nêu tại Khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này.	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 8 điều 22 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

Khoản 9	Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, không thực hiện hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Petrosetco; b) Định hướng phát triển Petrosetco; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Petrosetco; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, không thực hiện hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Petrosetco; b) Tổ chức lại, giải thể Petrosetco.	Phù hợp với nội dung sửa đổi tại khoản 1 điều 21 Điều lệ
	Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 5	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

	Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Petrosetco trừ trường hợp theo quy định tại khoản 7 Điều 16 của Điều lệ này; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Petrosetco	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020
	Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 25. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
Khoản 1	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Petrosetco phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh Petrosetco trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Petrosetco, có toàn quyền nhân danh Petrosetco để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

Gộp điểm c, điểm s khoản 3	c. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco, quy hoạch, đào tạo lao động, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Petrosetco theo đề nghị của Tổng giám đốc Petrosetco.	c. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco, quy hoạch, đào tạo lao động, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, và bán cổ phần/phần vốn góp tại doanh nghiệp mà Petrosetco sở hữu (trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).	Phù hợp theo điểm 1 khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
	s. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; Quyết định việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia liên kết với Petrosetco		
Điểm d khoản 3	Giải quyết khiếu nại của Petrosetco đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Petrosetco để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó	(bỏ)	Khoản 2 điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 không quy định nội dung này
Điểm e khoản 3	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, kiểm soát công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc Petrosetco; thông qua đề Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch các công ty này bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc công ty con.	Quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc Petrosetco; thông qua đề xuất của Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch Hội đồng thành viên các công ty này bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc công ty con.	Phù hợp theo điểm 1 khoản 1 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm f khoản 3	Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại	Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.	Điểm b khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

Điểm i khoản 3	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	Điểm o khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm j khoản 3	Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Petrosetco	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Petrosetco; yêu cầu phá sản Petrosetco	Điểm p khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm o khoản 3	Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Petrosetco. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của các công ty con	Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của các công ty con.	Phù hợp theo điểm n khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm v khoản 3	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty	Điểm q khoản 2 điều 27 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC
Bổ sung thêm vào khoản 3		Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác	điểm c khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung thêm vào khoản 3		Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp	điểm đ khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung thêm vào khoản 3		Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Quyết định thay đổi logo, bộ nhận diện thương hiệu của Petrosetco.	điểm g khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung thêm vào khoản 3		Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng,	điểm i khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

		chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó	
Bổ sung thêm vào khoản 3		Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết	điểm m khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung thêm vào khoản 3		Thông qua việc cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.	Điểm a khoản 4 điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Bổ sung thêm vào khoản 3		Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và/hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.	Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020.

Toàn bộ Khoản 4	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Petrosetco; b. Thành lập các công ty con của Petrosetco; c. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng/giao dịch của Petrosetco (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh), trừ các hợp đồng/giao dịch do Đại hội đồng cổ đông thông qua; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Petrosetco ủy nhiệm là đại diện của Petrosetco và Luật sư bảo vệ quyền lợi của Petrosetco; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Petrosetco; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá các tài sản góp vào Petrosetco không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Petrosetco, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC; TT 121/2012/TT-BTC; TT/95/2017/TT-BTC. Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã thể hiện ở khoản 3 điều này.
-----------------	--	------	--

	i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Petrosetco. l. Thông qua đề Tổng giám đốc quyết định: Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con có giá trị trên mức vốn điều lệ của công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết. m. Hội đồng quản trị Petrosetco ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc Petrosetco, giám đốc các đơn vị trực thuộc; người đại diện phần vốn góp của Petrosetco tại các công ty con, công ty liên kết. Khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị Petrosetco có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.		
Khoản 5	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính và các nội dung khác theo quy định tại Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội	

	năm của Petrosetco bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Petrosetco bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	
Khoản 6	Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Petrosetco	(bỏ)	Luật doanh nghiệp 2020 không quy định.
Khoản 8	Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Petrosetco.	Petrosetco có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Petrosetco.	Khoản 2 điều 163 Luật doanh nghiệp 2020
(Bổ sung thành khoản 9)		9. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Petrosetco theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên	Khoản 3 điều 163 Luật doanh nghiệp 2020
(Bổ sung thành khoản 10)		10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách	khoản 6 điều 28 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

		nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	
	Điều 25. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Khoản 4	Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	khoản 4 điều 29 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
Khoản 2	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy [(07) ngày làm việc] trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần	Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Khoản 2 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020
Khoản 3	Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác. c. ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.	- Khoản 3 và Khoản 4 Điều 157 Luật DN 2020; - Điều 30 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC.

		d. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
Khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 26 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Petrosetco; những người đề nghị tổ chức họp được nêu ở khoản 3 Điều 26 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Petrosetco; những người đề nghị tổ chức họp được nêu ở khoản 3 Điều 27 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5	Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Petrosetco	(bỏ)	Luật doanh nghiệp không quy định
Khoản 7	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng việt và phải được thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Petrosetco	Khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020

	đảm đến được địa chỉ của từng thành viên hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Petrosetco		
Khoản 8	Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ	Khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020

		tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	
khoản 10	Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Petrosetco và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan	(bỏ)	Luật doanh nghiệp 2020 không quy định
Khoản 11	Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là phiếu quyết định	Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Trình bày lại cho rõ nghĩa
(bổ sung)		Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Điều lệ này. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền	

		biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	
Khoản 12	Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: 	Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: 	
Khoản 13	Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên	(bỏ)	Thực tế Petrosetco không ban hành hình thức Nghị quyết này.

Khoản 15	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 16	Giá trị pháp lý của hành động: các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC. Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này.
	Điều 27a . Người phụ trách quản trị Petrosetco	Điều 28. Người phụ trách quản trị Petrosetco	

Khoản 1	Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Petrosetco được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Petrosetco do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Petrosetco. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp	Khoản 1 điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điểm f khoản 4	Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên	Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị.	Petrosetco hoạt động theo mô hình không Ban kiểm soát
Bổ sung vào khoản 4	(bổ sung)	Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan	Khoản 3 điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	
	(Bổ sung và chuyển thành khoản 2)	2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Petrosetco; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	
Khoản 2	Nhiệm kỳ: Tổng giám đốc có thể không phải là chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công	Phù hợp theo khoản 2 điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức danh Tổng giám đốc ở công ty đại chúng.

	tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	
Khoản 3	Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
Điểm i	Quyền tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng quản trị	Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Petrosetco, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc	Điểm e khoản 3 điều 162 Luật doanh nghiệp 2020
Điểm s	Các quyền và nhiệm khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng quản trị Petrosetco	s. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và các quy chế của Petrosetco, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật	
Điểm t	Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Petrosetco, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật		
	(bổ sung)	Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	Điểm b khoản 3 điều 162 Luật doanh nghiệp 2020
	(bổ sung)	Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco	Điểm d khoản 3 điều 162 Luật doanh nghiệp 2020
	(bổ sung)	Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh	Điểm h khoản 3 điều 162 Luật doanh nghiệp 2020
		Phê duyệt cầm cố, thế chấp các hợp đồng tiền gửi của Petrosetco tại các tổ chức tín dụng có giá trị	

		dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định Điểm a Khoản 6 Điều 34 Điều lệ Công ty.	
	Điều 31. Thư ký Tổng công ty	Điều 32. Thư ký Tổng công ty	
	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm thư ký Petrosetco với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký Petrosetco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hoặc nhiều trợ lý Thư ký Petrosetco tùy từng thời điểm. vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Petrosetco bao gồm: a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị. b. Làm biên bản các cuộc họp c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị. Thư ký Petrosetco có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.	Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Petrosetco với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Petrosetco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Petrosetco có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Petrosetco.	Phù hợp theo khoản 5 điều 156 Luật doanh nghiệp 2020

		Thư ký Petrosetco có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.	
	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
Khoản 1	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty	Khoản 2, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Khoản 2	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Petrosetco mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	- Khoản 1, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; - Điều 47 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 3	Petrosetco không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC; TT 121/2012/TT-BTC. Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này.

	(bổ sung)	3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Petrosetco, công ty con, công ty khác do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Petrosetco phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Khoản 3, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	(bổ sung)	4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.	Khoản 4, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	(bổ sung)	5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan	Khoản 5, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Khoản 4	Giao dịch giữa Petrosetco với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	6. Giao dịch giữa Petrosetco với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	

	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Petrosetco vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng	a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan. b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan, (bỏ điểm c)	- Điều 47 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC. - Điều chỉnh tỷ lệ phù hợp với quyền của HĐQT.
--	---	---	--

	này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất kỳ hình thức nào khác các cổ phiếu của Petrosetco hoặc công ty con của Petrosetco vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá trị của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này. (bổ sung)		Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC; TT 121/2012/TT-BTC. Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này.
		c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	- Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
	Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	
Khoản 1	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:	Điều 49 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

	được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Petrosetco danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này	a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Petrosetco. c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này	
Khoản 4	Cổ đông có quyền được Petrosetco cấp một bản Điều lệ Petrosetco miễn phí. Điều lệ này được công bố trên website: www.petrosetco.com.vn	Điều lệ Petrosetco phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco.	
	Điều 42. Cổ tức	Điều 43. Phân phối lợi nhuận	Điều 51 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC

Khoản 1	Theo quyết định Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Petrosetco nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Petrosetco.	
Khoản 2	Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Petrosetco	Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Petrosetco.	
Khoản 4	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này	Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này	
Khoản 5	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Petrosetco sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Petrosetco đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Petrosetco thực hiện được việc chuyển	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng	

	khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Petrosetco đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Petrosetco không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Petrosetco chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký	khoản có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
Khoản 6	Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC. Pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán hiện hành không còn quy định này. Không phù hợp với Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
Khoản 7	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Petrosetco. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng	6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	

	tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan		
	Điều 45. Trích lập quỹ 1. Hàng năm, Petrosetco sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: a. 5% để lập quỹ dự phòng tài chính cho đến khi quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty; b. 5% để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi; c. 10% để lập Quỹ phát triển sản xuất. 2. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.	(bỏ)	Việc trích lập quỹ và tỷ lệ trích lập sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
	Điều 47. Hệ thống kế toán	Điều 47. Hệ thống kế toán	
Khoản 3	Petrosetco sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán	Petrosetco sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Petrosetco có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp	Điều 54 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	
Khoản 1	Petrosetco phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định	Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy	Khoản 1 điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

	của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này, việc công bố báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán	định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
Khoản 2	Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Petrosetco trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Petrosetco cho đến thời điểm lập báo cáo báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Petrosetco là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp tình hình hoạt động của Petrosetco và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.	Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Petrosetco.	Khoản 2 điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 3	Petrosetco phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Khoản 3 điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 4	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Petrosetco được công bố trên website www.petrosetco.com.vn	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu - Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC. Pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán hiện hành không còn quy định này

Khoản 5	Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Petrosetco, tại trụ sở chính của Petrosetco và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC; TT 121/2012/TT-BTC. Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này
Điều 49 chuyển thành khoản 4 điều 48	Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	4. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	
	(bổ sung)	Điều 49. Báo cáo thường niên	
		Petrosetco phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 56 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 50. Kiểm toán	Điều 50. Kiểm toán	
Khoản 1	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định hoặc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết tiến hành các hoạt động kiểm toán Petrosetco cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều	Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên	Khoản 1 điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

	kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Petrosetco sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị	
Khoản 2	Petrosetco sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu - Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC. Pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán hiện hành không còn quy định này
Khoản 3	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Petrosetco, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Petrosetco phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC; TT 121/2012/TT-BTC. Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC không còn quy định này
Khoản 4	Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Petrosetco	2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty	Thay đổi phù hợp theo khoản 2 điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 5	Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Petrosetco sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu	3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có	Khoản 3 điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

	ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco	
	Điều 66. Con dấu	Điều 66. Con dấu	
Khoản 1	Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Petrosetco và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp	Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử	Điều 58 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	(bổ sung)	3. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).	
	Điều 68. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Petrosetco dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.	(bỏ)	Nội dung này quy định tại Điều lệ mẫu ở Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP; QĐ 15/2007/QĐ-BTC. Pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán hiện hành không còn quy định này.

	3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.		
	Điều 69. Thanh lý	Điều 68. Thanh lý	
Khoản 3	Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Petrosetco phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ khác của Petrosetco; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Khoản 3 điều 61 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Điều 73. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật./.	Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.	

II. Số thứ tự các Điều, khoản, nội dung cụ thể sẽ được cập nhật trực tiếp tại Điều lệ sửa đổi cho phù hợp.

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

ĐIỀU LỆ

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
(PETROSETCO)**

Tp.HCM, Tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật Tổng công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY ..	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	13
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 11. Quyền của cổ đông	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	18
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	23
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.	27
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 28. Người phụ trách quản trị Petrosetco	37
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY	38
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 30. Cán bộ quản lý	38
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	38
Điều 32. Thư ký Tổng công ty	41
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	42

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý	42
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	42
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	43
X. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	44
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	44
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	44
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	44
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	45
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	45
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	45
Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	45
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	46
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	46
Điều 44. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.	47
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	47
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	47
Điều 46. Năm tài khóa	47
Điều 47. Hệ thống kế toán	47
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.	48
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý	48
Điều 49. Báo cáo thường niên	48
XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	48
Điều 50. Kiểm toán	48
XVII. QUAN HỆ CỦA PETROSETCO VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT	49
Điều 51. Vốn do Petrosetco đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:	49
Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Petrosetco trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác	49
Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác	50
Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác	51
Điều 55. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện	52
Điều 56. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Petrosetco đối với các đơn vị thành viên	52
Điều 57. Việc đặt tên của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên của Petrosetco, sử dụng thương hiệu của Petrosetco	53
Điều 58. Quan hệ giữa Petrosetco với các đơn vị trực thuộc	53
Điều 59. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty con do Petrosetco sở hữu 100% vốn điều lệ	53
Điều 60. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty con có cổ phần, vốn chi phối của Petrosetco	54
Điều 61. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty liên kết	56

Điều 62. Quan hệ giữa Petrosetco với các công ty tự nguyện tham gia liên kết với Petrosetco.....	56
XVIII. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	56
Điều 63. Tăng, giảm, điều chỉnh vốn điều lệ của Petrosetco	56
Điều 64. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Petrosetco.....	57
Điều 65. Kế hoạch tài chính, kế toán.....	57
XIX. CON DẤU	58
Điều 66. Con dấu	58
XX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	58
Điều 67. Chấm dứt hoạt động.....	58
Điều 68. Thanh lý	58
XXI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	59
Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	59
XXII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.	59
Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	59
XXIII. NGÀY HIỆU LỰC.....	60
Điều 71. Ngày hiệu lực.....	60

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (dưới đây gọi là “Tổng Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Điều lệ này được cổ đông của Tổng Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 9/9/2006 và chỉnh sửa, bổ sung theo Nghị quyết hợp lệ tại Đại hội cổ đông bất thường vào ngày 04 tháng 05 năm 2007. Chỉnh sửa, bổ sung theo Nghị quyết hợp lệ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 06/08/2007; sửa đổi theo Nghị quyết số 10/NQ-DVTHDK tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 21 tháng 04 năm 2010; và sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 06/NQ-DVTHDK- ĐHĐCĐ ngày 10/4/2012; sửa đổi theo Nghị quyết số 04/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/4/2015; sửa đổi theo Nghị quyết số 17/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 8/4/2016; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 13/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 13/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2019; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2021; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cập nhật ngày 18/11/2021; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 05/NQ-DVTHDK ngày 15/02/2023 về việc sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày/...../2023

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Tập đoàn” có nghĩa là Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam.
- b. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
- c. "Vốn Điều lệ" có nghĩa là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này.
- d. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- e. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- f. "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày mà Tổng Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- g. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12 tháng 11 năm 1996 và phần sửa đổi, bổ sung được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

h. "Người quản lý Tổng Công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

j. "Cổ đông" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Petrosetco.

k. "Công ty liên kết" có nghĩa là Công ty mà Petrosetco có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối hoặc Petrosetco không có quyền quyết định về mặt tổ chức cũng như việc sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty đó.

l. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

m. "Công ty liên doanh với nước ngoài" là công ty được thành lập trên cơ sở ký hợp đồng liên doanh với nước ngoài.

n. "Vốn góp mức chi phối" là số vốn góp ở mức trên 50% vốn điều lệ trong một công ty.

o. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

p. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty

1. Tên Tổng Công ty

- Tên tiếng Việt : Tổng Công ty cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.
- Tên tiếng Anh : Petrovietnam General Services Corporation.
- Tên giao dịch : Tổng Công ty cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
- Tên viết tắt : PETROSETCO

2. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:

- Địa chỉ: Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 84-28-39117777
- FAX : 84-28-39116789
- E-mail : info@petrosetco.com.vn
- Website : www.petrosetco.com.vn

3. Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (sau đây viết tắt là Petrosetco) là Công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và hoạt động theo quy định của pháp luật đối với Công ty cổ phần và theo Điều lệ này.

4. Petrosetco chịu trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí theo quy định của pháp luật.

5. Petrosetco có chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con theo mức độ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa Petrosetco và các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện tham gia liên kết với Petrosetco được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các công ty con và công ty liên kết;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Petrosetco và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

7. Petrosetco có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Petrosetco phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Petrosetco sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

9. Petrosetco là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tập đoàn theo các qui định của pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật Tổng công ty

1. Tổng công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco là cá nhân đại diện cho Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Petrosetco, đại diện cho Petrosetco với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh

nghệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Petrosetco khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Petrosetco chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Petrosetco là

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp -chi tiết: Lắp đặt các công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)
7911	Đại lý du lịch
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước chi tiết: chế biến, mua bán nước sinh hoạt
3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống chi tiết: sản xuất cồn thực phẩm, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu; kinh doanh chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: cho thuê: kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng; kinh doanh nhà ở, văn phòng đại diện, kinh doanh bất động sản.
4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản (Thực hiện đúng

	Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)
1030	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: chế biến nông sản, lương thực (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn; máy móc, thiết bị phục vụ vệ sinh công nghiệp; linh kiện sử dụng cho vỏ bình khí. bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu chi tiết: dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc)
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: kinh doanh xăng dầu Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
7912	Điều hành tua du lịch
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)
4652 (Chính)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông chi tiết: mua bán thiết bị viễn thông
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản chi tiết: sản xuất thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở)
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý)
7710	Cho thuê xe có động cơ chi tiết: cho thuê phương tiện vận tải
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: mua bán nông sản (Thực hiện đúng Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

	Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; nhiên liệu sinh học, khí CO ₂ , NH ₃ (không hoạt động tại trụ sở); nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh; hoá chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất); tơ, sợi dệt.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất vỏ bình khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại chi tiết: duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí - điện - nước và chống ăn mòn kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
2011	Sản xuất hoá chất cơ bản chi tiết: sản xuất nhiên liệu sinh học, khí CO ₂ , NH ₃ (không hoạt động tại trụ sở)
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý làm thủ tục hải quan; Đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần; Dịch vụ kiểm điểm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới hàng hải; vận tải đa phương thức quốc tế
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: kinh doanh khách sạn
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt chi tiết: chế biến thực phẩm, nhu yếu phẩm (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản chi tiết: chế biến hải sản (không sản xuất chế biến thực tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)
9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
7310	Quảng cáo
7820	Cung ứng lao động tạm thời chi tiết: cho thuê lại lao động
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông

	trong các cửa hàng chuyên doanh
4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh
4101	Xây dựng nhà để ở
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
7020	Hoạt động tư vấn quản lý
2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)

2. Mục tiêu hoạt động của Petrosetco là:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Petrosetco và các cổ đông. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Petrosetco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Petrosetco.
2. Petrosetco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định tại Điều lệ này, đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Petrosetco là 994.319.970.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm mười chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Petrosetco được chia thành 99.431.997 (Chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi một nghìn chín trăm chín mươi bảy) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
2. Petrosetco có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Petrosetco vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Petrosetco có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Petrosetco, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Petrosetco quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
6. Petrosetco có thể mua cổ phần do chính Petrosetco đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Petrosetco có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Petrosetco được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Petrosetco phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Petrosetco. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Petrosetco hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Petrosetco, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Petrosetco chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Petrosetco cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Petrosetco (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Petrosetco, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Petrosetco bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- c. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Petrosetco, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Petrosetco trong phạm vi số vốn đã góp vào Petrosetco.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Petrosetco, pháp luật quy định. Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Petrosetco, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Petrosetco giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Petrosetco sau khi Petrosetco đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Petrosetco mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các

quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Petrosetco có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Petrosetco công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Petrosetco;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Petrosetco chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại được thực hiện theo quy định tại Điều 24.3 Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Petrosetco và các quy chế của Petrosetco; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Petrosetco dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Petrosetco.
6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (kể cả trường hợp cung cấp để thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông); nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Petrosetco. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Petrosetco có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Petrosetco phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Petrosetco.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco;
- b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Petrosetco hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Petrosetco;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Petrosetco;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Petrosetco và cổ đông Petrosetco;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Petrosetco;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Petrosetco, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - n. Petrosetco ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con thì Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đối với các hợp đồng cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Petrosetco;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định Luật hiện hành;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Petrosetco.
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

- g. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- h. Petrosetco ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- i. Chấp thuận các giao dịch, các khoản vay, bảo lãnh theo phân cấp quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- j. Các vấn đề khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan mà cổ đông có lợi ích liên quan đến bên trong hợp đồng, giao dịch.
- b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Đại hội đồng cổ đông bất thường có quyền thảo luận và thông các vấn đề thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Mỗi cổ đông được ủy quyền cho tối đa 03 cá nhân hoặc 03 tổ chức khác dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Petrosetco).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được

xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Petrosetco).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Petrosetco nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp và biểu quyết sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20, 21 của điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Petrosetco sẽ không bị thay đổi khi Petrosetco phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ Điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Petrosetco công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Petrosetco. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến nội dung cuộc họp trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Petrosetco phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên, số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; HĐQT sẽ cử một hoặc một số người để thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc

đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
- d. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trường hợp Petrosetco áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Petrosetco có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác.

12. Hàng năm Petrosetco phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo điều 137 Luật doanh nghiệp.
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Petrosetco.
- f. Tổ chức lại, giải thể Petrosetco.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này và Khoản 4, Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

a. Nếu số ứng viên lớn hơn số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

b. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như điểm a Khoản 3 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- c. Định hướng phát triển công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco và các chi nhánh của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- g. Thông qua việc cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con;
- h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Các vấn đề khác theo khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Petrosetco;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số quyết định đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - c. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Petrosetco phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Petrosetco bằng hình thức gửi thư, fax

hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Petrosetco. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết/bầu cử thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Petrosetco, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco;

7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như

quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, không thực hiện hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Petrosetco;
- b. Tổ chức lại, giải thể Petrosetco.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung

biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người trong đó có ít nhất 3 người thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Petrosetco không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Petrosetco có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Petrosetco quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong

trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người Điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phiếu của Petrosetco.

8. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Petrosetco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Petrosetco, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Petrosetco;

g. Các lợi ích có liên quan tới Petrosetco (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Petrosetco, có toàn quyền nhân danh Petrosetco để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Petrosetco và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Petrosetco, ngành nghề kinh doanh của các công ty con do Petrosetco sở hữu toàn bộ vốn điều lệ.
- b. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; phân cấp cho Tổng giám đốc Petrosetco, người đại diện phần vốn của Petrosetco ở các doanh nghiệp khác quyết định/biểu quyết đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Petrosetco phê duyệt.
- c. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco, quy hoạch, đào tạo lao động, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, và bán cổ phần/phần vốn góp tại doanh nghiệp mà Petrosetco sở hữu (trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc Petrosetco; thông qua đề xuất của Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch Hội đồng thành viên các công ty này bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc công ty con.
- đ. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- e. Đề xuất phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- f. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- g. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- h. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Petrosetco; yêu cầu phá sản Petrosetco;
- i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Petrosetco, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;
- j. cử người đại diện phần vốn góp của Petrosetco tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc Petrosetco;
- k. Quyết định và phân cấp cho Tổng giám đốc Petrosetco quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu;
- l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của các công ty con;

- m.** Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- n.** Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng của Petrosetco; Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này;
- o.** Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch, kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và doanh nghiệp có vốn góp của Petrosetco;
- p.** Quyết định sử dụng vốn của Petrosetco để đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ có tổng mức đầu tư phù hợp theo thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng quản trị.
- q.** Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ theo quy định tại Điều lệ này.
- r.** Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.
- s.** Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Petrosetco theo quy định tại Điều lệ này.
- t.** Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- u.** Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
- v.** Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Quyết định thay đổi logo, bộ nhận diện thương hiệu của Petrosetco.
- w.** Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
- x.** Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.
- y.** Thông qua việc cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với trường hợp cấp các khoản

vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.

z. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và/hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Petrosetco bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

6. Petrosetco có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Petrosetco.

7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

9. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Petrosetco theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và luật doanh nghiệp. Phó chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Petrosetco, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho Petrosetco; quản lý Petrosetco theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
6. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
7. Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
8. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
9. Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Petrosetco để trình Hội đồng quản trị;
10. Các quyết định khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và Điều lệ quy định;
11. Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng

mặt.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và vấn đề cần bàn:

- a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
- c. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Petrosetco; những người đề nghị tổ chức họp được nêu ở khoản 3 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp. Các Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Petrosetco hoặc tại những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Petrosetco.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Biểu quyết

- a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích Petrosetco. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 33 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Điều lệ này. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như

ng nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

11. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ này) hoặc kết hợp với tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

13. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các

thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

14. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, kế toán trưởng, cán bộ viên chức quản lý trong Petrosetco, cán bộ, viên chức quản lý trong các công ty con do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Petrosetco tại các doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng quản trị quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

15. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, kể cả tiền lương, phụ cấp, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Petrosetco.

16. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài Petrosetco trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính đối với Petrosetco.

Điều 28. Người phụ trách quản trị Petrosetco

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Petrosetco. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Petrosetco phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Petrosetco;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Petrosetco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Petrosetco tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Petrosetco có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Petrosetco và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Petrosetco.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Petrosetco phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Petrosetco có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Petrosetco được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Petrosetco đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng với mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Petrosetco.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Petrosetco; chịu

sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Petrosetco đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề mà những vấn đề này không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Petrosetco cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển của Petrosetco; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Petrosetco kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Petrosetco, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Petrosetco và Tập Đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị cho các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo điều lệ, sửa đổi Điều lệ Petrosetco, dự thảo Quy chế tài chính của Petrosetco, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Petrosetco; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hợp nhất của Petrosetco và các đề án, dự án khác.

e. Trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định: các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

f. Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản của Petrosetco theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.

g. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật;

h. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Petrosetco để góp vốn, mua cổ phần của

các công ty trong nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.

i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Petrosetco, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.

j. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác.

k. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó tổng giám đốc.

l. Cử cán bộ, công nhân, người lao động của Petrosetco, thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch, kiểm soát viên công ty, Tổng giám đốc, giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc của Petrosetco ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Petrosetco; ủy quyền cho Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc của Petrosetco cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

m. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Petrosetco và Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của Petrosetco nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

n. Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Petrosetco; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

o. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

p. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên.

q. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

r. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

s. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

t. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco;

u. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

v. Phê duyệt cầm cố, thế chấp các hợp đồng tiền gửi của Petrosetco tại các tổ chức tín dụng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định Điểm a Khoản 6 Điều 34 Điều lệ Công ty;

w. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và các quy chế của Petrosetco, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

7. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hoạt động trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a. Để Petrosetco lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b. Petrosetco lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Petrosetco;

d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Petrosetco;

đ. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

8. Tổng giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b. Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

Điều 32. Thư ký Tổng công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Petrosetco với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Petrosetco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Petrosetco có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Petropsetco.

Thư ký Petropsetco có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Petropsetco và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Petropsetco, công ty con, công ty khác do Petropsetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Petropsetco phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petropsetco.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có

liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Petrosetco với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong Báo cáo tài chính gần, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Petrosetco sẽ bồi thường cho những người đã và đang trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã hoặc đang sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Petrosetco thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Petrosetco) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Petrosetco (hay công ty con của Petrosetco) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Petrosetco (hay công ty con của Petrosetco) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích

hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Petrosetco, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Petrosetco có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Petrosetco và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Petrosetco;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Petrosetco trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Petrosetco, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Petrosetco;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Petrosetco, công ty con, công ty khác do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Petrosetco với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Petrosetco;
 - e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Petrosetco.

c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Petrosetco, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Petrosetco vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Petrosetco phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Petrosetco phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan việc tuyển dụng, lao động, buộc nghỉ việc, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Petrosetco với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Petrosetco và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Petrosetco.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Petrosetco.

3. Petrosetco không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Điều 44. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Petrosetco mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Petrosetco có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Petrosetco sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Petrosetco mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Petrosetco bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 47. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Petrosetco sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống

kê toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Petrosetco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Petrosetco sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Petrosetco tham gia. Nhưng hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Petrosetco.

3. Petrosetco sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Petrosetco có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Petrosetco.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Petrosetco phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các

thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco.

4. Tập đoàn dầu khí Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán nội bộ hàng năm tại Petrosetco khi Tập đoàn dầu khí Việt Nam nắm cổ phần chi phối.

XVII. QUAN HỆ CỦA PETROSETCO VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT.

MỤC 1

QUẢN LÝ VỐN DO PETROSETCO ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 51. Vốn do Petrosetco đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Petrosetco được Petrosetco đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.
2. Vốn từ ngân sách nhà nước, Tập đoàn dầu khí đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Petrosetco quản lý.
3. Vốn do Petrosetco vay để đầu tư.
4. Lợi tức được chia do Petrosetco đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.
5. Các loại vốn khác.

Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Petrosetco trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng quản trị Petrosetco thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần vốn góp chi phối đối với các công ty con trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.
2. Quyền và nghĩa vụ của Petrosetco trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị Petrosetco thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:
 - a. Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Petrosetco.
 - b. Quyết định:
 - Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của Petrosetco; giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị trong các công ty con do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của Petrosetco phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Petrosetco tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của các công ty con do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Petrosetco và các công ty liên kết.

- Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Petrosetco theo quy định của pháp luật.

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Petrosetco tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Petrosetco:

- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Petrosetco giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng Công ty Petrosetco;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Petrosetco;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Petrosetco để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Petrosetco.

d. Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác;

đ. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Petrosetco quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Petrosetco. Trường hợp tổ chức lại Petrosetco thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Petrosetco và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Petrosetco;

g. Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Petrosetco;

b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Petrosetco; có năng lực kinh

doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Petrosetco tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;

đ) Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị Petrosetco, thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Petrosetco mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp;

e. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Petrosetco mà người đó được cử trực tiếp quản lý.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Petrosetco phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, của bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Petrosetco. Trong trường hợp Petrosetco nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Petrosetco.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Petrosetco vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo quy định của Petrosetco.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Petrosetco về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Petrosetco.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Petrosetco thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

4. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Petrosetco trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Petrosetco về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Petrosetco tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Petrosetco chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Petrosetco trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Petrosetco về hiệu quả sử dụng vốn góp của Petrosetco tại công ty mà mình được cử làm đại diện.

Điều 55. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Petrosetco ở doanh nghiệp khác do Petrosetco chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp.
2. Người đại diện phần vốn của Petrosetco ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

Mục 2

QUAN HỆ CỦA PETROSETCO VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 56. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Petrosetco đối với các đơn vị thành viên

1. Petrosetco có nghĩa vụ đối với các đơn vị thành viên như sau:
 - a. Định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược kinh doanh của Petrosetco và phù hợp với Điều lệ của Petrosetco và Điều lệ của các công ty con.
 - b. Phối hợp với các đơn vị thành viên trong việc tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng đơn vị đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả hoặc làm giảm hiệu quả kinh doanh chung của Petrosetco;
 - c. Chủ trì xây dựng, thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở phát huy các lợi thế sẵn có, tạo ra sức mạnh tổng hợp, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tránh hoặc hạn chế tình trạng đầu tư, kinh doanh trùng lặp, phân tán;
 - d. Chủ trì thực hiện các hoạt động: nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo; tiếp thị, xúc tiến thương mại; hợp tác quốc tế và một số dịch vụ khác nhằm tạo điều kiện cho các công ty con, công ty liên kết mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
 - đ. Thực hiện các quyền chi phối của Petrosetco đối với công ty con, công ty bị chi phối theo Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối. Petrosetco không được lạm dụng quyền chi phối làm tổn hại đến lợi ích của các công ty con, công ty liên kết, các chủ nợ, các cổ đông, thành viên góp vốn khác và các bên có liên quan.
2. Trường hợp thực hiện các hoạt động sau đây mà không có sự thoả thuận với công ty con, gây thiệt hại cho công ty con, công ty bị chi phối thì Petrosetco phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các công ty đó:
 - a. Buộc công ty con, công ty bị chi phối phải ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế không bình đẳng và bất lợi đối với các công ty này;
 - b. Điều chuyển vốn, tài sản của công ty con lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại công ty;
 - c. Điều chuyển một số hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lãi từ công ty con này sang công ty con khác không có sự thoả thuận với công ty bị điều chuyển dẫn đến công ty bị điều chuyển bị lỗ hoặc lợi nhuận bị giảm sút nghiêm trọng;

d. Quyết định các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đối với các công ty con trái với điều lệ và pháp luật; giao nhiệm vụ của Petrosetco cho công ty con, công ty liên kết công ty tự nguyện tham gia liên kết không dựa trên cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp này;

đ. Buộc công ty con cho Petrosetco hoặc công ty con khác vay vốn với lãi suất thấp với điều kiện vay và thanh toán không hợp lý hoặc phải cung cấp các khoản tiền vay để Petrosetco, công ty con khác thực hiện các hợp đồng kinh tế có nhiều rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của công ty con đó.

Điều 57. Việc đặt tên của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên của Petrosetco, sử dụng thương hiệu của Petrosetco

Tên gọi của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên của Petrosetco phải phù hợp với tên gọi của Petrosetco, thể hiện được thương hiệu của Petrosetco theo quy định thống nhất của Hội đồng quản trị Petrosetco, mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá Petrosetco. Thương hiệu của Petrosetco có thể được định giá thành tiền để chuyển thành vốn góp của Petrosetco vào vốn điều lệ của các đơn vị thành viên.

Điều 58. Quan hệ giữa Petrosetco với các đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc của Petrosetco thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh hạch toán, tổ chức và nhân sự ... của Petrosetco theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng giám đốc Petrosetco xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Petrosetco chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Điều 59. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty con do Petrosetco sở hữu 100% vốn điều lệ

1. Các công ty con do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ gồm:

- a. Công ty mẹ trong mô hình Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ;
- b. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ;
- c. Các công ty khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các công ty nêu ở khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng công ty đó.

3. Petrosetco là chủ sở hữu các công ty nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Petrosetco thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu với các công ty con này. Tổng giám đốc Petrosetco chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

- a. Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Petrosetco để trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với công ty con;
- c. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại

công ty con.

4. Quyền và nghĩa vụ của Petrosetco đối với công ty con do Petrosetco nắm 100% vốn điều lệ được quy định Luật Doanh nghiệp và các quy định dưới đây:

- a. Quyết định chiến lược phát triển; phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- b. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- c. Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác phù hợp theo thẩm quyền quyết định chuyển nhượng tài sản của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này.
- d. Quyết định mô hình tổ chức quản lý và cơ cấu quản lý công ty; các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty theo quy định tại Điều lệ của công ty đó;
- đ. Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty con theo Quy chế phân cấp của Petrosetco
- e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty con.
- f. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của các công ty con theo điều lệ của công ty đó.
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

Điều 60. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty con có cổ phần, vốn chi phối của Petrosetco.

1. Công ty con mà Petrosetco giữ cổ phần, vốn góp chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài do Petrosetco chi phối gồm:

- a. Các công ty có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Petrosetco;
- b. Các công ty có dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Petrosetco nhưng bị Petrosetco chi phối bởi ít nhất một trong các yếu tố sau đây: định đoạt đối với điều lệ hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt; thị trường, bí quyết công nghệ, thương hiệu,... theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty con nêu ở khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

3. Petrosetco là chủ sở hữu phần vốn của Petrosetco tại các công ty con nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Petrosetco đầu tư vào các công ty này. Tổng giám đốc Petrosetco chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

- a. Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Petrosetco để trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với công ty con;
- c. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại công ty con.

4. Quyền và nghĩa vụ của Petrosetco đối với các công ty con bị chi phối được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định dưới đây:

- a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Petrosetco tại các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty con đó;
- b. Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn góp của Petrosetco;
- c. Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con
- d. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Petrosetco;
- đ. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các công ty con;
- e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con;
- f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con.

5. Quyền và nghĩa vụ của các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Petrosetco:

Các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a. Quyền:

- Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Petrosetco và các đơn vị thành viên khác trong Petrosetco và Tập đoàn Dầu khí;
- Được Petrosetco giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Petrosetco;
- Được Petrosetco cung cấp thông tin; tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết- hướng dẫn nghiệp vụ; xét thi đua, khen thưởng

b. Nghĩa vụ:

- Thực hiện Điều lệ Petrosetco; các quy định, quy chế nội bộ Petrosetco; thực hiện các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật của Petrosetco;
- Thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với Petrosetco;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của Petrosetco.

Điều 61. Quan hệ giữa Petrosetco với công ty liên kết

1. Công ty liên kết là công ty có cổ phần, vốn góp của Petrosetco dưới mức chi phối và có thoả thuận liên kết với Petrosetco, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài; được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.
2. Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty đó và theo quy định tại Điều lệ này.
3. Petrosetco quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thoả thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thoả thuận khác.

Điều 62. Quan hệ giữa Petrosetco với các công ty tự nguyện tham gia liên kết với Petrosetco

1. Tất cả các loại hình công ty thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong nước và ở nước ngoài có thể tham gia tự nguyện liên kết với Petrosetco theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là công ty tự nguyện liên kết). Công ty tự nguyện liên kết không có cổ phần, vốn góp của Petrosetco, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.
2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Petrosetco và các đơn vị thành viên khác theo thoả thuận liên kết giữa công ty đó với Petrosetco.
3. Petrosetco quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thoả thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thoả thuận khác.
4. Petrosetco quyết định việc cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Petrosetco đối với công ty liên kết.

XVIII. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 63. Tăng, giảm, điều chỉnh vốn điều lệ của Petrosetco

1. Vốn điều lệ của Petrosetco ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của cổ đông tại Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đến thời điểm cập nhật theo Nghị quyết số 05/NQ-DVTHDK ngày 15/02/2023 về việc sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
2. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ có thể tăng lên do:
 - a. Lợi nhuận sau thuế của Petrosetco được bổ sung vào vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;
 - b. Hình thức khác phù hợp theo quy định Pháp luật.

3. Việc điều chỉnh tăng hay giảm vốn điều lệ của Petrosetco do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Trong mọi trường hợp tăng hay giảm vốn điều lệ, Petrosetco phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này theo đúng quy định của pháp luật.
5. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn đã đầu tư vào Petrosetco trong trường hợp điều chỉnh giảm vốn điều lệ nhưng phải đảm bảo khả năng thanh toán của Petrosetco. Trường hợp không điều chỉnh giảm vốn điều lệ thì chỉ được rút vốn thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của Petrosetco cho các tổ chức, cá nhân khác.
6. Đối với vốn chủ sở hữu đã cam kết bổ sung cho Petrosetco thì chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết. Trường hợp sau hai năm mà không đầu tư đầy đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải điều chỉnh vốn điều lệ của Petrosetco.

Điều 64. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Petrosetco

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của Petrosetco thực hiện theo quy định của pháp luật và theo Quy chế quản lý tài chính đối với Petrosetco.

Điều 65. Kế hoạch tài chính, kế toán

1. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của Petrosetco. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của Petrosetco làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Petrosetco.
2. Trong thời hạn 90 ngày sau khi kết thúc năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính năm báo cáo đã được kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Dịch vụ tổng hợp Dầu khí. Báo cáo tài chính năm gồm:
 - a. Báo cáo tài chính của Petrosetco;
 - b. Báo cáo tài chính của các công ty con.
3. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ thẩm tra và thông qua các báo cáo tài chính phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ, thực hiện việc công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm của Petrosetco, của các công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Dịch vụ tổng hợp Dầu khí theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính. Sau khi đã được Hội đồng quản trị thẩm tra, thông qua Petrosetco gửi báo cáo tài chính hàng năm đến các cơ quan chức năng theo quy định của Bộ Tài chính.
4. Petrosetco tổ chức và chỉ đạo thực hiện:
 - a. Công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác

điều hành của Tổng giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu của Hội đồng quản trị đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo của Petrosetco;

b. Kiểm toán bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với báo cáo tài chính hàng năm của Petrosetco, của các đơn vị trực thuộc, của các công ty con và báo cáo quyết các dự án đầu tư nhóm A.

5. Petrosetco phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của Nhà nước.

6. Petrosetco phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

XIX. CON DẤU

Điều 66. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

XX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 67. Chấm dứt hoạt động

1. Petrosetco có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Petrosetco trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 68. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Petrosetco, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Petrosetco hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Petrosetco ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Petrosetco.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Petrosetco trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Petrosetco trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XXI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Petrosetco hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Petrosetco; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nêu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

4. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

XXII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.

Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Petrosetco chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Petrosetco .

XXIII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 71. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXIII chương 71 Điều được Đại hội đồng cổ đông Petrosetco thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày tháng năm 2023.
 2. Điều lệ được lập thành 01 bản lưu tại trụ sở chính của Petrosetco.
 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Petrosetco.
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Petrosetco phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.
- Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÙNG TUẤN HÀ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm Nghị quyết số/..... ngày ... thángnăm 2023)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Petrosetco cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco” hoặc “Tổng Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng 4 năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Petrosetco và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Petrosetco. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại

hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Petrosetco.

b. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco;
- Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Petrosetco;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ Petrosetco yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco.

c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Petrosetco hoặc nhận được yêu cầu của nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ Petrosetco.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 Điều lệ Petrosetco có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu

xét thấy cần thiết.

- d. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
- e. Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục để chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Petrosetco công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- f. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Petrosetco. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có);
 - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- g. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình họp, nội dung họp. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Petrosetco có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- h. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến nội dung cuộc họp trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
 - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
- i. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản g điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản h điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- j. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
 - Mỗi cổ đông được ủy quyền cho tối đa 03 cá nhân hoặc 03 tổ chức khác dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Tổng Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
 - Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 - Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Petrosetco).
 - Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Petrosetco).
 - Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - o Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Petrosetco nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

k. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Petrosetco phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

l. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn

m. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biểu quyết bằng văn bản đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

n. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên, số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông đó. Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết: việc biểu quyết được tiến hành bằng cách chọn biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến sau đó gửi kết quả cho Chủ tọa/Ban kiểm phiếu của đại hội.

Cách thức bỏ phiếu bầu theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu. Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu). Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

Cách thức bỏ phiếu bầu theo phương thức biểu quyết: được thực hiện tương tự như cách thức bỏ phiếu biểu quyết.

Cách ghi phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu và các quy định khác thực hiện theo quy chế bầu cử ban hành và được ĐHĐCĐ thông qua tùy từng thời điểm.

Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này. o. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Việc kiểm phiếu được thực hiện bằng phương pháp đếm phiếu bằng phương pháp thủ công, sử dụng đếm phiếu thông qua việc quét mã vạch, hoặc bằng cách thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

p. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - o Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
 - o Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - o Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - o Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo điều 137 Luật doanh nghiệp.
 - o Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Petrosetco.

- Tổ chức lại, giải thể Petrosetco.
- Trừ các trường hợp trên và các trường hợp tại khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- q. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco
- r. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- s. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Petrosetco có quyền yêu cầu Petrosetco mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - Tổng Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định nêu trên với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Petrosetco trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Petrosetco giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
 - Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Petrosetco có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ Petrosetco;
 - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Petrosetco.
- t. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 - u. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 - v. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán..

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Định hướng phát triển công ty;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco và các chi nhánh của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - Thông qua việc cấp các khoản vay, bảo lãnh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Petrosetco và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Các vấn đề khác theo khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco.
- b. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, không thực hiện hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Petrosetco;
 - Tổ chức lại, giải thể Petrosetco.
- c. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Petrosetco.
 - Quy định về Phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Petrosetco. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Petrosetco bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Petrosetco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Petrosetco. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - o Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - o Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - o Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - o Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - o Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết/bầu cử thông qua tương ứng;
 - o Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Petrosetco, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận trừ những quyết định nêu tại Khoản 1 Điều 20 của Điều lệ Petrosetco.
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco.
- Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Petrosetco.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và đảm bảo các quy định dưới đây:

- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điểm f Khoản 2 Điều 2 Quy chế này. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:
- + Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Petrosetco.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco.
 - + Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
 - + Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định cụ thể của Quy chế tổ chức của kỳ Đại hội đó.
- c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử
- + Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
 - + Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Tổng Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Tổng Công ty.
 - + Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điểm j Khoản 2 Điều 2 Quy chế này và Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến áp dụng tại từng thời điểm.
- e. Điều kiện tiến hành: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện

theo quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

f. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

+ Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

+ Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Petrosetco trả lời sau.

g. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

h. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

+ Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

+ Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Petrosetco không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu trên.

+ Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử: thực hiện theo Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến áp dụng tại từng thời điểm.

i. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành, biểu quyết không ý kiến, và số phiếu bầu cho

từng ứng cử viên tương ứng.

j. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điểm i Khoản này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu/bầu cử sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

k. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

+ Thực hiện theo quy định tại Điểm t Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

+ Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Tổng Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

l. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Việc công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điểm v Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Petrosetco.

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điểm f Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điểm k Khoản 2 và Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điểm j Khoản 2 và Điểm d Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

d. Điều kiện tiến hành: Thực hiện theo quy định tại Điểm l Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điểm m Khoản 2 và Điểm g Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

f. Cách thức bỏ phiếu: Thực hiện theo quy định tại Điểm n Khoản 2 và Điểm h Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

g. Cách thức kiểm phiếu: Thực hiện theo quy định tại Điểm o Khoản 2 và Điểm i Khoản 4 Điều 2 Quy chế này; Thông báo kết quả kiểm phiếu: Thực hiện theo quy định tại Điểm r Khoản 2 và Điểm j Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

h. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điểm t Khoản 2 và Điểm k Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

i. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại

Điểm v Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Petrosetco, có toàn quyền nhân danh Petrosetco để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật quy định, Điều lệ Petrosetco và Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Petrosetco, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Petrosetco và của các đơn vị trong Petrosetco.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người trong đó có ít nhất 3 người thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Petrosetco không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Petrosetco có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Petrosetco không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 - b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Petrosetco quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

 - a. Nếu số ứng viên lớn hơn số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ

đồng có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

- b. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như điểm a Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) và được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Petrosetco công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với kết quả của việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 24h kể từ khi Nghị quyết được thông qua.

8. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Petrosetco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;

- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Petrosetco, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Petrosetco;
- Các lợi ích có liên quan tới Petrosetco (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

9. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

10. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- b. Petrosetco có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Petrosetco.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

- e. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Petrosetco theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- f. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Petrosetco mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Petrosetco.

11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- a. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần.
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và vấn đề cần bàn:
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
 - Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
 - Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Thông báo họp Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Petrosetco.
 - Trường hợp họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản b Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Petrosetco; những người đề nghị tổ chức họp được nêu ở khoản b Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- d. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- e. Cách thức biểu quyết: Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật, Khoản 9, 10, 11 Điều 27 Điều lệ Petrosetco, và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- f. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.
 - Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
- g. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- h. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Khoản 1, 3, 4, 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
- i. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký

và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật có liên quan.

- j. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được lưu trữ và công bố theo quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

12. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

- a. Ủy ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- b. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Nhiệm kỳ hoạt động của Ủy ban kiểm toán, và việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán do HĐQT quyết định tại từng thời điểm. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ hoạt động Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- c. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần/ năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

- a. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: Người phụ trách quản trị Petrosetco phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - Có hiểu biết về pháp luật.
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Petrosetco.
- b. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty
- c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị khi xét thấy cần thiết hoặc theo nguyện vọng của Người phụ trách quản trị công ty, nhưng không được trái với các quy định pháp luật hiện hành.
- d. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị phải được công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Petrosetco theo trình tự và quy định của luật hiện hành..

e. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị Petrosetco có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Petrosetco và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Petrosetco.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Petrosetco;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan

Điều 4. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Petrosetco; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Petrosetco.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định và trình lên HĐQT xem xét khi Petrosetco có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc,....
3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Petrosetco
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
5. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trong các trường hợp sau:
 - Để Petrosetco lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau

nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Petrosetco lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.
- Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Petrosetco.
- Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Petrosetco;
- Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

6. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Petrosetco có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Petrosetco và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành..

7. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.

Điều 5. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- a. Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp định kỳ hàng quý cùng với Tổng giám đốc để tổng kết hoạt động kinh doanh của toàn Tổng Công ty; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- b. Thời gian họp định kỳ: trong vòng 10 ngày kể từ ngày có kết quả kinh doanh của quý trước.
- c. Thành phần họp: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các trưởng Ban chuyên môn.
- d. Thông báo mời họp: thông báo họp và nội dung họp được gửi đến từng thành viên tham dự cuộc họp chậm nhất 05 ngày trước ngày dự định họp.
- e. Thông báo kết quả cuộc họp: sau khi có biên bản cuộc họp, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thông báo kết quả cuộc họp cho các thành phần tham dự họp và các đối tượng khác có liên quan..

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Khoản 11 Điều 3 Quy chế này.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Tổng giám đốc ngay sau khi ký ban hành để chỉ đạo triển khai thực hiện.
3. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vượt quá quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc hoặc bất cứ khi nào thấy cần thiết. Trình tự thủ tục đề nghị triệu tập thực hiện theo quy định tại Điều lệ Petrosetco.
4. Tổng Giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị tại cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, các báo cáo này được thực hiện trực tiếp tại cuộc họp. Việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc cũng được thực hiện tại các kỳ họp này.
5. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị
 - a) Các nội dung theo Khoản 3 Điều này Quy chế này;
 - b) Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Petrosetco, công ty con, công ty khác do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
 - c) Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Petrosetco, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Petrosetco quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

6. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo Tổng Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- a) Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Petrosetco, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- b) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
- c) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Petrosetco với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Petrosetco, các quy chế công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- d) Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Petrosetco, Công ty con, Công ty khác do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật; 5. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện theo các Quy chế lương, thưởng của Petrosetco.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

- 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí bao gồm 06 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành. Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ban hành theo Quyết định số ngày/...../2023.
- 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các ban chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- 3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Tổng Công ty chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm Nghị quyết số/..... ngày ... thángnăm 2023)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là “Petrosetco” hoặc “Tổng Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày..... tháng 4 năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội

đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của các đơn vị trong Tổng Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Tổng Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của đơn vị trong Tổng Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị Tổng Công ty
- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp/ lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.
- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Tổng Công ty có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty có quy định khác.
4. Điều lệ Tổng Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
 - đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Tổng Công ty. Thư ký Tổng Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Tổng Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Trường hợp Điều lệ Tổng Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau

- a) Nếu số ứng viên lớn hơn số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông

có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

b) Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như điểm a Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Nội dung biểu quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty và các bên có liên quan của Tổng Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

g) Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; yêu cầu phá sản Tổng Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Tổng Công ty;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty giữa Tổng Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Tổng Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng,

giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm

về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 10 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội

đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 34 Điều lệ Tổng Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

- 12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- 13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Tổng Công ty.

Thời gian xử lý phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

- a) Trong trường hợp chỉ đạo xử lý của Chủ tịch Hội đồng quản trị có quy định thời hạn xử lý thì tuân thủ theo thời hạn đó.
- b) Trong vòng 24 giờ, Thư ký Tổng Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến cho các thành viên Hội đồng quản trị bằng các phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua thư, fax, thư điện tử,.... Các thành viên Hội đồng quản trị nghiên cứu tài liệu trên bản cứng hoặc bản scan và có ý kiến biểu quyết trong vòng 03 ngày làm việc, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có quy định khác. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được các thành viên Hội đồng quản trị ký và gửi cho Thư ký Tổng Công ty bản cứng để lưu theo quy định.
- c) Thư ký Tổng Công ty tổng hợp kết quả biểu quyết:

- Nếu nội dung được đa số thành viên Hội đồng quản trị thông qua, Thư ký tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra Biên bản họp, nghị quyết/quyết định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị gửi đến Thư ký trong thời hạn quy định.
- Nếu nội dung chưa được đa số thành viên Hội đồng quản trị thông qua, hoặc có các ý kiến khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký Tổng Công ty báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và xử lý theo chỉ đạo cụ thể của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng Công ty;
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tổng Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Tổng Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Tổng Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty phải kê khai cho Tổng Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

Quy chế này thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành kèm theo quyết định số :.....ngàytháng....năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Số: /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2023, tại Trung tâm hội nghị GEM CENTER, số 8 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM; Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình báo cáo tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình danh sách các công ty kiểm toán năm 2023.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan năm 2022.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình nội dung giao dịch dự kiến giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các bên liên quan trong năm 2023.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

Nội dung 12: Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông: ... (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Ông: ... (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Nội dung 13: Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu
Ông....	Thành viên HĐQT	
Ông....	Thành viên HĐQT	

Như vậy, Ông..... và Ông..... trúng cử làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nội dung 14: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (*Đính kèm Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung năm 2023*)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT, TCKT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

CHỦ TỌA*(đã ký)***PHÙNG TUẤN HÀ**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

NỘI DUNG

TRANG

Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	10

300
ING C
CỔ P
DỊCH
ÔNG
DẦU
TP.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2006, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023.	
Hội đồng Quản trị	Ông Phùng Tuấn Hà Ông Vũ Tiến Dương Bà Phạm Thị Hồng Điệp Ông Trịnh Thanh Cần Ông Nguyễn Quý Thịnh Bà Vũ Việt Anh Bà Lê Thị Chiến	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (từ ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (đến ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (đến ngày 28 tháng 6 năm 2022)
Ban Kiểm toán nội bộ	Ông Nguyễn Đăng Khoa Bà Nguyễn Thị Thu Trang Ông Lê Minh Kha Ông Nguyễn Minh Tân	Trưởng ban (từ ngày 12 tháng 12 năm 2022) Trưởng ban (đến ngày 1 tháng 10 năm 2022) Thành viên Thành viên (từ ngày 19 tháng 5 năm 2022)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Tiến Dương Ông Hồ Minh Việt Bà Phạm Thị Hồng Điệp Ông Huỳnh Văn Ngân	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("Chủ tịch HĐQT") của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 55. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con.



Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("Chủ tịch HĐQT") của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 55.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này của Tổng Công ty dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Cheng Kiến Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5038-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13738
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.914.530.591.014	3.528.207.745.430
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	693.594.309.722	1.231.430.530.788
111	Tiền		211.594.309.722	377.430.530.788
112	Các khoản tương đương tiền		482.000.000.000	854.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		578.882.039.342	311.924.062.712
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	3.324.731.517	170.671.035.983
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(689.267.517)	(1.746.973.271)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	576.246.575.342	143.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.027.760.915.701	1.414.691.108.072
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	779.145.697.468	977.244.254.697
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.319.702.415	12.132.087.477
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	339.804.590.295	535.457.030.688
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(92.509.074.477)	(110.142.264.790)
140	Hàng tồn kho	9	554.328.332.177	491.520.633.647
141	Hàng tồn kho		566.764.914.571	491.520.633.647
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(12.436.582.394)	-
150	Tài sản ngắn hạn khác		59.964.994.072	78.641.410.211
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	3.800.347.178	6.824.043.847
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	55.989.337.265	70.937.680.847
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(a)	175.309.629	879.685.517

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.315.280.181.893	1.285.373.034.372
210	Các khoản phải thu dài hạn		25.655.000.000	25.037.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	25.655.000.000	25.037.000.000
220	Tài sản cố định		109.931.717.731	113.978.485.691
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	11.594.408.350	15.641.176.310
222	Nguyên giá		73.670.945.382	80.844.207.093
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(62.076.537.032)	(65.203.030.783)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	98.337.309.381	98.337.309.381
228	Nguyên giá		99.415.932.281	99.415.932.281
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.078.622.900)	(1.078.622.900)
230	Bất động sản đầu tư	12	593.348.354.875	633.175.184.506
231	Nguyên giá		852.074.158.578	852.074.158.578
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(258.725.803.703)	(218.898.974.072)
240	Tài sản dở dang dài hạn		806.632.906	806.632.906
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		806.632.906	806.632.906
250	Đầu tư tài chính dài hạn		473.774.576.772	403.277.867.316
251	Đầu tư vào công ty con	4(c)	400.311.972.126	400.311.972.126
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	108.202.457.249	30.359.957.249
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	2.000.000.000	2.000.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(36.739.852.603)	(29.394.062.059)
260	Tài sản dài hạn khác		111.763.899.609	109.097.863.953
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	111.763.899.609	109.097.863.953
270	TỔNG TÀI SẢN		4.229.810.772.907	4.813.580.779.802

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.715.832.466.170	3.336.289.358.930
310	Nợ ngắn hạn		2.637.905.093.512	3.238.267.488.993
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	912.867.013.051	980.583.705.076
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		557.604.957	401.760.729
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	1.136.736.393	10.278.828.797
314	Phải trả người lao động		356.810.227	25.591.171.443
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		2.484.600.159	157.500.002
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	4.686.476.824	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	16(a)	112.565.603.974	30.989.108.893
320	Vay ngắn hạn	17(a)	1.595.181.734.261	2.179.256.118.308
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	8.068.513.666	11.009.295.745
330	Nợ dài hạn		77.927.372.658	98.021.869.937
337	Phải trả dài hạn khác	16(b)	1.835.391.884	2.559.869.334
338	Vay dài hạn	17(b)	76.091.980.774	95.462.000.603
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.513.978.306.737	1.477.291.420.872
410	Vốn chủ sở hữu		1.513.978.306.737	1.477.291.420.872
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	904.501.240.000	904.501.240.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		904.501.240.000	904.501.240.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	20	172.734.720.800	172.734.720.800
415	Cổ phiếu quỹ	20	(5.427.873.108)	(5.427.873.108)
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	259.111.461.673	259.111.461.673
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	183.058.757.372	146.371.871.507
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		139.453.546.880	31.066.461.051
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		43.605.210.492	115.305.410.456
440	TỔNG NGUỒN VỐN		4.229.810.772.907	4.813.580.779.802


Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởngPhùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.263.347.978.270	6.328.747.662.087
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(266.901.584.762)	(69.259.967.378)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.996.446.393.508	6.259.487.694.709
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(6.778.279.231.966)	(6.114.298.512.933)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.167.161.542	145.189.181.776
21	Doanh thu hoạt động tài chính	146.729.601.331	127.937.571.336
22	Chi phí tài chính	(269.825.245.271)	(49.189.358.121)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(83.410.576.199)	(40.183.443.133)
25	Chi phí bán hàng	(4.451.084.962)	(11.660.342.680)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(32.072.195.160)	(80.144.378.995)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	58.548.237.480	132.132.673.316
31	Thu nhập khác	1.733.757.642	1.500.433
32	Chi phí khác	(15.473.647.171)	(58.122.577)
40	Lỗ khác	(13.739.889.529)	(56.622.144)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.808.347.951	132.076.051.172
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(1.203.137.459)	(16.770.640.717)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	43.605.210.492	115.305.410.455


 Hoàng Văn Vững
 Người lập


 Trần Quang Huy
 Kế toán trưởng




 Phùng Tuấn Hà
 Chủ tịch HĐQT
 Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	44.808.347.951	132.076.051.172
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	42.515.427.863	43.734.276.730
03	Các khoản dự phòng	1.091.476.871	33.249.218.919
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(122.610.830.598)	(122.846.528.978)
06	Chi phí lãi vay	83.410.576.199	40.183.443.133
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	49.214.998.286	126.396.460.976
09	Giảm các khoản phải thu	342.902.113.878	194.017.700.035
10	Tăng hàng tồn kho	(75.244.280.924)	(248.300.124.681)
11	Giảm các khoản phải trả	(2.909.205.861)	(252.573.847.767)
12	Tăng chi phí trả trước	357.661.013	(3.591.890.365)
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh	167.346.304.466	(170.671.035.983)
14	Tiền lãi vay đã trả	(84.376.929.466)	(46.237.202.410)
15	Thuế TNDN đã nộp	(11.399.285.136)	(11.182.303.342)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(9.859.106.706)	(5.355.366.667)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	376.032.269.550	(417.497.610.204)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	-	(1.295.631.818)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	3.092.727.273	-
23	Tiền chi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	(734.466.972.389)	(143.000.000.000)
24	Tiền thu từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	301.220.397.047	10.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(77.842.500.000)	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng và cổ tức	197.572.261.329	59.625.954.367
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(310.424.086.740)	(74.669.677.451)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	98.727.842.518
33	Tiền thu đi vay	7.137.551.892.820	4.736.548.653.623
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(7.740.996.296.696)	(3.447.059.600.416)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	-	(80.774.431.950)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(603.444.403.876)	1.307.442.463.775
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(537.836.221.066)	815.275.176.120
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 1.231.430.530.788	416.155.354.668
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 693.594.309.722	1.231.430.530.788



Hoàng Văn Vững
Người lập



Trần Quang Huy
Kế toán trưởng



Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022****1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Tổng Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023 để cập nhật số vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Thuyết minh 34). Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Tập đoàn" hay "PVN").

Cổ phiếu của Tổng Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là "PET", theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Tổng Công ty là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 19.

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Mua bán thiết bị viễn thông; và
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 50 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 61 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 2 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 4 công ty con sở hữu gián tiếp, 2 công ty liên kết trực tiếp, 3 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc).

Chi tiết của công ty con sở hữu trực tiếp và công ty liên kết trực tiếp được trình bày ở Thuyết minh 4 - Đầu tư tài chính. Chi tiết của công ty con sở hữu gián tiếp, công ty liên kết gián tiếp và đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc được trình bày ở trang tiếp theo.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty con gián tiếp						
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh") (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	92,5	73,97	51	40,78
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST")	Tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	99,79	100	99,79
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale ("Petrosetco - Ale") (ii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng	-	-	51	22,44
Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch") (iii)	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	100	79,97	100	79,97
Công ty liên kết gián tiếp						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (iv)	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	20	16	20	16
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco") (v)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	-	-	48,5	21,34
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro ("Petro")	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	45	27	45	27
Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc						
Chi nhánh Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	100	100	100

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- (i) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết số 8A/NQ-PSD-HDQT của Hội đồng Quản trị, PSD đã chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần và tăng tỷ lệ sở hữu/biểu quyết tại Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh từ 51% lên 92,5%.
- (ii) Theo Biên bản Hội Đại hội đồng Cổ đông số 01/2022 – ALE ngày 5 tháng 8 năm 2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco – Ale.
- (iii) Từ ngày 30 tháng 6 năm 2020, PSD đã hoàn thành thủ tục mua 100% vốn của An Lạc Nhơn Trạch với mục đích bán lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng. Tổng Công ty đã phân loại và trình bày An Lạc Nhơn Trạch là khoản đầu tư vào công ty con gián tiếp của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính do PSD vẫn chưa thực hiện thanh lý khoản đầu tư này sau 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng cho đến ngày của báo cáo tài chính riêng này.
- (iv) Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.
- (v) Tại ngày 14 tháng 6 năm 2022, Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Pedaco cho Tổng Công ty.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính riêng được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty con là những công ty mà Tổng Công ty kiểm soát các chính sách hoạt động và tài chính, đã được hợp nhất đầy đủ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính riêng là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn, và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu là hàng hóa và hàng hóa bất động sản được mua với mục đích để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tổng Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá.

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng hóa bất động sản bao gồm giá đất và các chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí trực tiếp và chi phí chung khác có liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.8 Các khoản đầu tư****(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày đáo hạn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.8 Các khoản đầu tư (tiếp theo)****(c) Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(d) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó.

Đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm.

(e) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm.

(f) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)***TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc thiết bị	14% - 50%
Phương tiện vận tải	10% - 17%
Thiết bị quản lý	20% - 33%
Phần mềm máy tính	12,5%

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của bất động sản đó. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 33%
------------------------	----------

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và chủ yếu là tiền thuê văn phòng, tiền thuê kho trả trước, và tiền thuê đất trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.9 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày tới hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.17 Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.18 Vốn chủ sở hữu**(a) Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(c) Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Tổng Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

(d) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh riêng sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tổng Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của năm mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các nhà cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)**

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(c) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(d) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

(e) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(f) Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán riêng nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và chi phí đi vay.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính riêng và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.27 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong năm.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng giảm giá đầu tư (Thuyết minh 2.8)
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.9)
- Thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư (Thuyết minh 2.11); và
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.16)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	304.001.359	539.217.036
Tiền gửi ngân hàng	211.290.308.363	376.891.313.752
Các khoản tương đương tiền (*)	482.000.000.000	854.000.000.000
	<u>693.594.309.722</u>	<u>1.231.430.530.788</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 4,6%/năm đến 6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,5%/năm đến 4,0%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng là 10 tỷ đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của một công ty con của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2022			2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam ("EIB")	1.368.850.000	1.425.450.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX")	-	-	-	25.800.828.415	47.155.350.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex ("GEX")	-	-	-	27.767.640.065	30.161.852.850	-
Công ty Cổ phần SAM Holdings ("SAM")	-	-	-	18.805.034.608	23.200.750.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt ("DTD")	1.955.881.517	1.210.014.000	(689.267.517)	18.909.793.143	20.817.540.000	-
Khác	3.324.731.517	2.635.464.000	(689.267.517)	79.387.739.752	80.676.135.000	(1.746.973.271)
				170.671.035.983	202.011.627.850	(1.746.973.271)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bảng cân đối kế toán riêng và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	576.246.575.342	576.246.575.342	143.000.000.000	143.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên ba tháng nhưng kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,5%/năm đến 11%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,0%/năm).

(c) Đầu tư tài chính dài hạn

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con (i)	400.311.972.126	(25.791.016.490)	400.311.972.126	(25.791.016.490)
Đầu tư vào công ty liên kết (ii)	108.202.457.249	(8.948.836.113)	30.359.957.249	(1.603.045.569)
Đầu tư góp vốn vào một đơn vị khác (iii)	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
	510.514.429.375	(36.739.852.603)	432.671.929.375	(29.394.062.059)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(i) Đầu tư vào công ty con

Chi tiết của các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày như sau:

STT	Tên công ty	Ngành nghề	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ biểu số hữu		Tỷ lệ biểu quyết		Tại ngày 31.12.2022				Tại ngày 31.12.2021			
				%	%	%	%	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD") (i)	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	Thành phố Hồ Chí Minh	79,97	79,97	113.600.000.000	539.091.072.000	-	-	-	-	113.600.000.000	807.287.040.000	-	-
2	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT")	Thương mại, dịch vụ	Tỉnh Quảng Ngãi	99,79	99,79	74.742.000.000	(*)	-	-	-	-	74.742.000.000	(*)	-	-
3	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA")	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	Thành phố Hà Nội	71,46	71,46	58.962.908.969	(*)	-	-	-	-	58.962.908.969	(*)	-	-
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV")	Cung cấp dịch vụ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	70	70	64.341.999.232	(*)	-	-	-	-	64.341.999.232	(*)	-	-
5	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biên ("POTS")	Thương mại, dịch vụ	Thành phố Hồ Chí Minh	60	60	31.681.662.678	(*)	-	-	-	-	31.681.662.678	(*)	-	-
6	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom")	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, phần mềm	Thành phố Hồ Chí Minh	55	55	16.500.000.000	(*)	(16.500.000.000)	-	-	-	16.500.000.000	(*)	(16.500.000.000)	-
7	Công ty TNHH Petrosco - SSG ("PSSSG") (ii)	Kinh doanh bất động sản	Thành phố Hồ Chí Minh	21,46	51	10.733.401.247	(*)	-	-	-	-	10.733.401.247	(*)	-	-
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR")	Bán lẻ điện thoại	Thành phố Hồ Chí Minh	72,75	75	7.650.000.000	(*)	(7.650.000.000)	-	-	-	7.650.000.000	(*)	(7.650.000.000)	-
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (iii)	Hỗ trợ vận tải	Thành phố Hồ Chí Minh	44	66,67	6.600.000.000	(*)	-	-	-	-	6.600.000.000	(*)	-	-
10	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD")	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	Thành phố Hồ Chí Minh	51	51	5.100.000.000	(*)	-	-	-	-	5.100.000.000	(*)	-	-
11	Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iv)	Nâng đỡ hoạt động và đang tiến hành giải thể	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	10.400.000.000	(*)	(1.641.016.490)	-	-	-	10.400.000.000	(*)	(1.641.016.490)	-
								400.311.972.126		(25.791.016.490)		400.311.972.126		(25.791.016.490)	



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(i) Đầu tư vào công ty con (tiếp theo)

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào PSD được xác định dựa vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSSSG là 21,46%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSSSG thông qua 51% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSSSG. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSSSG và PSSSG vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (iv) Hiện tại, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, PSG không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(ii) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

Tên công ty	Ngành nghề	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết %	Tại ngày 31.12.2022			Tại ngày 31.12.2021		
				Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco	Xử lý nước thải	Tỉnh Bình Thuận	48,5	77.842.500.000	(*)	(7.345.790.544)	-	-	-
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Dịch vụ cho thuê văn phòng	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	24	14.359.957.249	(*)	(1.603.045.569)	14.359.957.249	(*)	(1.603.045.569)
Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (**)	Dịch vụ nghi dưỡng	Tỉnh Phú Yên	20	16.000.000.000	(*)	-	16.000.000.000	(*)	-
				108.202.457.249		(8.948.836.113)	30.359.957.249		(1.603.045.569)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ và đã góp 16 tỷ Đồng.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	10.152.086.936	19.012.642.978
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	768.993.610.532	958.231.611.719
	<u>779.145.697.468</u>	<u>977.244.254.697</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán đã được xem xét trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như được trình bày tại Thuyết minh 8.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH Apple Việt Nam	-	9.837.938.000
Khác	1.319.702.415	2.294.149.477
	<u>1.319.702.415</u>	<u>12.132.087.477</u>

7 PHẢI THU KHÁC**(a) Ngắn hạn**

	2022		2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	270.475.200.796	(89.078.093.929)	387.372.422.627	(89.078.093.929)
Cổ tức phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	44.419.104.000	-	131.560.155.290	-
Khác	24.910.285.499	(290.637.834)	16.524.452.771	(3.571.937.923)
	<u>339.804.590.295</u>	<u>(89.368.731.763)</u>	<u>535.457.030.688</u>	<u>(92.650.031.852)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác ngắn hạn đã quá hạn thanh toán đã được xem xét trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như được trình bày tại Thuyết minh 8.

7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

8 NỢ KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán đã được xem xét trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như được trình bày như sau:

	2022			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Một công ty con liên quan đến hỗ trợ vốn lưu động	262.603.299.106	173.525.205.177	89.078.093.929	Trên 3 năm
Khác	3.430.980.548	-	3.430.980.548	Trên 3 năm
	<u>266.034.279.654</u>	<u>173.525.205.177</u>	<u>92.509.074.477</u>	
	2021			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Một công ty con liên quan đến hỗ trợ vốn lưu động	307.379.141.852	218.301.047.923	89.078.093.929	Trên 3 năm
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực	9.843.500.000	-	9.843.500.000	Trên 3 năm
Khác	36.330.154.411	25.109.483.550	11.220.670.861	Từ 1 năm đến 3 năm
	<u>353.552.796.263</u>	<u>243.410.531.473</u>	<u>110.142.264.790</u>	

9 HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	96.698.910.896	-	471.706.199.546	-
Hàng hóa				
- Máy điều hòa	457.629.421.281	-	-	-
- Hàng hóa bất động sản	-	-	3.111.210.072	-
- Hàng hóa khác	12.436.582.394	(12.436.582.394)	16.703.224.029	-
	<u>566.764.914.571</u>	<u>(12.436.582.394)</u>	<u>491.520.633.647</u>	<u>-</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**(a) Ngắn hạn**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí bảo lãnh thanh toán	3.747.398.633	4.969.241.683
Khác	52.948.545	1.854.802.164
	<u>3.800.347.178</u>	<u>6.824.043.847</u>

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuê	103.535.764.754	106.356.477.086
Chi phí bảo lãnh thanh toán	6.512.169.846	-
Khác	1.715.965.009	2.741.386.867
	<u>111.763.899.609</u>	<u>109.097.863.953</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

11 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	61.670.169.589	7.509.514.795	8.696.893.329	2.967.629.380	80.844.207.093
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.173.261.711)	-	(7.173.261.711)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	61.670.169.589	7.509.514.795	1.523.631.618	2.967.629.380	73.670.945.382
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	49.412.344.211	7.008.082.140	5.894.301.033	2.888.303.399	65.203.030.783
Khấu hao trong năm	1.804.670.361	241.928.562	562.673.328	79.325.981	2.688.598.232
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.815.091.983)	-	(5.815.091.983)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	51.217.014.572	7.250.010.702	641.882.378	2.967.629.380	62.076.537.032
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	12.257.825.378	501.432.655	2.802.592.296	79.325.981	15.641.176.310
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	10.453.155.017	259.504.093	881.749.240	-	11.594.408.350

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 29,846 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 24,419 tỷ Đồng).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	98.337.309.381	1.078.622.900	99.415.932.281
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	1.078.622.900	1.078.622.900
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	98.337.309.381	-	98.337.309.381

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.078.622.900 Đồng.

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nhà cửa, vật kiến trúc
VND

Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	852.074.158.578
Giá trị khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	218.898.974.072
Khấu hao trong năm	39.826.829.631
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	258.725.803.703
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	633.175.184.506
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	593.348.354.875

Bất động sản đầu tư bao gồm Khu nhà ở thuộc Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn ("Dự án Nghi Sơn") được xây dựng để cho thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn bộ giá trị của bất động sản đầu tư được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 17).

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 93.830.491.153 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 109.942.180.540 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư trong năm 2022 (bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí điện nước, chi phí quản lý) là 20.700.311.052 Đồng (năm 2021: 21.448.783.630 Đồng).

Tổng Công ty chưa thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính riêng. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022		2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH				
Apple Việt Nam	755.105.026.055	755.105.026.055	708.709.527.680	708.709.527.680
Khác	1.991.010.912	1.991.010.912	12.305.520.525	12.305.520.525
	<u>757.096.036.967</u>	<u>757.096.036.967</u>	<u>721.015.048.205</u>	<u>721.015.048.205</u>
Bên liên quan				
(Thuyết minh 31(b))	155.770.976.084	155.770.976.084	259.568.656.871	259.568.656.871
	<u>912.867.013.051</u>	<u>912.867.013.051</u>	<u>980.583.705.076</u>	<u>980.583.705.076</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn trên và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình biến động của thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải thu/ phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số cần trừ/ phần loại lại	Tại ngày 31.12.2022 VND
(a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	70.937.680.847	686.714.615.327	-	(701.662.958.909)	55.989.337.265
Khác	879.685.517	-	-	(704.375.888)	175.309.629
	<u>71.817.366.364</u>	<u>686.714.615.327</u>	<u>-</u>	<u>(702.367.334.797)</u>	<u>56.164.646.894</u>
(b) Phải nộp					
Thuế TNDN	10.196.147.677	1.203.137.459	(11.399.285.136)	-	-
Thuế GTGT	-	702.074.312.530	(411.353.621)	(701.662.958.909)	-
Thuế thu nhập cá nhân	82.681.120	3.100.441.257	(2.046.385.984)	-	1.136.736.393
Khác	-	704.375.888	-	(704.375.888)	-
	<u>10.278.828.797</u>	<u>707.082.267.134</u>	<u>(13.857.024.741)</u>	<u>(702.367.334.797)</u>	<u>1.136.736.393</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 09 – DN
15 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn bao gồm tiền lãi nhận trước từ tiền gửi ngân hàng.

16 PHẢI TRẢ KHÁC
(a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Phải trả cho các bên liên quan tiền hỗ trợ vốn lưu động (Thuyết minh 31(b))	98.706.552.586	18.209.310.193
Phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	8.977.048.520	6.219.587.094
Khác	4.882.002.868	6.560.211.606
	<u>112.565.603.974</u>	<u>30.989.108.893</u>

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Phải nộp tiền thuê đất	1.323.976.584	2.222.909.034
Khác	511.415.300	336.960.300
	<u>1.835.391.884</u>	<u>2.559.869.334</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

17 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Vay từ các tổ chức tín dụng (i)	2.073.617.884.005	6.936.451.657.914	(7.480.109.505.466)	-	1.529.960.036.453
Vay dài hạn tới hạn trả (Thuyết minh 17(b))	105.638.234.303	-	(105.638.234.303)	65.221.697.808	65.221.697.808
	<u>2.179.256.118.308</u>	<u>6.936.451.657.914</u>	<u>(7.585.747.739.769)</u>	<u>65.221.697.808</u>	<u>1.595.181.734.261</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

17 VAY (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn

(i) Chi tiết của khoản vay từ các tổ chức tín dụng được trình bày như sau:

Bên cho vay	Đơn vị tính tệ	Hạn mức tín dụng (tỷ đồng)	Tài sản đảm bảo	Ngày hết hạn hạn mức	31.12.2022 VND	31.12.2021 VND
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	600	Tín chấp	31 tháng 1 năm 2023	101.626.892.662	599.985.502.259
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	400	Tín chấp	12 tháng 6 năm 2023	397.192.840.000	397.282.352.742
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	700	Tín chấp	13 tháng 5 năm 2023	75.989.496.000	329.773.807.267
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	800	Tín chấp	15 tháng 12 năm 2023	456.839.266.133	267.903.386.416
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	450	Tín chấp	3 tháng 10 năm 2022	-	248.718.497.874
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	VND	270	Tín chấp	1 tháng 3 năm 2023	199.996.062.200	199.568.567.814
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	250	Tín chấp	4 tháng 7 năm 2023	120.335.094.458	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	VND	628	(*)	1 tháng 8 năm 2023	177.980.385.000	-
Vay giao dịch ký quỹ					1.529.960.036.453	2.043.232.114.372
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	VND		Giá trị cổ phiếu giao dịch ký quỹ		-	19.979.283.116
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	VND		Giá trị cổ phiếu giao dịch ký quỹ		-	10.406.486.517
					1.529.960.036.453	2.073.617.884.005

(*) Hạn mức của khoản vay này được bảo lãnh từ các công ty con và hợp đồng tiền gửi (Thuyết minh 4).

Các khoản vay ngắn hạn được huy động cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất của các khoản vay được xác định tại thời điểm giải ngân.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

17 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB")	95.462.000.603	-	(95.462.000.603)	-	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	201.100.234.906	(59.786.556.324)	(65.221.697.808)	76.091.980.774
	95.462.000.603	201.100.234.906	(155.248.556.927)	(65.221.697.808)	76.091.980.774

Khoản vay với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam có hạn mức tín dụng là 217,8 tỷ Đồng và chịu lãi suất cố định là 7,8%. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn. Khoản vay này có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2025 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12); quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu, quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

18 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	11.009.295.745	11.286.689.915
Tăng trong năm (Thuyết minh 20)	6.918.324.627	5.077.972.497
Sử dụng quỹ	(9.859.106.706)	(5.355.366.667)
Số dư cuối năm	8.068.513.666	11.009.295.745

19 VỐN CỔ PHẦN

(a) Số lượng cổ phiếu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(612.700)	-	(612.700)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.837.424	-	89.837.424	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31.12.2022		Tại ngày 31.12.2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")	20.973.851	23,2%	20.973.851	23,2%
Các cổ đông khác	68.863.573	76,1%	68.863.573	76,1%
Cổ phiếu quỹ	612.700	0,7%	612.700	0,7%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.450.124	100%	90.450.124	100%

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	86.600.124	866.001.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	3.850.000	38.500.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	90.450.124	904.501.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	90.450.124	904.501.240.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

20 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	866.001.240.000	133.918.052.614	(26.839.047.440)	259.111.461.673	119.714.957.549	1.351.906.664.396
Phát hành cổ phiếu ESOP	38.500.000.000	-	-	-	-	38.500.000.000
Bán cổ phiếu quỹ	-	38.816.668.186	21.411.174.332	-	-	60.227.842.518
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	115.305.410.455	115.305.410.455
Chia cổ tức	-	-	-	-	(83.570.524.000)	(83.570.524.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.077.972.497)	(5.077.972.497)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	904.501.240.000	172.734.720.800	(5.427.873.108)	259.111.461.673	146.371.871.507	1.477.291.420.872
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	43.605.210.492	43.605.210.492
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(6.918.324.627)	(6.918.324.627)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	904.501.240.000	172.734.720.800	(5.427.873.108)	259.111.461.673	183.058.757.372	1.513.978.306.737

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2021 là 6.918.324.627 Đồng (Thuyết minh 18).

Đồng thời, theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 61/NQ-DVTHDK ngày 1 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ là 10% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành và đã thực hiện chi trả cổ tức (Thuyết minh 34).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

21 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 4.637 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.939 Đô la Mỹ).

(b) Các cam kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, các cam kết của Tổng Công ty được trình bày tại Thuyết minh 32.

22 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	7.083.012.840.928	6.148.600.815.139
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê	127.056.046.433	144.608.846.948
Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý các bên liên quan (Thuyết minh 31(a))	48.830.000.000	35.538.000.000
Doanh thu bán bất động sản	4.449.090.909	-
	<u>7.263.347.978.270</u>	<u>6.328.747.662.087</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(266.033.453.918)	(68.716.464.288)
Hàng bán bị trả lại	(868.130.844)	(543.503.090)
	<u>(266.901.584.762)</u>	<u>(69.259.967.378)</u>
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	6.816.111.256.166	6.079.340.847.761
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ cho thuê	127.056.046.433	144.608.846.948
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ quản lý các bên liên quan (Thuyết minh 31(a))	48.830.000.000	35.538.000.000
Doanh thu thuần bán bất động sản	4.449.090.909	-
	<u>6.996.446.393.508</u>	<u>6.259.487.694.709</u>

23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.667.995.246.474	6.012.250.989.748
Giá vốn của dịch vụ cho thuê đã cung cấp	95.253.571.050	102.047.523.185
Giá vốn của bất động sản đã bán	2.593.832.048	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	12.436.582.394	-
	<u>6.778.279.231.966</u>	<u>6.114.298.512.933</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 09 – DN
24 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Cổ tức được chia (Thuyết minh 31(a))	62.238.544.000	76.543.990.000
Lãi từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	25.853.328.278	36.218.263.026
Lãi tiền gửi	51.719.971.166	10.702.483.496
Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động (Thuyết minh 31(a))	6.917.757.887	4.456.195.481
Khác	-	16.639.333
	<u>146.729.601.331</u>	<u>127.937.571.336</u>

25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền vay	83.410.576.199	40.183.443.133
Lỗ từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	178.582.359.381	5.074.403.025
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.345.790.544	2.144.518.919
Khác	486.519.147	1.786.993.044
	<u>269.825.245.271</u>	<u>49.189.358.121</u>

26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	2.365.878.167	3.324.659.034
Chi phí khác	2.085.206.795	8.335.683.646
	<u>4.451.084.962</u>	<u>11.660.342.680</u>

27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	17.036.223.221	19.268.097.088
Chi phí khấu hao	2.165.244.164	2.521.770.914
Thuế, phí và lệ phí	2.811.405.590	3.111.935.508
(Hoàn nhập)/dự phòng nợ phải thu khó đòi	(17.633.190.313)	31.104.700.000
Chi phí thuê văn phòng	3.569.922.000	2.691.090.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.797.568.239	12.842.009.876
Khác	10.325.022.259	8.604.775.609
	<u>32.072.195.160</u>	<u>80.144.378.995</u>

28 CHI PHÍ KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Chi phí tiền thuế đất truy thu (*)	14.890.722.948	-
Khác	582.924.223	58.122.577
	<u>15.473.647.171</u>	<u>58.122.577</u>

(*) Đây là tiền thuế đất truy thu tại khu đất 1-5 Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

29 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	44.808.347.951	132.076.051.172
Thuế tính ở thuế suất 20%	8.961.669.590	26.415.210.234
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(12.447.708.800)	(15.308.798.000)
Chi phí không được khấu trừ	4.320.853.813	5.664.228.483
Dự phòng thiếu của năm trước	368.322.856	-
Chi phí thuế TNDN	<u>1.203.137.459</u>	<u>16.770.640.717</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:		
Chi phí thuế TNDN - hiện hành	1.203.137.459	16.770.640.717
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	<u>1.203.137.459</u>	<u>16.770.640.717</u>

Chi phí thuế TNDN cho năm được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

30 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí khấu hao	42.515.427.863	43.734.276.730
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(17.633.190.313)	31.104.700.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	12.436.582.394	-
Chi phí nhân viên	19.402.101.388	22.592.756.122
Chi phí quản lý Dự án Nghi Sơn	13.389.525.822	22.096.488.347
Chi phí quản lý (Thuyết minh 31(a))	15.528.960.000	16.136.033.508
Khác	58.574.026.412	58.187.990.153
	<u>144.213.433.566</u>	<u>193.852.244.860</u>

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,2% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 19).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, các công ty con, và công ty liên kết của Tổng Công ty được xem là các bên liên quan của Tổng Công ty.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ có phát sinh giao dịch và số dư với Tổng Công ty trong năm như sau:

Tên	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Công ty con
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Công ty con
Công ty Cổ phần Hội Tụ Thông Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Dầu khí Miền Trung	Công ty con
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO	Công ty liên kết
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty TNHH Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn	Công ty thành viên thuộc PVN

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2022 VND	2021 VND
(i) Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Các công ty con	6.885.563.112.764	6.205.292.791.141
Các công ty thành viên thuộc PVN	87.048.910.133	90.330.307.769
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
PVN	17.321.276.012	17.852.009.248
Các công ty con	78.032.819.875	2.365.237.947
Các công ty thành viên thuộc PVN	394.929.906	585.986.156
(iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.377.612.848	3.737.583.335
Trong đó:		
Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT	1.046.500.000	938.789.690
Vũ Tiến Dương - Tổng Giám đốc	915.166.667	817.168.463
Hồ Minh Việt - Phó Tổng Giám đốc	667.500.000	632.666.667
Phạm Thị Hồng Điệp - Phó Tổng Giám đốc	729.500.000	762.959.594
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Trịnh Văn Cần - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Huỳnh Văn Ngân - Phó Tổng Giám đốc	26.500.000	23.500.000
Trần Quang Huy - Kế toán trưởng	896.446.181	562.498.921
(iv) Phí quản lý		
Các công ty con (Thuyết minh 22)	48.830.000.000	35.538.000.000
Chi phí trả cho công ty con	15.528.960.000	16.136.033.508
(v) Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động (Thuyết minh 24)		
Các công ty con	6.917.757.887	4.456.195.481

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
(vi) Thu nhập từ cổ tức (Thuyết minh 24)		
Các công ty con	62.238.544.000	76.543.990.000
(vii) Chia cổ tức		
PVN	-	20.973.851.000
Công ty con	-	116.430.000
(viii) Hỗ trợ vốn (*)		
Tiền thu hỗ trợ vốn lưu động từ các công ty con	5.181.159.597.827	6.041.382.565.044
Tiền chi hỗ trợ vốn lưu động cho các công ty con	5.065.233.451.397	5.564.109.317.881
(*) Đây là tiền hỗ trợ vốn lưu động cho các công ty con nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm và có lãi suất 4-8%/năm.		
(ix) Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
Các công ty con	3.092.727.273	-

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Các công ty con	750.138.832.694	924.387.581.743
Các công ty thành viên thuộc PVN	18.396.777.838	33.844.029.976
Các công ty liên kết	458.000.000	-
	768.993.610.532	958.231.611.719
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)		
Các công ty con	314.894.304.796	518.932.577.917

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
PVN	152.446.782.204	259.181.283.511
Các công ty con	3.324.193.880	167.373.360
Các công ty thành viên thuộc PVN	-	220.000.000
	<u>155.770.976.084</u>	<u>259.568.656.871</u>
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 16(a))		
PVN	8.977.048.520	6.219.587.094
Các công ty con	98.706.552.586	18.209.310.193
	<u>107.683.601.106</u>	<u>24.428.897.287</u>

32 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tổng Công ty là bên đi thuê

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang gồm: thuê đất, thuê kho và thuê văn phòng trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	965.655.872	15.999.768.000
Từ 1 đến 5 năm	3.862.623.487	3.847.031.048
Trên 5 năm	49.368.887.609	50.350.135.920
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>54.197.166.968</u>	<u>70.196.934.968</u>

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn và cho thuê văn phòng, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	130.759.756.179	111.553.525.419
Từ 1 đến 5 năm	293.893.896.001	339.665.335.460
Trên 5 năm	12.940.800.000	-
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>437.594.452.180</u>	<u>451.218.860.879</u>

32 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)**(b) Cam kết vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, tình hình cam kết góp vốn điều lệ của Tổng Công ty vào các công ty như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND	Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty %	Số vốn đã góp VND	Số vốn còn phải góp VND
Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (*)	229.500.000.000	51	10.733.401.247	218.766.598.753
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (**)	20.000.000.000	40	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (***)	111.200.000.000	20	16.000.000.000	95.200.000.000
	<u>360.700.000.000</u>		<u>26.733.401.247</u>	<u>333.966.598.753</u>

(*) Tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã chấp thuận việc tham gia góp vốn vào PSSSG với tổng vốn góp là 229,5 tỷ Đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 10,7 tỷ Đồng.

(**) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Tổng Công ty góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cổ đông của ITS vẫn chưa góp vốn vào ITS.

(***) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

(c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 5.055 tỷ Đồng và 10 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.520 tỷ Đồng); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 11,6 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

33 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022			Tổng cộng VND
	Dịch vụ cho thuê VND	Dịch vụ quản lý VND	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.056.046.433	48.830.000.000	6.820.560.347.075	6.996.446.393.508
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(95.253.571.050)	-	(6.683.025.660.916)	(6.778.279.231.966)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.802.475.383	48.830.000.000	137.534.686.159	218.167.161.542
Doanh thu hoạt động tài chính				146.729.601.331
Chi phí tài chính				(269.825.245.271)
Chi phí bán hàng				(4.451.084.962)
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(32.072.195.160)
Thu nhập khác				1.733.757.642
Chi phí khác				(15.473.647.171)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				44.808.347.951

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN

33 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021			Tổng cộng VND
	Dịch vụ cho thuê VND	Dịch vụ quản lý VND	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	144.608.846.948	35.538.000.000	6.079.340.847.761	6.259.487.694.709
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(102.047.523.185)	-	(6.012.250.989.748)	(6.114.298.512.933)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.561.323.763	35.538.000.000	67.089.858.013	145.189.181.776
Doanh thu hoạt động tài chính				127.937.571.336
Chi phí tài chính				(49.189.358.121)
Chi phí bán hàng				(11.660.342.680)
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(80.144.378.995)
Thu nhập khác				1.500.433
Chi phí khác				(58.122.577)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				132.076.051.172

34 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 61/NQ-DVTHDK ngày 1 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty đã thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ là 10% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức số 21/DVTHDK-TCKT ngày 1 tháng 2 năm 2023, Tổng Công ty đã hoàn thành phát hành 8.981.873 cổ phiếu để trả cổ tức.

Báo cáo tài chính riêng đã được Chủ tịch HĐQT phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023.



Hoàng Văn Vững
Người lập



Trần Quang Huy
Kế toán trưởng



Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY MẸ NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỶ NĂM 2021

Thực hiện theo thông tư Số: 96/2020/TT-BTC, Tổng công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) giải trình biến động kết quả kinh doanh Công ty Mẹ năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 2022 là 6.966 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là 6.259 tỷ đồng, tăng 737 tỷ đồng tương đương 12% là chủ yếu là do doanh thu mảng phân phối thiết bị điện tử tăng so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 43,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là 115,3 tỷ đồng, giảm 71,7 tỷ đồng tương đương 62%. Nguyên nhân chính là do ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động đầu tư trong năm 2022.

Trên đây là giải trình của Petrosetco cho biến động kết quả kinh doanh đã kiểm toán của Công ty Mẹ năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN


TRƯỞNG BAN TC-KT
TRẦN QUANG HUY

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

C
C
:

M.S.D.N.
★
C

10/2022

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	10

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2006, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023.	
Hội đồng Quản trị	Ông Phùng Tuấn Hà Ông Vũ Tiến Dương Bà Phạm Thị Hồng Điệp Ông Trịnh Thanh Cần Ông Nguyễn Quý Thịnh Bà Vũ Việt Anh Bà Lê Thị Chiến	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (từ ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (đến ngày 28 tháng 6 năm 2022) Thành viên (đến ngày 28 tháng 6 năm 2022)
Ban Kiểm toán nội bộ	Ông Nguyễn Đăng Khoa Bà Nguyễn Thị Thu Trang Ông Lê Minh Kha Ông Nguyễn Minh Tân	Trưởng ban (từ ngày 12 tháng 12 năm 2022) Trưởng ban (đến ngày 1 tháng 10 năm 2022) Thành viên Thành viên (từ ngày 19 tháng 5 năm 2022)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Tiến Dương Ông Hồ Minh Việt Bà Phạm Thị Hồng Điệp Ông Huỳnh Văn Ngân	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("Chủ tịch HĐQT") của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHE CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 60. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP **GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("Chủ tịch HĐQT") phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 60.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13739
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023



Cheng Kiên Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5038-2019-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.756.288.698.651	7.164.336.982.272
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.092.691.918.027	2.576.476.734.565
111	Tiền		581.241.918.027	781.387.734.565
112	Các khoản tương đương tiền		511.450.000.000	1.795.089.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1.827.844.604.510	416.534.730.377
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	10.630.458.870	231.617.305.031
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(856.545.694)	(3.412.791.882)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.818.070.691.334	188.330.217.228
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.034.571.901.721	2.494.856.930.482
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.075.760.903.555	2.517.021.445.807
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	116.232.242.327	170.222.662.352
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	206.578.362.831	165.127.908.561
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(363.999.606.992)	(357.515.086.238)
140	Hàng tồn kho	9	2.418.587.093.352	1.447.149.643.236
141	Hàng tồn kho		2.474.958.959.872	1.477.490.784.121
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(56.371.866.520)	(30.341.140.885)
150	Tài sản ngắn hạn khác		382.593.181.041	229.318.943.612
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	24.361.462.490	13.009.589.070
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	17(a)	353.402.047.497	214.578.146.601
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17(a)	4.829.671.054	1.731.207.941

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.283.206.880.473	1.328.803.383.725
210	Các khoản phải thu dài hạn		32.091.651.820	31.001.277.688
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	32.091.651.820	31.001.277.688
220	Tài sản cố định		272.480.822.101	261.165.890.304
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	98.673.849.192	90.416.199.619
222	Nguyên giá		379.473.532.070	362.382.870.566
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(280.799.682.878)	(271.966.670.947)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	173.806.972.909	170.749.690.685
228	Nguyên giá		183.081.926.598	179.113.843.937
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.274.953.689)	(8.364.153.252)
230	Bất động sản đầu tư	12	593.348.354.875	633.175.184.506
231	Nguyên giá		852.074.158.578	852.074.158.578
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(258.725.803.703)	(218.898.974.072)
240	Tài sản dở dang dài hạn		38.316.282.184	38.316.282.184
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	38.316.282.184	38.316.282.184
250	Đầu tư tài chính dài hạn		114.421.182.687	119.509.551.307
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	110.915.986.088	116.576.659.708
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	22.465.000.000	22.465.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(d)	(22.366.834.272)	(22.366.834.272)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	3.407.030.871	2.834.725.871
260	Tài sản dài hạn khác		232.548.586.806	245.635.197.736
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	226.427.056.806	237.983.285.236
269	Lợi thế thương mại	14	6.121.530.000	7.651.912.500
270	TỔNG TÀI SẢN		9.039.495.579.124	8.493.140.365.997

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.773.883.971.911	17.920.843.437.814
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(230.561.366.824)	(322.605.838.228)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.543.322.605.087	17.598.237.599.586
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(16.576.218.727.069)	(16.659.038.153.375)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	967.103.878.018	939.199.446.211
21	Doanh thu hoạt động tài chính	184.676.642.171	107.687.614.374
22	Chi phí tài chính	(450.169.496.292)	(98.532.741.997)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(175.767.092.310)	(81.065.460.546)
24	Phân lỗ trong công ty liên kết	(5.660.673.620)	(605.715.281)
25	Chi phí bán hàng	(336.201.939.859)	(284.855.285.475)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(146.822.803.006)	(271.461.913.218)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	212.925.607.412	391.431.404.614
31	Thu nhập khác	19.899.945.685	28.609.000.991
32	Chi phí khác	(19.730.037.536)	(4.700.337.334)
40	Lợi nhuận khác	169.908.149	23.908.663.657
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(45.677.031.816)	(103.881.323.223)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	167.418.483.745	311.458.745.048
	Phân bổ cho:		
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	110.430.234.145	264.843.501.811
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	56.988.249.600	46.615.243.237
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.206	2.933
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.206	2.933


Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởngPhùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND (Phân loại lại – Thuyết minh 41)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), bất động sản đầu tư và phân bổ lợi thế thương mại	66.492.474.653	62.312.402.589
03	Các khoản dự phòng	29.104.143.445	88.163.391.267
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.552.959.866	931.194.529
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(96.460.883.741)	(42.743.891.614)
06	Chi phí lãi vay	175.767.092.310	81.065.460.546
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	390.551.302.094	605.068.625.588
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	313.564.686.139	(605.540.310.280)
10	Tăng hàng tồn kho	(997.468.175.751)	(662.563.884.206)
11	Tăng các khoản phải trả	168.195.189.389	1.167.627.149.047
12	Giảm chi phí trả trước	204.355.010	3.033.259.989
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh	220.986.846.161	(231.617.304.931)
14	Tiền lãi vay đã trả	(171.464.451.918)	(83.380.442.545)
15	Thuế TNDN đã nộp	(75.499.446.733)	(91.233.368.842)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(16.910.043.038)	(15.264.575.215)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(167.839.738.647)	86.129.148.605
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(40.097.706.520)	(21.867.540.521)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	5.208.751.259	4.426.042.513
23	Tiền chi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	(1.997.014.520.141)	(175.500.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	366.701.741.035	135.503.319.177
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(864.150.000)	(7.993.700.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.027.952.299	9.452.382.096
27	Tiền thu lãi tiền gửi	89.642.193.062	44.017.675.608
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.572.395.739.006)	(11.961.821.127)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	2.680.000.000	98.727.842.518
33	Tiền thu từ đi vay	13.188.531.174.558	8.715.068.376.698
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(12.904.550.138.962)	(8.011.382.703.293)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(30.210.374.481)	(109.310.316.623)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	256.450.661.115	693.103.199.300
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.483.784.816.538)	767.270.526.778
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	2.576.476.734.565	1.808.197.263.570
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(2.579.451)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	1.092.691.918.027	2.575.465.210.897


Hoang Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022****1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023 để cập nhật số vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Thuyết minh 41). Công ty mẹ được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Tập đoàn" hay "PVN").

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là "PET", theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Công ty mẹ là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 25.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con ("Tổng Công ty") là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý, dịch vụ hỗ trợ nhân sự;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp ga;
- Phát triển và kinh doanh bất động sản; và
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 2.937 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 2.711 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 2 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 4 công ty con sở hữu gián tiếp, 2 công ty liên kết trực tiếp, 3 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %
I - Công ty con trực tiếp						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	79,97	79,97	79,97	79,97
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS")	Thành phố Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	60	60	60	60
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV")	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	70	70	70	70
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT")	Tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại, dịch vụ	99,79	99,79	99,79	99,79
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA")	Thành phố Hà Nội Thành phố Hồ Chí Minh	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà Kinh doanh bất động sản	71,46 51	71,46 21,46	71,46 51	71,46 21,46
Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (i)	Thành phố Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm Bán lẻ điện thoại	55 75	55 72,75	55 75	55 72,75
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom") Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR") Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (ii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Hỗ trợ vận tải	66,67	44	66,67	44
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	51	51	51	51
Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	100	100	100	100

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %
II – Công ty con gián tiếp						
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh") (iv)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	92,5	73,97	51	40,78
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST")	Tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	99,79	100	99,79
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale ("Petrosetco - Ale") (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng	-	-	51	22,44
Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch") (vi)	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	100	80,68	100	80,68
III – Công ty liên kết trực tiếp						
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Dịch vụ cho thuê văn phòng	24	24	24	24
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vĩnh Hòa Emerald Bay (vii)	Tỉnh Phú Yên	Dịch vụ nghỉ dưỡng	20	20	20	20
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco") (viii)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	48,5	48,5	-	-
IV – Công ty liên kết gián tiếp						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (ix)	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	20	16	20	16
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco") (viii)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	-	-	48,5	21,34
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro (x)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	45	27	45	27
V – Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc						
Chi nhánh Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	100	100	100

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSSSG chỉ là 21,46%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSSSG thông qua 51% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSSSG. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSSSG và PSSSG vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (iii) Hiện tại, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, PSG không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào.
- (iv) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết số 8A/NQ-PSD-HDQT của Hội đồng Quản trị, PSD đã chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần và tăng tỷ lệ sở hữu/biểu quyết Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh từ 51% lên 92,5%.
- (v) Theo Biên bản Hợp Đại hội đồng Cổ đông số 01/2022 – ALE ngày 5 tháng 8 năm 2022, Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco – Ale.
- (vi) Từ ngày 30 tháng 6 năm 2020, PSD đã hoàn thành thủ tục mua 100% vốn của An Lạc Nhơn Trạch với mục đích bán lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng. Tổng Công ty đã phân loại và trình bày An Lạc Nhơn Trạch là khoản đầu tư vào công ty con gián tiếp của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính do PSD vẫn chưa thực hiện thanh lý khoản đầu tư này sau 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng cho đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.
- (vii) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.
- (viii) Tại ngày 14 tháng 6 năm 2022, Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Pedaco cho Tổng Công ty.
- (ix) Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.
- (x) Theo Chủ trương số 125A/DVTHDK-KHĐT ngày 12 tháng 6 năm 2020, POTS, một công ty con, đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro ("Petro") với tổng số vốn đầu tư là 9 tỷ Đồng, chiếm 45% vốn điều lệ của Petro, tương ứng với 27% quyền sở hữu của Công ty mẹ tại Petro.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính****Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh trong nội bộ các công ty thành viên được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tổng Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tổng Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghịệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghịệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghịệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Công ty liên kết (tiếp theo)**

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tổng Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho bao gồm hàng hóa, hàng hóa bất động sản được xây dựng với mục đích để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tổng Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá; và các loại hàng tồn kho khác.

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa bất động sản bao gồm giá đất và các chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí trực tiếp, và chi phí chung. Giá gốc của các loại hàng tồn kho khác bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí chung khác có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh đối với hạt nhựa, bình quân gia quyền đối với các loại hàng tồn kho khác. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.10 Các khoản đầu tư**(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể: chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)****(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)***TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc thiết bị	7% - 50%
Phương tiện vận tải	10% - 33%
Thiết bị quản lý	10% - 33%
Phần mềm	12,5% - 33%

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.12 Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của TSCĐ thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của bất động sản đó. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc

2% - 33%

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là tiền thuê văn phòng, tiền thuê kho trả trước, và tiền thuê đất trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Trong đó, khoản trả trước tiền mua vỏ bình ga được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm phù hợp với quy định tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính – “*Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai*”.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.16 Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.19 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tổng Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tổng Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.21 Vốn chủ sở hữu****(a) Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(c) Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

(d) Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Tổng Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

(e) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.22 Phân chia lợi nhuận

LNST có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.23 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

(c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.23 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(d) Doanh thu cho thuê hoạt động**

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

(e) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(f) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

(g) Thu nhập từ ký cược, ký quỹ vô bình ga

Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình ga được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình ga đã nhận từ khách hàng theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, tương ứng với cách thức phân bổ chi phí vô bình ga (Thuyết minh 2.14), theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai*”.

2.24 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay vốn; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

2.29 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.31 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng giảm giá đầu tư (Thuyết minh 2.10)
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11)
- Thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư (Thuyết minh 2.13); và
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.18)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	13.770.317.500	18.203.597.755
Tiền gửi ngân hàng	567.471.600.527	763.184.136.810
Các khoản tương đương tiền (*)	511.450.000.000	1.795.089.000.000
	<u>1.092.691.918.027</u>	<u>2.576.476.734.565</u>

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền gồm các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 5,2%/năm đến 8,15%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,5%/năm đến 4,95%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng là 10 tỷ đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của một công ty con (Thuyết minh 21(a)).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2022		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu niêm yết			
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ("EIB")	5.116.701.255	5.310.500.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("DBC")	3.625.793.459	3.525.000.000	-
Khác	1.887.964.156	797.164.000	(856.545.694)
	<u>10.630.458.870</u>	<u>9.632.664.000</u>	<u>(856.545.694)</u>
	2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu niêm yết			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex ("GEX")	27.767.640.065	30.161.852.850	-
Công ty Cổ phần SAM Holdings ("SAM")	26.239.518.047	32.478.475.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX")	25.800.828.415	47.155.350.000	-
Khác	151.809.318.504	153.801.365.000	(3.412.791.882)
	<u>231.617.305.031</u>	<u>263.597.042.850</u>	<u>(3.412.791.882)</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

i. Ngắn hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nhưng kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 2,5%/năm đến 11%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3%/năm đến 7,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 2,5 tỷ Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của một công ty con.

ii. Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 3,4%/năm đến 7,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 4%/năm đến 7%/năm).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2022				2021			
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-
Công ty Cổ phần Dầu tự và Thương mại số Vietecom	853.268.080	-	(*)	-	853.268.080	-	(*)	-
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Năng lượng Petro	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO	77.842.500.000	72.309.866.380	(*)	-	77.842.500.000	77.970.540.000	(*)	-
	118.055.725.329	110.915.986.088		-	118.055.725.329	116.576.659.708		-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	116.576.659.708	39.339.874.989
Đầu tư mới trong năm	-	77.842.500.000
Phân lỗ trong công ty liên kết	(5.660.673.620)	(605.715.281)
Số dư cuối năm	110.915.986.088	116.576.659.708



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Đầu tư vào đơn vị khác

Chi tiết của đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày như sau:

	2022			2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)
Công ty TNHH Coolpad Việt Nam	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)
Công ty Cổ phần Khí Công nghiệp Dầu khí Việt Hàn	305.000.000	(*)	(206.834.272)	305.000.000	(*)	(206.834.272)
	<u>22.465.000.000</u>		<u>(22.366.834.272)</u>	<u>22.465.000.000</u>		<u>(22.366.834.272)</u>

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	22.366.834.272	22.213.301.287
Tăng dự phòng trong năm	-	153.532.985
Số dư cuối năm	<u>22.366.834.272</u>	<u>22.366.834.272</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	1.894.515.919.915	2.325.298.195.923
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	181.244.983.640	191.723.249.884
	<u>2.075.760.903.555</u>	<u>2.517.021.445.807</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Global Consulting and Mechanical Services LLC	79.376.752.057	98.596.383.963
Công ty TNHH TM và DV Công Nghệ cao B&T Việt Nam	15.289.091.068	-
Khác	21.566.399.202	71.626.278.389
	<u>116.232.242.327</u>	<u>170.222.662.352</u>

7 PHẢI THU KHÁC**(a) Ngắn hạn**

	2022 VND	2021 VND
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	149.958.113.436	114.019.054.594
Phải thu lãi tiền gửi	13.121.056.748	2.202.931.507
Khác	43.499.192.647	48.905.922.460
	<u>206.578.362.831</u>	<u>165.127.908.561</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	197.607.824.170	157.040.405.822
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	8.970.538.661	8.087.502.739
	<u>206.578.362.831</u>	<u>165.127.908.561</u>

7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

8 NỢ KHÓ ĐÒI

	2022			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông với đối tác nước ngoài	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)	Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)	Trên 3 năm
Khác	173.752.194.110	26.084.597.997	(147.667.596.113)	Trên 6 tháng
	<u>390.084.204.989</u>	<u>26.084.597.997</u>	<u>(363.999.606.992)</u>	

	2021			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông với đối tác nước ngoài	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)	Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)	Trên 3 năm
Khác	153.663.760.058	12.480.684.699	(141.183.075.359)	Trên 6 tháng
	<u>369.995.770.937</u>	<u>12.480.684.699</u>	<u>(357.515.086.238)</u>	

9 HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	128.286.042.614	-	652.394.489.519	-
Nguyên vật liệu	4.342.717.122	-	10.835.531.258	-
Công cụ, dụng cụ	2.884.821.509	-	4.192.468.769	-
Hàng hóa	2.314.565.690.562	(56.371.866.520)	749.959.244.827	(30.341.140.885)
Hàng gửi đi bán	24.879.688.065	-	60.109.049.748	-
	<u>2.474.958.959.872</u>	<u>(56.371.866.520)</u>	<u>1.477.490.784.121</u>	<u>(30.341.140.885)</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**(a) Ngắn hạn**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí bảo lãnh thanh toán	15.270.118.167	4.969.241.683
Khác	9.091.344.323	8.040.347.387
	<u>24.361.462.490</u>	<u>13.009.589.070</u>

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuê	129.295.556.249	133.191.365.026
Chi phí mua vỏ bình ga	82.489.587.090	100.435.856.527
Chi phí dịch vụ L/C	7.715.063.790	-
Khác	6.926.849.677	4.356.063.683
	<u>226.427.056.806</u>	<u>237.983.285.236</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	97.970.337.282	98.424.119.161	152.262.908.585	13.725.505.538	362.382.870.566
Mua trong năm	4.644.787.900	12.978.073.950	13.855.477.236	4.651.284.773	36.129.623.859
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.304.726.590)	(16.734.235.765)	-	(19.038.962.355)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	102.615.125.182	109.097.466.521	149.384.150.056	18.376.790.311	379.473.532.070
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	70.103.258.620	83.121.086.117	105.366.234.589	13.376.091.621	271.966.670.947
Khấu hao trong năm	5.518.188.477	4.657.290.163	12.726.038.479	1.322.944.966	24.224.462.085
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.237.726.590)	(13.153.723.564)	-	(15.391.450.154)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	75.621.447.097	85.540.649.690	104.938.549.504	14.699.036.587	280.799.682.878
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	27.867.078.662	15.303.033.044	46.896.673.996	349.413.917	90.416.199.619
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	26.993.678.085	23.556.816.831	44.445.600.552	3.677.753.724	98.673.849.192

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 185 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 164,3 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty với tổng giá trị còn lại là 7,6 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,9 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phát minh sáng chế VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	172.812.781.739	6.301.062.198	179.113.843.937
Mua trong năm	-	3.968.082.661	3.968.082.661
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	172.812.781.739	10.269.144.859	183.081.926.598
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	3.182.402.537	5.181.750.715	8.364.153.252
Khấu hao trong năm	-	910.800.437	910.800.437
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	3.182.402.537	6.092.551.152	9.274.953.689
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	169.630.379.202	1.119.311.483	170.749.690.685
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	169.630.379.202	4.176.593.707	173.806.972.909

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 4,89 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,57 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, quyền sử dụng đất tại số 274 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 21(a)).

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nhà cửa
VND**Nguyên giá**

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2022	852.074.158.578
---	-----------------

Khấu hao lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	218.898.974.072
-----------------------------	-----------------

Khấu hao trong năm	39.826.829.631
--------------------	----------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	258.725.803.703
-------------------------------	-----------------

Giá trị còn lại

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	633.175.184.506
-----------------------------	-----------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	593.348.354.875
-------------------------------	-----------------

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc liên quan đến khu nhà ở tại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn ("Dự án Nghi Sơn") được Công ty mẹ xây dựng và cho thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn bộ giá trị của bất động sản đầu tư được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 21(b)).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 93.830.491.153 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 109.942.180.540 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư trong năm 2022 (bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí điện nước, chi phí quản lý) là 20.700.311.052 Đồng (năm 2021: 21.448.783.630 Đồng).

Tổng Công ty chưa thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dự án Cape Pearl	37.509.649.278	37.509.649.278
Khác	806.632.906	806.632.906
	<u>38.316.282.184</u>	<u>38.316.282.184</u>

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Công ty Cổ phần Điện tử
Điện lạnh Bình Minh
VND

Nguyên giá

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	19.125.000.000
--	----------------

Giá trị phân bổ lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	11.473.087.500
-----------------------------	----------------

Phân bổ trong năm	1.530.382.500
-------------------	---------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	13.003.470.000
-------------------------------	----------------

Giá trị còn lại

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.651.912.500
-----------------------------	---------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6.121.530.000
-------------------------------	---------------

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Apple Việt Nam	755.105.026.055	708.709.527.680
Khác	607.238.622.091	1.087.532.958.160
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	384.821.049.970	444.887.707.914
	<u>1.747.164.698.116</u>	<u>2.241.130.193.754</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn trên và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	6.429.675.561	21.044.575.562
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	75.677.283.602	96.061.908.163
	<u>82.106.959.163</u>	<u>117.106.483.725</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2022 VND	2021 VND
(a) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	353.402.047.497	214.578.146.601
Thuế TNDN	3.338.047.499	204.075.346
Thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")	-	499.025.394
Thuế khác	1.491.623.555	1.028.107.201
	<u>358.231.718.551</u>	<u>216.309.354.542</u>
(b) Phải nộp		
Thuế GTGT	8.101.531.882	9.594.281.405
Thuế TNDN	9.519.776.906	36.208.219.670
Thuế TNCN	4.772.956.026	1.268.233.556
	<u>22.394.264.814</u>	<u>47.070.734.631</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải thu/phải nộp VND	Số đã thu/nộp VND	Số đã cán trừ VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
(a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	214.578.146.601	2.721.278.570.195	-	(2.582.454.669.299)	353.402.047.497
Thuế TNDN	204.075.346	-	-	3.133.972.153	3.338.047.499
Thuế TNCN	499.025.394	-	-	(499.025.394)	-
Thuế khác	1.028.107.201	2.296.872.712	(1.337.965.764)	(495.390.594)	1.491.623.555
	<u>216.309.354.542</u>	<u>2.723.575.442.907</u>	<u>(1.337.965.764)</u>	<u>(2.580.315.113.134)</u>	<u>358.231.718.551</u>
(b) Phải nộp					
Thuế TNDN	36.208.219.670	45.677.031.816	(75.499.446.733)	3.133.972.153	9.519.776.906
Thuế GTGT	9.594.281.405	3.010.104.450.695	(429.142.530.919)	(2.582.454.669.299)	8.101.531.882
Thuế TNCN	1.268.233.556	38.500.239.462	(34.496.491.598)	(499.025.394)	4.772.956.026
Thuế khác	-	44.080.064.317	(44.575.454.911)	(495.390.594)	-
	<u>47.070.734.631</u>	<u>3.138.361.786.290</u>	<u>(583.713.924.161)</u>	<u>(2.580.315.113.134)</u>	<u>22.394.264.814</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm trong thuế GTGT được khấu trừ là khoản thuế GTGT đã được Tổng Công ty làm hồ sơ xin hoàn với số tiền là 67,6 tỷ Đồng và đang chờ kết quả từ các cơ quan thuế.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	2022 VND	2021 VND
Phụ cấp trả cho nhân viên	5.041.251.700	4.574.793.800
Chi phí lãi vay	5.672.941.018	1.370.300.626
Khác	17.476.393.514	18.390.265.543
	<u>28.190.586.232</u>	<u>24.335.359.969</u>

19 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu chưa thực hiện chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng nhận trước.

20 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Phải trả thư tín dụng (*)	1.018.980.988.218	237.209.014.201
Phải trả cho đại lý, khách hàng	128.633.454.196	119.251.789.866
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 22)	17.378.195.277	23.690.320.623
Khác	52.881.211.978	81.200.313.783
	<u>1.217.873.849.669</u>	<u>461.351.438.473</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	1.204.004.306.932	453.986.541.507
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	13.869.542.737	7.364.896.966
	<u>1.217.873.849.669</u>	<u>461.351.438.473</u>

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng từ việc mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp trong vòng 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Ký quỹ, ký cược vô bình ga	23.711.892.186	30.216.483.162
Ký quỹ, ký cược khác	11.146.232.189	41.526.888.013
Khác	2.258.963.984	766.258.935
	<u>37.117.088.359</u>	<u>72.509.630.110</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	35.257.569.813	66.170.881.960
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	1.859.518.546	6.338.748.150
	<u>37.117.088.359</u>	<u>72.509.630.110</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 VAY

(a) Ngắn hạn

Vay ngắn hạn thể hiện giá trị của các khoản vay ngắn hạn thương mại và vay giao dịch ký quỹ. Chi tiết được trình bày như sau:

31.12.2022 VND

31.12.2021 VND

Vay ngân hàng

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Bảo lãnh từ Công ty mẹ	1.013.228.894.498	783.106.028.075
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	Tín chấp	687.476.290.044	267.903.386.416
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	Tín chấp	104.154.594.500	142.564.793.066
Ngân hàng TMCP Quân Đội	Bảo lãnh từ Công ty mẹ	38.864.898.148	273.718.497.874
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	Tín chấp	737.675.342.442	325.122.884.317
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Bảo lãnh từ Công ty mẹ	452.342.553.744	718.387.785.332
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	Tín chấp	393.161.051.408	398.136.744.214
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Tín chấp	134.540.938.032	-
Ngân hàng Shinhan Việt Nam	Thuyết minh 21(b)	65.221.697.808	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	Tín chấp	-	105.638.234.274
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Tín chấp	-	5.610.953.136
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tín chấp	-	73.200.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình	Tín chấp	-	187.209.014.201
		3.626.666.260.624	3.280.598.320.905

Vay giao dịch ký quỹ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt

Giá trị cổ phiếu giao dịch ký quỹ
Giá trị cổ phiếu giao dịch ký quỹ

3.626.666.260.624

3.323.315.205.199

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 VAY (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

Các khoản vay từ các ngân hàng thương mại được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản thế chấp của các khoản vay từ các ngân hàng thương mại bao gồm:

- Cam kết bảo lãnh tín dụng của Công ty mẹ cho các công ty con với tổng giá trị là 5.055 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.595 tỷ Đồng) (Thuyết minh 39(b));
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 576 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 143 tỷ Đồng) (Thuyết minh 4); và
- Quyền sử dụng đất tại số 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 11(b)).

Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng kỳ do các ngân hàng công bố.

Các khoản vay được thực hiện để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Biến động của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại do đến hạn trả	Tại ngày 31.12.2022 VND
Vay ngắn hạn	3.213.481.471.454	12.987.430.939.652	(12.639.467.848.290)	-	3.561.444.562.816
Vay dài hạn tới hạn trả	109.833.733.745	-	(109.833.733.745)	65.221.697.808	65.221.697.808
	<u>3.323.315.205.199</u>	<u>12.987.430.939.652</u>	<u>(12.749.301.582.035)</u>	<u>65.221.697.808</u>	<u>3.626.666.260.624</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

21	VAY (tiếp theo)	(b)	Dài hạn	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả	Tại ngày 31.12.2022 VND
	Ngân hàng TMCP Á Châu Ngân hàng Shinhan Việt Nam (*)			95.462.000.603 -	- 201.100.234.906	(95.462.000.603) (59.786.556.324)	- (65.221.697.808)	- 76.091.980.774
				95.462.000.603	201.100.234.906	(155.248.556.927)	(65.221.697.808)	76.091.980.774

(*) Khoản vay với Ngân hàng Shinhan Việt Nam có hạn mức tín dụng là 217,8 tỷ Đồng và chịu lãi suất cố định là 7,8%.

Khoản vay được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn. Khoản vay này có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2025 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12); quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu, quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

22 CỎ TỨC PHẢI TRẢ

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	23.690.320.623	25.093.118.026
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 26)	23.898.249.135	108.190.518.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(30.210.374.481)	(109.310.316.623)
Điều chỉnh khác	-	(282.999.280)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 20(a))	<u>17.378.195.277</u>	<u>23.690.320.623</u>

23 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Chi tiết của thuế TNDN hoãn lại được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trên 12 tháng	<u>3.300.000.000</u>	<u>3.300.000.000</u>

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời liên quan đến các khoản dự phòng khi tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tuy nhiên, Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại này vì khả năng các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

24 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	33.693.610.736	34.530.151.930
Trích lập từ LNST chưa phân phối (Thuyết minh 26)	12.967.001.058	14.428.034.021
Sử dụng quỹ	(16.910.043.038)	(15.264.575.215)
Số dư cuối năm	<u>29.750.568.756</u>	<u>33.693.610.736</u>

25 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**(a) Số lượng cổ phiếu**

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(612.700)	-	(612.700)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.837.424	-	89.837.424	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")	20.973.851	23,2%	20.973.851	23,2%
Các cổ đông khác	68.863.573	76,1%	68.863.573	76,1%
Cổ phiếu quỹ	612.700	0,7%	612.700	0,7%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	100%	90.450.124	100%

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	86.600.124	866.001.240.000	866.001.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	3.850.000	38.500.000.000	38.500.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	90.450.124	904.501.240.000	904.501.240.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	90.450.124	904.501.240.000	904.501.240.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

26 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	866.001.240.000	120.755.669.603	131.776.000.000	(25.405.790.772)	272.167.291.300	177.703.293.718	1.542.997.703.849	120.168.292.173	1.663.165.996.022
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu mới trong năm	38.500.000.000	-	-	-	-	-	38.500.000.000	-	38.500.000.000
Tăng vốn khác trong năm	-	-	10.000.000.000	-	(389.824.946)	(4.710.175.054)	4.900.000.000	(4.900.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	264.843.501.811	264.843.501.811	46.615.243.237	311.458.745.048
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(11.661.322.934)	(11.661.322.934)	(2.766.711.087)	(14.428.034.021)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	(83.570.524.000)	(83.570.524.000)	(24.619.994.500)	(108.190.518.500)
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	38.816.668.186	-	21.411.174.332	-	-	60.227.842.518	-	60.227.842.518
	-	-	-	-	-	-	-	(11.006.060.409)	(11.006.060.409)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	904.501.240.000	159.572.337.789	141.776.000.000	(3.994.616.440)	271.777.466.354	342.604.773.541	1.816.237.201.244	123.490.769.414	1.939.727.970.658
Vốn tăng trong năm (i)	-	-	112.047.860.000	-	-	(84.484.213.448)	27.583.646.552	(27.583.646.552)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	110.430.234.145	110.430.234.145	56.988.249.600	167.418.483.745
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (iii)	-	-	-	-	-	(11.244.932.306)	(11.244.932.306)	(1.722.068.752)	(12.967.001.058)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại một công ty con đã nắm quyền kiểm soát (iii)	-	-	-	-	-	-	-	(23.898.249.135)	(23.898.249.135)
Giảm do thoái vốn tại một công ty con (iv)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Khác	-	-	-	(1.433.256.668)	-	-	(1.433.256.668)	-	(1.433.256.668)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	904.501.240.000	159.572.337.789	253.823.860.000	(5.427.873.108)	271.777.466.354	350.657.121.022	1.934.904.152.057	127.507.085.461	2.062.411.237.518

26 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

- (i) Theo Biên bản Đại hội đồng Cổ đông số 49/NQ-PHTD-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí đã phê duyệt quyết định tăng vốn từ LNST chưa phân phối với số tiền là 20 tỷ Đồng.

Đồng thời, theo Nghị quyết số 22/NQ-PSD-HĐQT ngày 19 tháng 8 năm 2022 và theo Nghị quyết số 29/NQ-PSD-HĐQT ngày 5 tháng 12 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD") đã thông qua phương án triển khai phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được thông qua theo Nghị quyết số 02/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường. Theo đó, PSD đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% vốn cổ phần.

- (ii) Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2022 là 12.967.001.058 Đồng và chia cổ tức bằng tiền là 23.898.249.135 Đồng.
- (iii) Tại ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết số 8A/NQ-PSD-HĐQT, PSD đã chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần và tăng tỷ lệ sở hữu/biểu quyết Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh từ 51% lên 92,5%.
- (iv) Theo Biên bản Hợp Đại hội đồng Cổ đông số 01/2022 – ALE ngày 5 tháng 8 năm 2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco – ALE.

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mẹ mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2022	31.12.2021 (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	110.430.234.145	264.843.501.811
Tạm trích/ thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(2.051.260.229)	(13.842.527.197)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	108.378.973.916	251.000.974.614
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	89.837.424	85.584.735
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.206	2.933

- (*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2021 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ.

Trong năm 2022, Tổng Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 đã được các Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	264.843.501.811	-	264.843.501.811
Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(11.661.322.934)	(2.181.204.263)	(13.842.527.197)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	253.182.178.877	(2.181.204.263)	251.000.974.614
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	85.584.735	-	85.584.735
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.958	-	2.933

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm đến từ việc chuyển đổi công cụ tài chính khác sang cổ phiếu phổ thông. Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

28 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**(a) Ngoại tệ các loại**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 1.229.229 Đô la Mỹ, 80 Euro và 1.187 Bảng Anh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.709.940 Đô la Mỹ, 97 Euro và 6.612 Bảng Anh).

(b) Thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39(a).

29 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	15.661.314.837.970	16.221.486.124.088
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.112.569.133.941	1.699.357.313.726
	<u>17.773.883.971.911</u>	<u>17.920.843.437.814</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(142.278.920.955)	(219.000.642.410)
Giảm giá hàng bán	(42.757.199.020)	(49.005.260.845)
Hàng bán bị trả lại	(45.525.246.849)	(54.599.934.973)
	<u>(230.561.366.824)</u>	<u>(322.605.838.228)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	15.430.753.471.146	15.898.880.285.860
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	2.112.569.133.941	1.699.357.313.726
	<u>17.543.322.605.087</u>	<u>17.598.237.599.586</u>

30 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.168.553.411.389	15.627.382.016.493
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.401.808.304.767	1.028.836.696.097
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	5.857.010.913	2.819.440.785
	<u>16.576.218.727.069</u>	<u>16.659.038.153.375</u>

31 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	100.560.318.303	41.068.846.937
Lãi từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	46.756.070.650	39.746.560.297
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	33.296.688.234	19.825.716.206
Khác	4.063.564.984	7.046.490.934
	<u>184.676.642.171</u>	<u>107.687.614.374</u>

32 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền vay	175.767.092.310	81.065.460.546
Lỗ từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	252.874.737.653	5.074.403.025
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	19.813.892.159	5.824.650.530
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	1.047.810.553
Khác	1.713.774.170	5.520.417.343
	<u>450.169.496.292</u>	<u>98.532.741.997</u>

33 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	99.598.311.674	98.033.082.502
Chi phí quảng cáo	23.624.313.014	30.248.253.994
Chi phí vận chuyển	34.171.167.006	28.107.682.477
Chi phí thuê	23.162.020.820	18.519.469.261
Chi phí khấu hao	1.437.771.172	1.058.007.019
Khác	154.208.356.173	108.888.790.222
	<u>336.201.939.859</u>	<u>284.855.285.475</u>

34 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	82.789.381.641	104.290.132.873
Tăng dự phòng phải thu khó đòi	6.484.520.754	81.777.625.615
Chi phí khấu hao	6.119.493.359	7.364.471.631
Khác	51.429.407.252	78.029.683.099
	<u>146.822.803.006</u>	<u>271.461.913.218</u>

35 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập khác		
Phân bổ tiền ký quỹ, ký cược vô bình ga	5.965.411.896	6.493.530.809
Tiền phạt thu được	-	14.500.281.815
Khác	13.934.533.789	7.615.188.367
	<u>19.899.945.685</u>	<u>28.609.000.991</u>
Chi phí khác		
Chi phí tiền thuê đất truy thu	14.890.722.948	-
Khác	4.839.314.588	4.700.337.334
	<u>19.730.037.536</u>	<u>4.700.337.334</u>

36 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 20% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
Thuế tính ở thuế suất 20%	42.619.103.112	83.068.013.654
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	4.555.517.612	14.492.577.957
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	1.805.412.332
Dự phòng thiếu của năm trước	307.823.424	5.022.351.162
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	(1.805.412.332)	-
Thuế được giảm	-	(507.031.882)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>45.677.031.816</u>	<u>103.881.323.223</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	45.677.031.816	103.881.323.223
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 23)	-	-
	<u>45.677.031.816</u>	<u>103.881.323.223</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

37 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên liệu cho dịch vụ cung cấp suất ăn	614.735.451.506	563.564.628.812
Chi phí nguyên liệu cho dịch vụ quản lý tòa nhà	111.428.528.164	65.816.862.018
Chi phí nhân công	563.282.408.887	545.499.612.510
Chi phí dịch vụ vệ sinh	88.895.362.905	68.200.549.996
Chi phí khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	64.962.092.153	60.782.020.089
Chi phí quảng cáo	23.624.313.014	30.248.253.994
Chi phí vận chuyển	34.171.167.006	28.107.682.477
Khác	265.861.964.800	225.753.725.679
	1.766.961.288.435	1.587.973.335.575

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,2% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 25).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, và công ty liên kết của Tổng Công ty được xem là các bên liên quan của Tổng Công ty.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ có phát sinh giao dịch và số dư với Tổng Công ty trong năm như sau:

Tên	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco	Công ty liên kết
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty TNHH Lọc Hoá dầu Nghi Sơn	Công ty thành viên thuộc PVN
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**(a) Giao dịch với các bên liên quan**

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2022 VND	2021 VND
(i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
PVN	229.219.308.543	218.671.171.994
Công ty thành viên thuộc PVN	<u>1.265.856.058.136</u>	<u>1.032.062.120.681</u>
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
PVN	26.583.752.749	9.408.707.605
Công ty thành viên thuộc PVN	<u>1.412.955.905.374</u>	<u>777.136.943.027</u>
(iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>4.377.612.848</u>	<u>3.737.583.334</u>
Trong đó:		
Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT	1.046.500.000	938.789.690
Vũ Tiến Dương - Tổng Giám đốc	915.166.667	817.168.463
Hồ Minh Việt - Phó Tổng Giám đốc	667.500.000	632.666.667
Phạm Thị Hồng Điệp - Phó Tổng Giám đốc	729.500.000	762.959.594
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Trịnh Văn Cần - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Huỳnh Văn Ngân - Phó Tổng Giám đốc	26.500.000	23.500.000
Trần Quang Huy - Kế toán trưởng	<u>896.446.181</u>	<u>562.498.921</u>
(iv) Giao dịch khác		
Cổ tức đã trả cho PVN	<u>-</u>	<u>20.973.851.000</u>

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan**

	2022 VND	2021 VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
PVN	274.517.432	11.361.710.811
Các công ty thành viên thuộc PVN	180.970.466.208	180.361.539.073
	<u>181.244.983.640</u>	<u>191.723.249.884</u>
(ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Các công ty thành viên thuộc PVN	466.468.014	62.502.739
Các nhân sự chủ chốt	8.504.070.647	8.025.000.000
	<u>8.970.538.661</u>	<u>8.087.502.739</u>
(iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)		
PVN	159.268.366.734	247.919.580.280
Các công ty thành viên thuộc PVN	225.552.683.236	196.968.127.634
	<u>384.821.049.970</u>	<u>444.887.707.914</u>
(iv) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 16)		
Các công ty thành viên thuộc PVN	75.677.283.602	96.061.908.163
	<u>75.677.283.602</u>	<u>96.061.908.163</u>
(v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 20(a))		
PVN	8.249.167.947	7.327.835.466
Các công ty thành viên thuộc PVN	5.620.374.790	37.061.500
	<u>13.869.542.737</u>	<u>7.364.896.966</u>
(vi) Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 20(b))		
Các công ty thành viên thuộc PVN	1.859.518.546	6.338.748.150
	<u>1.859.518.546</u>	<u>6.338.748.150</u>

39 CÁC CAM KẾT**(a) Cam kết thuê hoạt động****(i) Tổng Công ty là bên đi thuê**

Tổng Công ty đã ký hợp đồng thuê đất trong 70 năm tính từ năm 2009 với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn. Theo đó, Tổng Công ty được miễn tiền thuê đất đến năm 2022. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng ký hợp đồng thuê kho và thuê văn phòng với các nhà cung cấp để thực hiện hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	45.977.538.237	42.324.253.826
Từ 1 đến 5 năm	73.511.390.006	73.205.020.932
Trên 5 năm	57.945.884.609	52.370.976.602
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	177.434.812.852	167.900.251.360

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn và cho thuê đất, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	226.802.910.061	143.336.268.252
Từ 1 đến 5 năm	484.519.485.970	407.594.261.424
Trên 5 năm	91.596.322.057	55.512.529.295
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	802.918.718.088	606.443.058.971

(b) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 5.055 tỷ Đồng và 10 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.520 tỷ Đồng); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 11,6 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, tình hình cam kết góp vốn điều lệ vào các công ty và dự án như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND	Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty (%)	Số đã góp vốn VND	Số vốn còn phải góp VND
PSSSG (*)	229.500.000.000	51	10.733.401.247	218.766.598.753
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (**)	20.000.000.000	40	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (***)	111.200.000.000	20	16.000.000.000	95.200.000.000
	360.700.000.000		26.733.401.247	333.966.598.753

(*) Tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã chấp thuận việc tham gia góp vốn vào PSSSG với tổng vốn góp là 229,5 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 10,7 tỷ đồng.

(**) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Công ty mẹ góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cổ đông của ITS vẫn chưa thực hiện góp vốn vào ITS.

(***) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

40 BẢO CÁO BỘ PHẬN*Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ cho mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận sau:

- Hoạt động kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị, gồm có:
 - o Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - o Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
 - o Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
 - o Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
 - o Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
 - o Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí
- Hoạt động kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas
 - o Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
 - o Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác
 - o Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
 - o Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
 - o Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
 - o Công ty TNHH Petrosetco – SSG
 - o Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
 - o Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
 - o Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale
 - o Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả bộ phận

	2022			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	7.802.286.633.129	285.592.879.733	971.789.780.984	9.059.669.293.846
Nợ phải trả bộ phận	6.114.442.015.863	306.023.545.996	576.792.494.469	6.997.258.056.328
	2021			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	6.915.260.899.114	458.394.139.307	1.119.485.327.576	8.493.140.365.997
Nợ phải trả bộ phận	5.455.980.841.475	375.785.979.541	721.645.574.322	6.553.412.395.338

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận

	2022			
	Kinh doanh viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.140.054.383.757	1.477.974.776.069	1.925.293.445.261	17.543.322.605.087
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.376.747.885.990)	(1.420.447.084.166)	(1.779.023.756.913)	(16.576.218.727.069)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	763.306.497.767	57.527.691.903	146.269.688.348	967.103.878.018
Doanh thu hoạt động tài chính	162.620.551.145	448.585.917	21.607.505.109	184.676.642.171
Chi phí tài chính	(397.529.150.087)	(5.388.826.527)	(47.251.519.678)	(450.169.496.292)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	(5.660.673.620)	(5.660.673.620)
Chi phí bán hàng	(271.402.813.355)	(48.434.780.900)	(16.364.345.604)	(336.201.939.859)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(83.548.148.983)	(10.058.601.963)	(53.216.052.060)	(146.822.803.006)
Thu nhập khác	4.172.037.702	7.177.841.477	8.550.066.506	19.899.945.685
Chi phí khác	(18.762.652.849)	(419.443.817)	(547.940.870)	(19.730.037.536)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.856.321.340	852.466.090	53.386.728.131	213.095.515.561

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận (tiếp theo)

	2021			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.971.912.873.892	1.723.716.617.241	1.902.608.108.453	17.598.237.599.586
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.261.772.968.510)	(1.661.220.355.341)	(1.736.044.829.524)	(16.659.038.153.375)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	710.139.905.382	62.496.261.900	166.563.278.929	939.199.446.211
Doanh thu hoạt động tài chính	97.331.837.441	174.746.425	10.181.030.508	107.687.614.374
Chi phí tài chính	(86.548.948.173)	(3.128.680.963)	(8.855.112.861)	(98.532.741.997)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	(605.715.281)	(605.715.281)
Chi phí bán hàng	(220.638.882.315)	(43.190.018.518)	(21.026.384.642)	(284.855.285.475)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(183.442.447.782)	(12.585.066.463)	(75.434.398.973)	(271.461.913.218)
Thu nhập khác	5.834.693.977	7.208.228.498	15.566.080.516	28.609.000.991
Chi phí khác	(929.219.677)	(1.554.764.755)	(2.216.352.902)	(4.700.337.334)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	321.746.938.853	9.420.704.124	84.172.425.294	415.340.068.271

41 SÓ LIỆU SO SÁNH

Một số chỉ tiêu so sánh trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Tổng Công ty phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích lược):

Mã số		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		
		Đã báo cáo VND	Phân loại lại (*) VND	Đã phân loại lại VND
319	Phải trả ngắn hạn khác	224.142.424.272	237.209.014.201	461.351.438.473
320	Vay ngắn hạn	3.560.524.219.400	(237.209.014.201)	3.323.315.205.199

Bảng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (trích lược):

Mã số	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			
	Đã báo cáo VND	Phân loại lại (*) VND	Đã phân loại lại VND	
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
11	Tăng các khoản phải trả	930.418.134.846	237.209.014.201	1.167.627.149.047
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(151.079.865.596)	237.209.014.201	86.129.148.605
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	9.576.276.985.161	(861.208.608.463)	8.715.068.376.698
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(8.635.382.297.555)	623.999.594.262	(8.011.382.703.293)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	930.312.213.501	(237.209.014.201)	693.103.199.300

(*) Phân loại lại khoản phải trả thư tín dụng do mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại từ vay ngắn hạn sang phải trả ngắn hạn khác.

42 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 61/NQ-DVTHDK ngày 1 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty đã thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ là 10% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức số 21/DVTHDK-TCKT ngày 1 tháng 2 năm 2023, Tổng Công ty đã hoàn thành phát hành 8.981.873 cổ phiếu để trả cổ tức.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2023.



Hoàng Văn Vững
Người lập



Trần Quang Huy
Kế toán trưởng



Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

**GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN
NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021**

Thực hiện theo thông tư 96/2020/TT-BTC, Tổng công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) giải trình biến động kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 là 167 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là 311 tỷ đồng, giảm 144 tỷ đồng tương đương giảm 46%. Nguyên nhân chính là do ghi nhận lỗ hoạt động đầu tư trong năm 2022.

Trên đây là giải trình của Petrosetco cho biến động kết quả kinh doanh hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



**TRƯỞNG BAN TC-KT
TRẦN QUANG HUY**